

DIỄN ĐÀN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BÌNH PHƯỚC

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Nhà nghiên cứu VNDG LÊ VĂN QUANG - Chủ tịch

Nhà báo PHẠM HIẾN - Phó Chủ tịch

CÁC ỦY VIÊN

Nhạc sĩ NGÔ ĐỨC HÒA

Họa sĩ HUYNH HƯỜNG

Nghệ sĩ Nhiếp ảnh NGUYỄN VĂN PHÚC

Nhà văn NGÔ THỊ NGỌC DIỆP

Tổng biên tập

PHẠM HIẾN

Thư ký Tòa soạn

Nhà báo TRƯƠNG QUỐC CƯỜNG

Biên tập

NGUYỄN VĂN DƯƠNG

TRẦN LÊ HOÀNG VŨ

Trình bày

QUỐC CƯỜNG

Sửa bản in

ĐOÀN THỊ HUYỀN TRANG

Bìa 1: Chủ tịch Hồ Chí Minh - người
thầy vĩ đại của những người làm báo
Cách mạng Việt Nam. Ảnh: TL

Thiết kế Bìa: Quốc Cường.

TÒA SOẠN

Số 1, Nguyễn Thị Minh Khai, P. Tân Phú,
Tp. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

ĐT: 0271.3888507; Fax: 0271.3887132

Email: tapchivannghebinhphuoc@gmail.com

Website: <https://vannghebinhphuoc.org.vn>

TRONG SỐ NÀY

* LỜI TÒA SOẠN	Trang 2
* KỶ NIỆM 100 NĂM NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM (21.6.1925 - 21.6.2025)	
- Một trăm năm về vang với những cống hiến to lớn,...	3
- Sự nghiệp Báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh.	7
- Tạp chí Văn nghệ xây dựng, trưởng thành và...	14
- Chuyện nghề của nữ kỹ giả.	21
- Miến thương lặng lẽ.	24
- Văn nghệ Bình Phước - bến quê ấm áp nghĩa tình.	26
- Ngọn lửa thấp từ trái tim người cầm bút.	27
- Nhiếp ảnh đồng hành cùng nền Báo chí Cách mạng...	29
* NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI	
- Nhạc Cách mạng - bản hùng ca bất diệt.	32
- Mỹ thuật Bình Phước phát triển trong thời gian qua.	34
- Vài suy nghĩ về Văn học Bình Phước.	38
- Không gian "mùa" - ảnh hưởng và xu hướng trong Văn học...	45
- Nhạc: Bình Phước ơi quê nhà miền thương.	48
* BIỂN ĐẢO - QUÊ HƯƠNG	
- Trường Sa - hiền ngang giữa trùng khơi.	49
- Hạt cát nơi đảo xa.	52
- Đi về phía biển.	53
* GÓC NHÌN VĂN NGHỆ	
- Bài học vĩ đại về nhân cách và đạo đức con người.	54
- Nguồn cảm hứng sáng tạo nghệ thuật.	58
* TIẾNG NÓI VĂN NGHỆ SĨ	
- Ngôi nhà chung thân mệnh.	59
* TẬP BÚT	
- Bazan đất mến người!	62
* NGƯỜI BÌNH PHƯỚC NÓI LỜI HAY, LÀM VIỆC TỐT!	
- Nghị lực vươn lên của một nông dân.	69
* GHI CHÉP	
- Chuyển thực tế ở đồn biên phòng cửa khẩu Hoàng Diệu.	71
- Bình Phước sau cơn mưa.	74
* TRUYỆN NGẮN	
- Cô phóng viên tương lai.	77
* Thơ: Nguyễn Hoàng Oanh, Nguyễn Quỳnh Anh, Lê Đức Đồng, Hoàng Bắc, Mai Đức Tích, Đặng Ngọc Tình, Nguyễn Kinh, Trịnh Thị Ngọc, Ngô Thế Lâm, Đông Anh Thuận, Thanh Dương Hồng,...	

Chúc mừng

**NGÀY BÁO CHÍ
CÁCH MẠNG VIỆT NAM**

21.6

Lời tòa soạn

**Tạp chí
Văn nghệ
BÌNH PHƯỚC**

LỜI TẠM BIỆT

Tạp chí Văn nghệ Bình Phước Số 94 mang nhiều cảm xúc đặc biệt. Trước hết là tự hào được chứng kiến nền Báo chí Cách mạng Việt Nam kỷ niệm tròn 100 năm ra đời, đồng hành cùng đất nước, sau nữa là ôn lại truyền thống vẻ vang, tự hào, tôn vinh và tri ân các thế hệ nhà báo góp phần mở ra cho dân tộc trang sử mới. Số đầu tiên của tờ Thanh niên, cơ quan của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên được xuất bản ngày 21.6.1925. Trong gần 90 số, Báo Thanh niên đã truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin trong Nhân dân ta, góp phần tích cực chuẩn bị về mặt lý luận, chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, mở ra một dòng báo chí mới Báo chí Cách mạng Việt Nam.

Tháng 6.2025, Tạp chí Văn nghệ Bình Phước tròn 19 năm thành lập! Từ ấn bản phẩm nhất thời (6.2006) xuất bản, sau đó được quy hoạch trong hệ thống báo chí cả nước (5.2010) cho đến nay. Hành trình ấy đã trải qua nhiều giai đoạn quan trọng; khẳng định vai trò kênh thông tin, tuyên truyền và quảng bá hàng nghìn tác phẩm có sức lan tỏa và tạo dấu ấn đẹp trong lòng bạn đọc. Tạp chí Văn nghệ vừa mang phong cách báo chí vừa mang tính học thuật chuyên sâu về nghiên cứu, dẫn luận, sáng tác được bạn đọc quan tâm đón nhận. Đặc biệt, Tạp chí Văn nghệ được xem là nơi thơm mát và khơi gợi niềm đam mê sáng tác cho văn nghệ sĩ tình nhà đồng thời làm diễn đàn giao lưu, trao đổi, đoàn kết. Cùng với hệ thống các cơ quan báo chí có Văn phòng đại diện, ký kết hợp tác với tỉnh, Đài PTTH và Báo Bình Phước, Tạp chí Văn nghệ đã đồng hành, góp phần định hướng xã hội, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Thực hiện chủ trương hợp nhất tỉnh Bình Phước và Đồng Nai, tháng 6.2025, Tạp chí Văn nghệ Bình Phước tạm nói lời chia tay để lại nhiều điều lắng đọng, sâu sắc, nhớ mãi trong Hội đồng biên tập, Ban biên tập, cộng tác viên và độc giả. Ban Biên tập xin được bày tỏ tình cảm và lòng biết ơn đến các cấp, các ngành, đơn vị và tổ chức, cá nhân thời gian qua đã quan tâm, động viên và tạo điều kiện cho Tạp chí Văn nghệ hoạt động hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Hy vọng, mỗi hoạt động khép lại sẽ chuyển tiếp dưới phương thức khác với nhiều ưu điểm hơn, mở ra cánh cửa mới khởi sắc cho sự phát triển. Tạp chí Văn nghệ Bình Phước thôi hoạt động nhưng bút lực và sự tâm huyết của những anh chị em yêu mến, đam mê văn nghệ vẫn còn đó. Chúng ta tin tưởng rằng Tạp chí Văn nghệ Đồng Nai trong thời gian tới sẽ có thêm những trang viết, tác phẩm tươi mới và giàu bản sắc của chính tình đất và người anh em Bình Phước thân thương. Việc sáp nhập tỉnh nhằm tạo ra không gian mới, tạo ra động lực mạnh mẽ để địa phương và cả đất nước cùng phát triển của kỷ nguyên vươn mình hướng tới tương lai hàng trăm năm đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Mùa phượng nở thắm 2025 - Văn nghệ Bình Phước xin tạm biệt!

VNBP

MỘT TRĂM NĂM VẼ VANG VỚI NHỮNG CỐNG HIẾN TO LỚN, ĐẦY TỰ HÀO CỦA BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

□ Th.s ĐOÀN MẠNH TIẾN

Cách đây đúng 100 năm, ngày 21.6.1925 báo *Thanh niên* - cơ quan ngôn luận của Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội, do đồng chí Nguyễn Ái Quốc sáng lập đã xuất bản số đầu tiên. Ngày 21.6.1925 đã đánh dấu sự ra đời của báo chí cách mạng Việt Nam. Suốt một thế kỷ qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Báo chí cách mạng Việt Nam luôn luôn đồng hành cùng sự nghiệp cách mạng của Đảng, đồng hành cùng sự nghiệp giải phóng dân tộc, cùng công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xứng đáng là đội quân xung kích trên mặt trận tư tưởng văn hóa.

Tiếp theo sự ra đời của báo *Thanh niên*, thời gian sau đó, một số báo và Tạp chí tiếp tục được khai sinh. Tháng 6.1929, báo *Búa liềm*, cơ quan Trung ương của Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời, tiếp đó là sự ra đời của báo *Công hội đỏ*, cơ quan của Ban Công vận Trung ương Đông Dương Cộng sản Đảng (6.1929), báo *Lao động*, cơ quan của Tổng Công hội Bắc Kỳ (6.1929), báo *Đỏ*, cơ quan của An Nam Cộng sản Đảng (9.1929), Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn sau này hợp nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam

(3.2.1930). Trong thời kỳ đó, các tờ báo nói trên đã góp phần quan trọng trong việc giáo dục ý thức về giai cấp, đấu tranh giai cấp, nhận thức về lý tưởng Cộng sản cho quần chúng lao động.

Ngày 3.2.1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, Đảng cho ra đời *Tạp chí Đỏ* (5.8.1930), báo *Tranh đấu* (15.8.1930). Tháng 10.1930, Đảng Cộng sản Việt Nam đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương, Trung ương Đảng đã cho ra đời báo *Cờ vô sản* và *Tạp chí Cộng sản*, đồng thời các Xứ ủy, Tỉnh ủy cũng cho ra báo. Trong giai đoạn này, các báo và Tạp chí đã đóng vai trò quan trọng trong việc phát động cao trào cách mạng của công - nông đấu tranh chống đế quốc, phong kiến, đỉnh cao là Cao trào Xô viết Nghệ Tĩnh. Cũng trong thời gian đó, Đảng thành lập Ban lãnh đạo của Đảng ở nước ngoài và cho xuất bản *Tạp chí Bôn-sê-vích* (Tạp chí lý luận của Ban chấp hành Trung ương Đảng). Từ năm 1930 đến năm 1936, báo chí cách mạng đã tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong quần chúng chủ trương, đường lối cách mạng dân quyền của Đảng, kêu gọi đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương của giai cấp tư sản,



Nhà báo Nguyễn Thị Minh Nhâm, Giám đốc - Tổng Biên tập BPTV (thứ 4 từ trái sang) đại diện nhóm tác giả nhận giải C Giải Báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (Giải Búa liềm vàng) lần thứ IX, năm 2024.
Ảnh: TL

chống đế quốc, phong kiến. Trong thời kỳ Mặt trận dân chủ (1936-1939), Đảng chủ trương đưa báo chí ra xuất bản công khai hợp pháp. Thời kỳ này báo được in với số lượng lớn như báo ***Dân chúng*** (cơ quan Trung ương của Đảng) số Xuân 1939 in đến 15.000 bản.

Sau khi thành lập Mặt trận Việt Minh (5.1941), nhiều báo mới và Tạp chí mới ra đời: tháng 8.1941, báo ***Việt Nam độc lập***, cơ quan của Mặt trận Việt Minh Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn; tháng 1.1942, báo ***Cứu quốc***, cơ quan của Tổng bộ Việt Minh; tháng 10.1942, báo ***Cờ giải phóng***, cơ quan Trung ương của Đảng, các tờ báo của các đoàn thể cứu quốc ở Trung ương cũng ra đời như báo ***Công nhân***, báo

Thanh niên, báo ***Văn hóa***, báo ***Tự vệ***... Các báo và Tạp chí giai đoạn này tiếp tục tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, tích cực phục vụ cho việc xây dựng lực lượng vũ trang, việc kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

Trong các năm 1944, 1945, các báo ***Cờ giải phóng***, ***Cứu quốc*** tích cực tuyên truyền cho cao trào chống phát xít Nhật, cứu nước, giáo dục, động viên quần chúng Nhân dân tham gia cách mạng tháng 8.1945. Sau thắng lợi của cách mạng tháng Tám 1945, có một sự kiện đáng chú ý là ngày 7.9.1945 ***Đài tiếng nói Việt Nam - tờ báo nói đầu tiên của nước ta ra đời***. Cùng với báo nói thì các tờ báo in được xuất bản công khai, có tác dụng to lớn trong việc

kêu gọi quần chúng quyết tâm bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, tích cực tham gia chống giặc ngoại xâm, chống giặc đói, giặc dốt. Khi bắt đầu cuộc kháng chiến chống Pháp 1946, báo chí cách mạng được xuất bản công khai ở các vùng tự do và ở các căn cứ kháng chiến. Các bài báo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo của Đảng được in trên các báo Trung ương và báo địa phương. Không những thế, các văn kiện của Đảng được các báo phổ biến rộng rãi trong các tầng lớp quần chúng Nhân dân.

Năm 1951 có sự kiện đáng chú ý là báo *Nhân dân* (cơ quan Trung ương của Đảng) ra đời, cùng lúc đó báo *Quân đội nhân dân* và *Tạp chí Cộng sản* cũng được xuất bản trong thời kỳ này, các báo và Tạp chí đã góp phần quan trọng trong việc giáo dục, động viên quần chúng Nhân dân vượt mọi gian khổ, hy sinh, quyết tâm chiến đấu chống Pháp xâm lược. Ngày 7.5.1954, ta giành thắng lợi to lớn trong chiến dịch Điện Biên Phủ, buộc thực dân Pháp phải ký hiệp định Giơ-ne-vơ. Cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc thắng lợi. Nước ta tạm thời chia làm hai miền với hai nhiệm vụ chiến lược khác nhau nhưng có một nhiệm vụ chung là đánh đổ đế quốc Mỹ và tay sai, hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Trong hoàn cảnh mới, báo chí ở miền Bắc có bước phát triển mới về chất lượng và số lượng, được in

bằng kỹ thuật tiên tiến, máy móc hiện đại. Báo *Nhân dân* (cơ quan của Trung ương Đảng) ra hàng ngày, mỗi số báo từ 4 trang tăng lên 6 trang rồi 8 trang, được in với số lượng lớn, được đông đảo quần chúng đón nhận. Mỗi tỉnh đều có báo của Đảng bộ Tỉnh. Hội Nhà báo Việt Nam trở thành thành viên của Tổ chức Quốc tế các nhà báo (OIJ). Còn ở miền Nam, một sự kiện đáng chú ý là ngày 1.2.1962, tại chiến khu D, *Đài phát thanh Giải phóng của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời*, chính thức phát sóng, trở thành nguồn cổ vũ tinh thần to lớn cho quân và dân miền Nam, thế là báo nói đã ra đời trong chiến khu D, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của dân tộc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Cùng với đó, một tin vui nữa là ngày 7.9.1970, *Đài truyền hình Việt Nam ra đời*, qua đó đem đến cho quần chúng những hình ảnh cụ thể, sinh động của công cuộc xây dựng ở miền Bắc và cuộc chiến đấu chống Mỹ ở miền Nam.

Ngày 30.4.1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất. Từ đây báo chí phát triển nhanh chóng trở thành lực lượng hùng hậu. Ngoài các báo, Tạp chí của Đảng (báo *Nhân dân*, *Tạp chí Học tập* sau đổi tên là *Tạp chí Cộng sản*) thì các cơ quan, đoàn thể các tổ chức ở Trung ương đều ra báo: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có báo *Tiền Phong*, Hội Liên hiệp Phụ nữ

Việt Nam có báo **Phụ nữ Việt Nam**, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có báo **Thiếu niên Tiền Phong**, rồi các ngành cũng ra báo: báo **Giáo dục và Thời đại**, báo **Ngân hàng**... Rồi mỗi tỉnh cũng có một tờ báo. Cùng với báo in thì báo nói (Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam), báo hình (Đài truyền hình Việt Nam) ở cấp Trung ương, báo nói, báo hình ở cấp tỉnh cũng ra đời, tất cả làm thành hệ thống thông tấn, báo chí, phát thanh truyền hình rộng khắp cả nước. Báo chí được nâng cao về chất lượng, phát triển về số lượng, nâng cao về nội dung, có bước tiến về hình thức. Thông tin về các lĩnh vực hằng ngày được cập nhật liên tục, đáp ứng kịp thời nhu cầu của người đọc ở mọi lứa tuổi, mọi ngành, mọi nghề. Có thể nói công cuộc đổi mới của Đảng đã tạo cho Báo chí Cách mạng Việt Nam một bước tiến mới về chất lượng, số lượng, nội dung thông tin của báo chí phong phú, sinh động, kịp thời, hiệu quả, hình thức của báo chí ngày càng đẹp, hấp dẫn. Các tờ báo ngoài việc ra số hàng ngày còn có thêm số báo cuối tuần, số báo tháng. Nhu cầu thông tin của quần chúng Nhân dân được báo chí đáp ứng rất kịp thời. Báo chí đã đi tiên phong, xung kích trong việc thông tin những vấn đề về Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa, về quá trình hội nhập quốc tế, về các hoạt động trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Nhìn lại 100 năm qua, có thể khẳng định Báo chí Cách mạng Việt Nam đã làm tròn sứ mệnh của mình. Báo chí xứng đáng là công cụ tuyên truyền đắc lực của Đảng, của Nhà nước, hướng dẫn, cổ vũ, động viên quần chúng thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đẩy mạnh Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa, đạt được những thành tựu quan trọng trong 40 năm của công cuộc đổi mới, báo chí đã thực sự là lực lượng xung kích trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống các quan điểm sai trái, thù địch, phản động. Đây là đóng góp quan trọng của báo chí trong việc xây dựng Đảng. Không những thế, báo chí đã làm tốt chức năng biểu dương những điển hình tiên tiến, biểu dương người tốt, việc tốt, cổ vũ, động viên những nhân tố mới, đồng thời báo chí đã đấu tranh có hiệu quả các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng...

Tóm lại, suốt một thế kỷ qua, với những đóng góp to lớn có thể khẳng định Báo chí Cách mạng Việt Nam xứng đáng là công cụ đắc lực và hiệu quả của Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Chắc chắn rằng trong giai đoạn mới, Báo chí Cách mạng Việt Nam sẽ tiếp tục động viên, cổ vũ quần chúng Nhân dân tiến lên đạt nhiều thành tựu to lớn trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam ■

SỰ NGHIỆP BÁO CHÍ CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

□ ANH HÙNG

Sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn liền với hoạt động báo chí. Năm 1911, Bác ra đi tìm đường cứu nước. Trong quá trình lao động, học hỏi và giác ngộ cách mạng, Bác bắt đầu quan tâm đến một phương tiện thông tin phổ biến, nhiều tác dụng là báo chí. Cuối năm 1917, khi trở lại Pháp, tuy vốn ngôn ngữ chưa đủ để viết báo nhưng với tinh thần quyết tâm cao, Bác tự học tiếng và học làm báo. Những ngày đầu, Bác được Longuet - cháu ngoại của Karl Marx, làm việc ở báo **Sinh hoạt công nhân** - nhiệt tình chỉ dẫn nghiệp vụ báo chí đơn giản. Những bài viết của Bác bằng tiếng Pháp dần dài hơn, chuẩn hơn và được đăng. Từ những mẫu tin, bài, tư liệu tản mạn có chủ đề nhỏ, Bác viết thành các bài có chủ đề lớn, tập trung. Những bài viết của Bác đăng trên báo cánh tả là các báo ngân quỹ ít ỏi nên hầu như không có nhuận bút, nhưng lại mang ý nghĩa tinh thần rất lớn. Vì vậy, ban ngày Bác đi làm, tối tham gia mít tinh, biểu tình, vận động cách mạng, đêm lại vẫn ngồi cặm cụi viết báo.

Ngày 28.6.1919, Hội nghị các nước thắng trận trong Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất khai mạc tại Versailles. Thay mặt những Việt kiều, Bác viết và

gửi đến Hội nghị bản yêu sách 8 điểm đòi quyền lợi cho Nhân dân Việt Nam. Đây cũng là bài viết nổi tiếng đầu tiên của Bác được cơ quan ngôn luận Đảng Xã hội Pháp đăng dưới nhan đề Quyền các dân tộc. Trong bài này, mạnh bạo đưa ra 8 yêu sách thiết thực, Bác đấu tranh đòi Chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền độc lập tự do, dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam, trong đó có cả quyền tự do tư tưởng và tự do báo chí... Năm 1921, Bác (với tên Nguyễn Ái Quốc) cùng một số chính khách thành lập Hội Liên hiệp Thuộc địa và năm 1922 lập ra **Le Paria (Người cùng khổ)** là cơ quan ngôn luận của Hội. **Le Paria** thể hiện tinh thần đoàn kết và giải phóng con người, số đầu xuất bản ngày 1.4.1922. Nguyễn Ái Quốc trở thành nòng cốt của tờ báo: Vừa là biên tập viên chính, vừa là phóng viên, nhiếp ảnh viên kiêm việc tổ chức, quản lý, phát hành và Bác đã viết tới 38 bài cho tờ báo này.

Tháng 11.1924, Bác được Quốc tế Cộng sản phân công về Quảng Châu (Trung Quốc), tổ chức huấn luyện cán bộ cách mạng, thành lập Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội, với báo **Thanh niên** là cơ quan ngôn luận. Báo **Thanh niên** số 1 ra ngày

21.6.1925, đến tháng 4.1927 ra đều đặn được 88 số (kỳ) bằng tiếng Việt tại số nhà 13A, đường Văn Minh, Quảng Châu, Trung Quốc, in trên giấy sếp. Bác trực tiếp chỉ đạo, biên tập, trình bày và viết nhiều bài chính luận sắc bén. Báo chuyển về nước bằng đường thủy, tới các tổ chức cảm tình của Hội, các Chi bộ, các cơ sở Việt kiều ở Pháp, Thái Lan, Nga. Tháng 12.1926, Bác lập ra báo **Công nông** cho giai cấp Công nhân và Nông dân nước ta. Tháng 1.1927, báo **Lính khách mệnh** (tiền thân của báo **Quân đội Nhân dân** ngày nay) dành cho đội ngũ chiến sĩ cách mạng cũng được Bác sáng lập. Các báo này đều xuất bản chủ yếu bằng tiếng Việt, nhưng còn có cả một số tin, bài bằng tiếng Hán, Pháp, Anh..., hình thức mới mẻ mà gần gũi, nội dung phong phú nhưng luôn bám sát các chủ trương, mục tiêu cách mạng.

Từ ngày 3 đến ngày 7.2.1930, tại Hồng Kông, Bác trực tiếp tổ chức, chỉ đạo Hội nghị thống nhất các Đảng phái, phong trào Cộng sản ở Việt Nam để thành lập một Đảng mới với tên Đảng Cộng sản Việt Nam, quyết định đình bản những tờ báo riêng rẽ của các tổ chức Đảng trước đây, còn lại cho xuất bản báo **Tranh đấu** và **Tạp chí Đỏ**, những số đầu phát hành vào tháng 8.1930. Trong thời kỳ này, với nhiều bút danh khác nhau, Bác còn cộng tác với các báo tiến bộ trong nước, đồng

thời viết hàng loạt bài cho những tờ báo cách mạng nổi tiếng thế giới: **L'Humanité (Nhân đạo)** của Đảng Cộng sản Pháp, **La Vie d'Ouvriers (Đời sống thợ thuyền)** của Liên đoàn Lao động Pháp, **Mezdunarodnaia Telegramma (Điện tín Quốc tế)** của Quốc tế Cộng sản III, **Pravda (Sự thật)** của Đảng Cộng sản Liên Xô... Tháng 1.1941 Bác về nước, chỉ đạo Hội nghị Trung ương 8 thành lập Mặt trận Việt Minh, cho ra tờ báo **Việt Nam độc lập** từ năm 1941 và báo **Cứu quốc** từ năm 1942. Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II tháng 2.1951, Bác chỉ đạo thành lập báo **Nhân dân** - cơ quan ngôn luận của Đảng. Ngoài sáng lập, tổ chức hoạt động, Bác còn là cộng tác viên nhiệt tình của nhiều tờ báo lớn. Chỉ riêng với báo **Nhân dân**, từ số 1 ngày 11.3.1951 đến số 5526 ngày 1.6.1969, Bác đã gửi tới và được đăng 1.206 bài viết với 23 bút danh khác nhau.

Bác đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp phát triển Báo chí Cách mạng Việt Nam và việc đào tạo đội ngũ cán bộ làm báo. Bằng chính kiến thức và kinh nghiệm của mình, Bác tận tâm chỉ dẫn nghiệp vụ cho các nhà báo như một đồng nghiệp, một người bạn, người anh, người thầy. Ngày 17.8.1952, trong buổi nói chuyện tại trường Chính Đảng Trung ương ở rừng Việt Bắc, Bác nêu rõ 4 vấn đề cơ bản trước những cán bộ báo chí: “Viết cho ai? Viết để làm gì? Viết cái gì? Viết

như thế nào?” và đưa ra cách giải quyết cặn kẽ, phù hợp các vấn đề đó. Bác căn dặn: “Phải viết gọn, rõ ràng, vắn tắt. Nhưng vắn tắt không phải là cụt đầu, cụt đuôi mà phải có đầu, có đuôi... Viết phải thiết thực, “nói có sách, mách có chứng”, tức là nói cái việc ấy ở đâu, thế nào, ngày nào, nó sinh ra thế nào, phát triển thế nào, kết quả thế nào?”. Tại Đại hội lần thứ III của Hội Nhà báo Việt Nam tháng 9.1962, Bác cũng thẳng thắn phê bình những khuyết điểm của báo chí nước nhà bấy giờ: “Bài báo thường quá dài”, “dây cà ra dây muống”, không phù hợp với trình độ và thời gian của quần chúng...”, “Thường nói một chiều và đôi khi thổi phồng thành tích, mà ít hoặc không nói đúng mức đến khó khăn và khuyết điểm của ta...”, “Đưa tin tức hấp tấp, nhiều khi thiếu thận trọng...”, “Thiếu cân đối: Tin nên dài thì viết ngắn, nên ngắn thì viết dài, tin đề sau thì đề trước, nên trước lại đề sau...”, “Lộ bí mật - có khi quá lộ bích...”, “Khuyết điểm nặng nhất là dùng chữ nước ngoài quá nhiều và lắm khi dùng không đúng...”. Nhưng Bác luôn khẳng định giá trị to lớn của báo chí: “Báo chí là công cụ tuyên truyền, cổ động, tổ chức, lãnh đạo...”, “Báo chí là vũ khí sắc bén, nhanh nhạy, đại chúng, phục vụ kịp thời...”. Về vai trò quan trọng của báo chí cách mạng, Bác nói: “Tờ báo Đảng như những lớp huấn luyện giản đơn, thiết thực và rộng khắp.

Nó dạy bảo chúng ta những điều cần biết làm về tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo và công tác. Hàng ngày nó giúp nâng cao trình độ chính trị và năng suất công tác của chúng ta. Nếu ai cầm đầu làm việc mà không xem, không nghiên cứu báo Đảng thì khác nào nhắm mắt đi đêm, nhất định sẽ lúng túng, vấp vấp, hỏng việc. Vì vậy, cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng, toàn thể đảng viên và cốt cán cần phải xem báo Đảng”. Bác đánh giá và khuyên dạy: “Báo chí của ta đã có một địa vị quan trọng trong dư luận thế giới... Cho nên làm báo phải hết sức cẩn thận về hình thức, về nội dung, về cách viết”.

Suốt hơn nửa thế kỷ gắn bó với báo chí, Bác để lại một sự nghiệp đồ sộ. ***Trên 2.000 bài viết với hàng trăm bút danh khác nhau của Bác đã được đăng ở nhiều báo trong, ngoài nước bằng tiếng Việt, Pháp, Hán, Nga, Anh... với chủ đề đa dạng, sinh động; văn phong vừa độc đáo vừa gần gũi, dễ hiểu, luôn chiếm được sự mến mộ của bạn đọc. Bác là người khai sinh, thực hiện, định hướng, bảo trợ, phát triển nền Báo chí Cách mạng Việt Nam.*** Bác đưa ra các tư tưởng, phương pháp báo chí mới mẻ, tiên bộ mà phù hợp với phong trào báo chí cách mạng, báo chí hiện đại trên thế giới. Bác không những là một lãnh tụ chính trị kiệt xuất, một danh nhân văn hóa đáng khâm phục, mà còn thực sự là một nhà báo vĩ đại ■

Nguyễn Hoàng Oanh

Trăm Năm Ngòi Bút Soi Đường

*Trăm năm ngòi bút soi đường
Lặng thầm cống hiến yêu thương cho đời
Thông tin chính xác kịp thời
Từ thành thị đến núi đồi biển xa*

*Đưa đường lối đến mọi nhà
Phản ánh sự thật kết hoa vện toàn
Bút nghiên sáng giữa non ngàn
Soi đường chính nghĩa muôn vàn hiểm nguy*

*Khó khăn gian khổ sá chi
Tâm sáng bút sắc bước đi thảng ngày
Dấu nơi chiến địa cuồng quay
Vẫn luôn bám trụ mỗi ngày đưa tin*

*Báo hình báo mạng báo in
Nhờ có báo chí biết tin hàng ngày
Cần mẫn góp sức từng giây
Dẫu bao thử thách vững tay yêu nghề*

*Từ biên ải đến làng quê
Giữa đại dịch giữa bốn bề thiên tai
Đưa tin thật sự sớm mai
Người làm báo vẫn miệt mài trước sau*

*Công nghệ số hóa toàn cầu
Càng cần chính trực tâm giàu nhân văn
Bao lần đối mặt nguy nan
Người làm báo chí vững vàng sáng trong*

*Nét bút là ngọn cờ hồng
Là tim với máu giữa lòng quê hương
Mặt trận không súng không gươm
Chỉ mang cây bút yêu thương nghĩa tình*

*Dân chủ pháp luật văn minh
Trăm năm thắp sáng hành trình niềm tin.*

Nguyễn Quỳnh Anh

Vinh Quang Nghề Báo

*Có một nghề ngòi bút sắc trong tay
Trái tim nóng mà đầu luôn luôn lạnh
Chẳng ngại hiểm nguy gian nan khó nhọc
Dem niềm tin mỗi trang báo sớm mai*

*Đổi mặt xấu xa, tham lam, tiêu cực
Vạn trạng muôn hình cái ác đâu đây
Kiên trì bền gan đem ra ánh sáng
Chẳng bẻ cong ngòi bút trước bạc tiền*

*Bao việc tốt cùng điển hình tiên tiến
Được tôn vinh phổ biến rộng trong đời
Dân chủ công bằng văn minh tiến bộ
Đất nước đẹp giàu vững bước tương lai*

*Trách nhiệm tự hào nghề báo vinh quang
Những chiến sỹ trên tuyến đầu tư tưởng
Báo nói, báo hình, báo in, báo mạng
Đổi mới không ngừng phục vụ Nhân dân.*

Lê Đức Đồng

Chào Anh, Nhà Báo Việt Nam!

Nhà báo Việt Nam!

Lòng dạ sắt son

Với Đảng, với Nhân dân trung thành tuyệt đối

Cây bút diệu kỳ trong bàn tay nóng hổi

Tâm nguyện một điều

Viết sự thật, quang minh!

Nhà báo Việt Nam!

Luôn đứng thẳng mình

Mắt thấy, tai nghe, bàn chân đi tới

Cuộc sống cuộn trào như kêu gọi

Tâm phải trong, trí phải sáng, kiên cường!

Nhà báo Việt Nam!

Sâu sắc, tinh tường

Sống đẹp, khiêm nhường, với lòng dũng cảm

Không lùi bước

Không sợ gì ngăn cản

Phía trên đầu sáng một khoảng trời xanh...

Nhà báo Việt Nam

Trải tâm lòng thành

Xông pha giữ gìn chủ quyền biển đảo

Những chuyển ra khơi đầy dông bão

Khâm phục Anh

Trước ngọn sóng quên mình!

Nhà báo Việt Nam

Biết mấy ân tình

Những bài viết ngợi ca

Những mô hình đổi mới

Có những buổi biên cương nắng cháy trời,

Có những cơn mưa nguồn như dội

Vượt mọi gian nan

Báo toả sáng tâm hồn...

Hoàng Bắc

Giữa Mùa Hè

*Giản dị như em, phóng viên hè đỏ lửa
Ngồi lặng lẽ nơi phố xá thênh thang
Bàn phím buông, mặt trời tắt lặng
Bản tin chào ngày mới tinh khôi*

*Bên phi cơ cờ đỏ, gió tung bay
Em lạc giữa hồn thiêng dân tộc
Nơi cha ông một đời oanh liệt
Cho non sông một dải nối liền*

*Khi em về, máu thịt Trường Sa
Bước chân em dặm dài sóng vỗ
Đi bên em giữa xôn xao màu áo
Mùa hạ về, ước hẹn trùng khơi*

*Em chợt buồn những lúc mưa sa
Dào dạt âu ơ, con thì thầm nhắc hẹn
Bao ngồn ngang, tin bài vồn vã
Tiếng mưa chiều, hoài vọng vẩn vương*

*Em thức dậy khi những ban mai
Trang giấy thơm, dòng tin bài nóng hổi
Chợt nhớ thương, Tổ quốc nơi biển cả
Ngồi bút em dõi theo bước đường trình.*

Tạp Chí Văn Nghệ: **Xây Dựng, Trưởng Thành và Truyền Cảm Hứng!**

□ PHẠM HIẾN

Năm 2001 đến nay, hành trình của Tạp chí Văn nghệ Bình Phước đã trải qua nhiều giai đoạn để lại dấu ấn quan trọng. Tạp chí khẳng định vai trò kênh thông tin, tuyên truyền và quảng bá... vừa mang phong cách báo chí vừa mang tính học thuật chuyên sâu về nghiên cứu, dẫn luận, sáng tác được bạn đọc quan tâm đón nhận. Đặc biệt Tạp chí Văn nghệ được xem là nơi uơm mầm và khơi gợi niềm đam mê sáng tác cho văn nghệ sĩ tỉnh nhà đồng thời làm diễn đàn giao lưu, trao đổi, đoàn kết. Cùng với hệ thống các cơ quan báo chí có Văn phòng đại diện, ký kết hợp tác với tỉnh, Đài PTTH và Báo Bình Phước, Tạp chí Văn nghệ đã góp phần định hướng xã hội, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

1. XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH

Trên tinh thần thực hiện chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, ngày 12/11/2001 UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định Số 2689/QĐ-UBND về việc thành lập Ban vận động thành lập Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh. (Lúc bấy giờ) Trưởng Ban tuyên giáo Tỉnh ủy Võ Đình Tuyển triệu tập cuộc họp với các ngành chức năng liên quan để cụ thể hóa chủ trương Tỉnh ủy và quyết định của UBND tỉnh, đồng thời nhấn mạnh: *Tỉnh Bình Phước đã tái lập 5 năm, có đầy đủ các cơ quan ban ngành vậy mà chưa có Hội Văn học Nghệ thuật (VHNT), sự chậm trễ này một phần có lỗi các đồng chí ngồi đây. Cách nay đã mấy năm Nhạc sĩ Trần*

Hoàn - Bộ Trưởng Bộ Văn hóa Thông tin (VHTT) đã nhắc nhiều lần không thể thiếu “mái nhà của Văn nghệ sĩ của tỉnh”! Việc cấp bách là nhanh chóng thành lập Hội VHNT. Cụ thể, đề nghị Nhạc sĩ cổ nhạc Phạm Thế Sương - Giám đốc Sở VHTT, đồng chí Vũ Sỹ Thắng - Phó ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Nhà báo Hoàng Lâm - Tổng Biên tập Báo Bình Phước thành lập Đặc san Văn nghệ và giao cho một số cán bộ ngành VHTT, phóng viên Báo, Đài PT&TH cùng tham gia. Mục đích, trước tiên là phát hiện, bồi dưỡng các nhân tố ban đầu, quy tụ đủ 60 người có chuyên môn về VHNT, tự nguyện có đơn xin tham gia hội viên theo quy định...

Xuất phát từ ý chí, quyết tâm và

phương châm của lãnh đạo tỉnh, Đặc san Văn nghệ ra đời hoạt động theo Giấy phép ấn phẩm xuất bản nhất thời (định kỳ 3 tháng/1 số) do Sở VH TT cấp. Cũng nói thêm, trên tinh thần kế thừa đội ngũ biên tập cuốn Tập san Văn hóa Thông tin Bình Phước xuất bản vào tháng 10 năm 1999 nhân dịp kỷ niệm 70 năm Thành lập Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở Phú Riềng (28.10.1929 - 28.10.1999).



Các thành viên Ban Biên tập Tập san Văn hóa Thông tin, tiền thân của Tạp chí Văn nghệ.

Yêu cầu đặt ra là các thành viên Ban vận động phải có tác phẩm và giới thiệu, tập hợp những anh chị em đam mê, có năng lực sáng tác - hoạt động văn nghệ. Chỉ hơn 1 tháng khởi động, những trang báo tươi mới của Đặc san Văn nghệ chào xuân 2002 ra đời với các tên tuổi như: *Nhà giáo Ưu tú Nguyễn Ngọc Am; các nhà Nghiên cứu Văn hóa, Văn học: Trần Hiệp, Nguyễn Đức Thiện, Phan Văn Đông, Trần Minh Đức, Phạm Hiến; Họa sĩ Nguyễn Duy Hồng, Vũ Ngọc Hải, Phạm Văn Ngọc, Nguyễn Anh Khương; Nghệ sĩ*

Nhiếp ảnh Nguyễn Hùng Hải, Duy Hiền, Trương Thanh Sang; Đạo diễn - Nhà báo Phan Minh Hoàng, Nhà báo Ngô Ngọc Thắng; Kiến trúc sư Huỳnh Thanh Dũng, Đàm Ngọc Huy, Nguyễn Ngọc Hải Trức; Nhà thơ Ngân Hoàn, Lê Viết Liệu, Bùi Khánh Phô, Vũ Huy Thông, Xuân Nam, Cao Anh Khuyển, Dương Thiên Lý; Nhạc sĩ A Khuê, Đinh Thiên Hùng, Trung Đức, Quang Thuyết... Có thể nói, những anh chị em thuộc thế hệ “sơ khai” thành lập Hội VHNT và Tạp chí Văn nghệ Bình Phước là những người có trách nhiệm cao, cống hiến bằng cả sự đam mê cháy bỏng cho sự nghiệp VHNT của tỉnh. Tạp chí tập trung hoạt động đón nhận nguồn bài viết, sáng tác từ anh chị em phóng viên, cán bộ công chức - viên chức, thành viên sinh hoạt câu lạc bộ thơ ca và tổng hợp nhiều thông tin văn nghệ trong tỉnh làm đầy ắp nội dung Đặc san Văn nghệ.

Tháng 5-2005, Đạo diễn Nguyễn Tuấn giữ chức Giám đốc Sở Văn hóa Thông tin kiêm Trưởng Ban vận động thành lập Hội VHNT (thay Nghệ sĩ Phạm Thế Sương nghỉ hưu); là người đam mê nghề báo, đã từng dẫn thân cho tờ “Sức trẻ” của Tỉnh đoàn Sông Bé nên Đạo diễn Nguyễn Tuấn xông xáo đảm nhận vai trò chịu trách nhiệm xuất bản, nâng kỳ đặc san phát hành 1 số/1 tháng, trực tiếp cùng anh chị em cán bộ Sở VH TT phối hợp Báo Bình Phước nâng cao chất lượng Đặc san

Văn nghệ hấp dẫn bạn đọc. Tạp chí như được truyền nguồn năng lượng tạo sức sống mới thu hút nhiều cộng tác viên đầu tư tác phẩm, tạo sự lan tỏa để bạn đọc quan tâm và hoàn thành sứ mệnh phát hiện văn nghệ sĩ có năng lực tiến đến thành lập Hội.

Ngày 22.6.2006 Đại hội thành lập Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Phước lần thứ Nhất, nhiệm kỳ 2006 - 2011. Tại Đại hội bầu Đạo diễn Nguyễn Tuấn giữ chức Chủ tịch Hội, Chịu trách nhiệm xuất bản Tạp chí Văn nghệ; Họa sĩ Nguyễn Duy Hồng giữ chức Ủy viên Thường trực, Trưởng ban Biên tập; Nhà báo Phạm Hiến - Ủy viên Ban Chấp hành, Trưởng phòng Nghiệp vụ, Thư ký Tòa soạn Tạp chí. Tháng 8 năm 2009, Đại hội giữa nhiệm kỳ Hội VHNT bầu Họa sĩ Nguyễn Duy Hồng giữ chức Phó Chủ tịch Hội, Nhà báo Hoàng Lâm giữ chức Phó Chủ tịch Hội kiêm Trưởng Ban biên tập Tạp chí Văn nghệ.

Chấm dứt thời kỳ xuất bản phẩm nhất thời, Tạp chí được Bộ TT&TT cấp Giấy phép hoạt động Số: 609/GPXB ngày 5.5.2010, Nhà báo Hoàng Lâm - Giữ chức vụ Tổng Biên tập; Nhà báo Phạm Hiến - Phó Tổng Biên tập (thời hạn 5 năm). Đến thời điểm này Tạp chí mới được quy hoạch trong hệ thống báo chí của tỉnh và của toàn quốc nên đã thay đổi về chuyên trang, chuyên mục hạn chế tối đa việc nghiệp dư hóa báo chí, lấy lại số thứ tự phát

hành từ đầu và làm lễ công bố thành lập. Những cuộc thi sáng tác Văn xuôi đã dần đưa chất lượng Tạp chí đến với độc giả bằng những sự rung động tinh tế của cảm xúc, tác phẩm trên tạp chí thực sự mang hơi thở đời sống của quê hương và con người Bình Phước.

Đến tháng 1.2015 nhà báo Hoàng



Nhà báo Hoàng Lâm phát biểu tại Lễ Công bố thành lập Tạp chí Văn nghệ ngày 17 tháng 6 năm 2010, (Theo Giấy phép hoạt động được Bộ TT&TT cấp ngày 5.5.2010).

Lâm qua đời (do bạo bệnh), đó là sự mất mát lớn lao của nền báo chí Bình Phước; người anh cả trong nghề báo đã dìu dắt bao thế hệ phóng viên, Biên tập viên. Nhà báo Hoàng Lâm đồng thời là nhà văn với nhiều truyện ngắn, truyện ký viết về Đồng Nam bộ thật đặc sắc. Đặc biệt tiểu thuyết “Dòng đời” của ông chỉ dày 250 trang giấy đã phản ánh đời sống người công nhân cao su với tình yêu lập nghiệp nơi vùng đất đỏ Bình Phước thật sinh động, để lại dấu ấn tươi đẹp của một thời “Em ở nông trường, em ra biên giới”. Cố nhà báo Hoàng Lâm không chỉ giỏi nghề báo, nghề văn ông cũng

là người có khả năng truyền cảm hứng tích cực trong công việc và là người có tài trong diễn thuyết, hùng biện. Có chuyện vui, khiến anh em trong nghề báo vẫn gọi là “sư phụ” rằng: năm 2012, nhân dịp Kỷ niệm Ngày Báo chí Cách mạng 21-6, Nhà báo Hoàng Lâm là Chủ tịch Hội Nhà báo tỉnh nên được mời đến dự và phát biểu tại chương trình Họa mặt kỷ niệm Báo chí Cách mạng do tỉnh tổ chức. Trước hàng trăm đại biểu quan khách và đồng nghiệp ông cầm tấm bìa đựng hồ sơ có mấy tờ giấy bên trong lên bục trình bày mạch lạc bài phát biểu thật đầy đủ các ý nghĩa và nhấn mạnh vai trò báo chí trong tình hình mới; trong tư thế nghiêm trang, tập trung đọc diễn văn và thỉnh thoảng ngược mặt lên nói thêm vài ý cho rõ. Mọi người nghe ai nấy đều khen Chủ tịch Hội Nhà báo có bài phát biểu hay, đặt ra một số vấn đề rất phù hợp tình hình thực tế cần vận dụng thực hiện... Vấn đề là lúc kết thúc phát biểu, về ghế ngồi thì có anh phóng viên đến xin nội dung bài diễn văn Chủ tịch Hội Nhà báo vừa trình bày, nhưng hỏi trong bìa đựng hồ sơ có mấy tờ giấy A4 trắng không có chữ nào! Nhà báo Hoàng Lâm ôn tồn bảo: *Chủ thông cảm, anh định để mấy tờ giấy viết bài phát biểu nhưng chưa kịp chuẩn bị nên khi mời lên bục thì mang theo cho nó nghiêm túc và cố gắng trình bày vậy! Chú xem này giờ có ghi âm thì lược trích đưa vào bài viết đăng nhé...* Tài hoa và gương sáng

của người anh cả trong mái nhà báo chí Bình Phước luôn được anh em làm báo ghi nhớ, tôn kính và tri ân Nhà báo Hoàng Lâm (Nguyễn Trọng Lắm).

Sau đó, Nhà báo Phạm Hiến - Phó Tổng Biên tập phụ trách hoạt động Tạp chí theo Giấy phép xuất bản Số: 388/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 13.8.2015 (thời hạn 10 năm). Với sự linh hoạt và sáng tạo của Ban Biên tập, Tạp chí đã đề nghị Hội VHNT thành lập “Hội đồng Biên tập” gồm những nhà nghiên cứu chuyên môn sâu, tay nghề sáng tác giàu kinh nghiệm cùng thẩm định, biên tập các tác phẩm của Tạp chí có giá trị cả tư tưởng và nghệ thuật cao. Tạp chí mở thêm một số chuyên mục mới như: *Di sản Bình Phước, Nhịp sống Đồng Xoài, Biển đảo - Quê hương, Góc nhìn Văn nghệ...* đã khoác thêm chiếc áo mới xinh xắn hơn phục vụ độc giả, đồng thời hướng tới xây dựng Tạp chí Văn nghệ điện tử nhằm phù hợp với thời đại công nghệ số, tiện ích đến bạn đọc. Các số Tạp chí phát hành vào dịp đón tết Nguyên đán, Ban Biên tập ngoài việc chuẩn bị nội dung thật hay, thật sắc sảo gắn liền với phong cách báo chí Văn nghệ Xuân còn chủ động xin phép Cục Báo chí xuất bản cho thay đổi kích thước khổ lớn hơn, số trang và in 4 màu nhằm đưa sản phẩm Tạp chí trang trọng, hấp dẫn. Tháng 8-2021 Nhà báo Phạm Hiến được Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông thống nhất

chủ trương giao cơ quan chủ quản bổ nhiệm chức vụ Tổng Biên tập Tạp chí Văn nghệ Bình Phước đến nay.

Tạp chí đã từng bước chuyên nghiệp khi thực hiện các chuyên mục gắn liền với quê hương và con người Bình Phước. Đặc biệt, Tạp chí thực hiện các số chuyên đề tập trung kỷ niệm 60 năm Ngày Truyền thống Bộ đội Biên phòng (3.3.1959-3.3.2019) và 30 năm Ngày Biên phòng toàn dân (3.3.1989-3.3.2019); 45 năm Ngày truyền thống Lực lượng Vũ trang tỉnh Bình Phước (25.12.1975-25.12.2020); Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng Lộc Ninh (7.4.1972-7.4.2022); Kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Chốt chặn Tàu Ô (28.8.1972-28.8.2022); Kỷ niệm 20 năm thành lập huyện Bù Đốp ((20.2.2003 - 20.2.2023) và Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng Bình Phước (23.3.1975-23.3.2025); 50 năm Ngày Giải phóng Chơn Thành (2.4.1975-2.4.2025). Với những bài viết tươi mới, sinh động Tạp chí còn giới thiệu hàng trăm tác phẩm ảnh nghệ thuật, tranh, âm nhạc... đã tuyên truyền, quảng bá sâu rộng đến công chúng và làm phong phú thêm kho tàng Văn học, Nghệ thuật của tỉnh.

2. MỀM HÓA THÔNG TIN VÀ TRUYỀN CẢM HỨNG

Có nhận định thật uyển chuyển, rằng: *“Văn học là cái gốc, là dòng sữa mẹ trong lành nuôi dưỡng báo chí phát triển và tất nhiên hướng tác*

động từ Văn học tới Báo chí luôn là hướng tác động thuận chiều vừa mạnh mẽ vừa sâu sắc”. Tạp chí Văn nghệ luôn thực hiện hai phần việc then chốt, đó là đảm bảo tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị kịp thời và là nơi ươm mầm giới thiệu - khơi gợi nguồn sáng tác; nhịp cầu kết nối giữa độc giả với văn nghệ sĩ; bồi dưỡng những cây bút khởi nghiệp bằng những đam mê, phát hiện tinh tế xây dựng “lâu đài chữ nghĩa” đẹp về phong cách, ngôn ngữ, giá trị về nội dung, thông điệp giáo dục rõ ràng giàu bản sắc Văn hóa Việt Nam. Tạp chí cùng hệ thống báo chí khu vực Đông Nam bộ thực hiện kênh quảng bá về quê hương, con người Bình Phước, những đổi thay tích cực sâu lắng. Nhất là bám sát yêu cầu phát triển Văn hóa trong 3 trụ cột **“Đa dạng, bản sắc và hội nhập”**; phát huy sự ưu Việt, phẩm chất tốt đẹp và đặc tính nổi trội của người Bình Phước **“Hòa hợp, nghĩa tình, tự cường, kỷ cương, sáng tạo”** theo Nghị quyết số 14 của Ban Chấp hành Tỉnh ủy ngày 20.11.2023 về phát triển Văn hóa và con người Bình Phước đến năm 2030 và định hướng năm 2045.

Thời gian qua, Tạp chí đã không ngừng nỗ lực giới thiệu một khối lượng lớn tác phẩm văn chương (cả Âm nhạc, Nhiếp ảnh, Kiến trúc và Mỹ thuật) nhằm đáp ứng nhu cầu chính đáng của đông đảo bạn đọc và quảng bá hình ảnh đẹp về Bình Phước. Trên



Lãnh đạo Hội Nhà báo, Hội VHNT và đại diện Thư ký các Chi hội ghi hình lưu niệm tại Đại hội Chi hội Tạp chí Văn nghệ lần thứ I, nhiệm kỳ 2020-2022.

Tạp chí Văn nghệ tác phẩm Văn học cũng là tác phẩm Báo chí, đã cung cấp những thủ pháp nghệ thuật, chất liệu văn chương quý báu trong sáng tạo tác phẩm báo chí mang phong cách riêng.

Đề nghị quyết của Đảng và chủ trương của Nhà nước thấm sâu vào cuộc sống, thông qua kênh Báo chí Văn nghệ đã, đang và sẽ làm mềm hơn, dễ nhớ hơn nội dung: Bằng Văn xuôi, chủ đề - khẩu hiệu, Âm nhạc, tranh cổ động gần gũi, gần bó với hơi thở cuộc sống... những yêu cầu cũng là nhiệm vụ trọng tâm mà Ban Biên tập luôn mong muốn, kỳ vọng Tạp chí Văn nghệ tiếp tục khẳng định vai trò VHNT nói chung, Tạp chí Văn nghệ nói riêng luôn đồng hành với đất nước, đồng hành với quá trình xây dựng và phát triển tinh nhà giàu mạnh.

Với đặc thù của Tạp chí Văn nghệ không có nhiều phóng viên (cũng như các Tạp chí khác) bản chất Tạp chí là

hoạt động nhờ lực lượng Biên tập viên và cộng tác viên; Số lượng cộng tác viên của Tạp chí là rất nhiều và đều khắp cả nước, nổi bật là các nhà nghiên cứu, Nhà báo có mối quan hệ thân thiết với các thành viên của Hội đồng Biên tập, Ban Biên tập Tạp chí như: PGS,TS, Nhà báo Nguyễn Hồng Vinh; PGS,TS, Nhà báo Nguyễn Thế Kỷ; PGS,TS, Nhà báo Nguyễn Ngọc Thiện; GS,TS, Học sĩ Nguyễn Xuân Tiên; Nhà nghiên cứu Văn hóa Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Văn Toàn; Đại tá, Nhà văn Nguyễn Minh Ngọc, Phan Đức Nam; Nhà thơ Hoàng Quý... Về trong tỉnh có Nhà báo Phan Minh Hoàng, Diệp Viên, Linh Tâm, Nguyễn Thị Minh Nhâm; Báo cáo viên Trung ương Vũ Tiến Điền, Phan Duy Khiêm... rất nhiều cộng tác viên là các nhà báo đang công tác tại Đài PTTH và Báo Bình Phước; các nhà nghiên cứu Nguyễn Ngọc Lương - Phó Ban Văn hóa, Điều Điều - Trưởng

Ban Dân tộc HĐND tỉnh; Phóng viên Chu Văn Thạch - BCH Quân sự tỉnh; Các nhà nghiên cứu đang công tác tại Sở VH TT & DL; Bảo tàng tỉnh; các Nhà văn, Nhà thơ, Nghệ sĩ nhiếp ảnh, Nhạc sĩ, Họa sĩ, Nhà điêu khắc hiện là hội viên Hội VHNT tỉnh...

Anh chị em làm công tác Biên tập viên Tạp chí Văn nghệ luôn phấn đấu tự làm mới, đổi mới mình bằng phương thức: Thường xuyên nghiên cứu, tự học, tự rèn để nâng cao trình độ nghiệp vụ; nghiêm túc lắng nghe và thấu hiểu tác giả, cộng tác viên, độc giả... Từ đó tiếp tục dần thân, đam mê đến với các tác phẩm bằng chuyên môn và tấm lòng chia sẻ, đồng cảm để nhận diện sự thăng hoa các đường nét, màu sắc trong từng tác phẩm tranh, ảnh nghệ thuật.

Ban Biên tập Tạp chí vui mừng vì luôn đón nhận sự cộng tác thật đa dạng về loại hình, độ tuổi, các thành phần nghề nghiệp cả chuyên và không chuyên. Kết quả đó là những lợi thế để xây dựng Tạp chí phong phú về nội dung, đẹp về phong cách biểu đạt. Chúng tôi yêu thương trên từng con chữ và lục tìm các chân giá trị nằm trong hệ giá trị mà tác phẩm chuyển tải. Những câu chuyện tử tế có hàm lượng giáo dục cao sẽ được Ban Biên tập nâng niu giới thiệu lan tỏa đến độc giả. Bằng phương thức linh hoạt và sáng tạo, thông qua không gian trao đổi thoải mái, cùng

ngồi nhâm nhi chén trà tại cơ quan nhưng Hội đồng Biên tập, Ban Biên tập rất nghiêm túc làm vai trò động viên, gợi mở thêm nhiều đề tài, góc khuất để tác giả tiếp tục ấp ủ, sáng tác. Sự động viên đó góp phần sáng tạo, khai thác hết những xúc cảm về câu chuyện thăng trầm, nhất là chuyện tử tế... Vấn đề được trao đổi rất tập trung cho đến tận cùng suy nghĩ của cảm xúc tác giả, xong mới chuyển sang chủ đề khác.

Có nhiều cộng tác viên khi hoàn chỉnh tác phẩm đã mạnh dạn đến tỏ bày cảm ơn Hội đồng Biên tập, Ban Biên tập. Và, chúng tôi xem đó là niềm hạnh phúc trong nghề nghiệp. Thiết nghĩ, nghề nào cũng vậy; muốn thành công thì cần có người “truyền lửa”, dẫn dắt nhưng cũng kết hợp sự đam mê cháy bỏng của mỗi cá nhân mới thành công được. Trong Văn học Nghệ thuật thì khó hơn bởi sự ngắn ngang của chất liệu ngôn ngữ phải được bàn tay và khối óc tài hoa, tài năng mới kết tinh được, bằng không chỉ là người sắp đặt, gán ghép. Điều đó thật khó khăn khi thực hiện các số chuyên đề, trong 84 trang Tạp chí, nếu Ban Biên tập chỉ dùng biện pháp “đặt hàng” là chưa đủ mà phải biết khơi gợi, khai thác tối đa các kho tư liệu tri thức liên quan trong sâu thẳm tâm hồn mỗi tác giả mới mong và hy vọng đón nhận tác phẩm chạm đến trái tim người xem ■

Chuyện Nghề Của Nữ Ký Giả

□ LINH TÂM

Ngày còn bé, tôi vô cùng ngưỡng mộ những nhân vật nữ ký giả xinh đẹp, trẻ trung, năng động trên phim ảnh hoặc trong các cuốn sách. Và tôi luôn mơ ước được như họ. Cho đến một ngày, may mắn đã mỉm cười khi tôi trở thành nhà báo. Nhưng không lâu sau, tôi đã thấm thía câu “đời không như là mơ”. Hình tượng nữ ký giả năng động, trẻ trung, xinh đẹp chỉ là chuyện trong phim ảnh, chỉ phản ánh một phần đời sống thực của các nhà báo nữ mà thôi!

Từ đặc thù giới tính

Vừa chân ướt chân ráo vào Toà soạn báo, mấy đàn anh trong tòa soạn đã nhìn tôi theo kiểu “cân đo” rồi khuyên một câu rất chân thành:

- Có thằng nào hỏi thì gạt ngay em nhé. Chân chừ là nó nghĩ lại đấy!

Chưa hiểu hết dụng ý của lời khuyên nên tôi chỉ cười trừ.

Ngày ấy, cơ quan tôi có bốn nhà báo nữ. Một chị đã có chồng con, hai chị đều có hai bằng Đại học, dù đã ngoài ba mươi nhưng vẫn “ăn cơm tập thể, nằm giường cá nhân”. Và tôi mới tập tễnh vào nghề. Tôi thực sự ngạc nhiên khi thấy hai người đàn chị của mình đều xinh đẹp, học vấn cao và là những phóng viên xông xáo, chủ lực của tòa soạn mà lại “ở vậy” ở tuổi ngoài ba mươi. Sau này mới biết một chị đành hủy bỏ hôn ước vì không chấp nhận yêu cầu chuyển ngành của gia đình chồng tương lai; một chị vì mãi rong ruổi với những chuyến đi cơ sở, rồi học nâng cao nên quên cả hạnh phúc riêng tư. Đến lúc giật mình ngoảnh lại thì đã ngoài ba mươi, lại học cao nên

chẳng anh nào muốn “vời”.

Tôi may mắn hơn hai đồng nghiệp cùng giới của mình khi có người sẵn sàng chia sẻ những khó khăn, vất vả của nghề báo. Dù thế, cũng nhiều phen gia đình chao đảo vì những sự kiện, sự cố trong đời. Như bao phụ nữ khác, tôi phải thực hiện thiên chức làm mẹ khi gia đình hai bên nội ngoại đều ở xa. Chồng cũng thường xuyên đi công tác nên tôi phải nhờ một chị ở bộ phận hành chính cơ quan đón và trông con hộ trong những ngày vắng nhà. Nhưng có hôm đột xuất, chị bạn không thể đón, cô giáo mầm non phải đưa con tôi về nhà, tắm rửa, cho ăn, dỗ ngủ. Lại có lần đi công tác về, thấy chồng đang bế con trên tay, mồ hôi nhễ nhại vì con bị sốt cao. Dẫu mình chẳng làm gì nên tội, nhưng tôi cứ thấy có lỗi vì đã để chồng con trong tình trạng như thế. Rồi những lúc đến hạn nộp bài đã đăng ký mà con đang nằm viện, tôi đành vừa trông con vừa viết bài dưới ánh điện tù mù nơi hành lang bệnh viện.

Tháng 8-1997, khi Báo Bình Phước

thành lập được 8 tháng, gia đình tôi làm một cuộc cách mạng, dời khỏi một đô thị hơn 900 năm tuổi để vào đầu quân cho Báo Bình Phước. Nhiều người nói tôi điên, nhưng miền đất mới đã cho tôi những trải nghiệm mới mẻ. Và chính những khó khăn trong những ngày đầu tái lập tỉnh lại làm thức dậy những cảm xúc, những khát vọng chinh phục từ lâu tưởng đã ngủ quên trong tôi.

Thấm thoát đã hai mươi tám năm trôi qua kể từ ngày tôi gắn bó với nghề báo ở Bình Phước. Từ bản thân, từ những đồng nghiệp cùng giới, tôi đã chiêm nghiệm một điều: Xã hội, cơ quan và cả những người thân trong gia đình thường đòi hỏi ở những nhà báo nữ nhiều hơn khả năng của họ. Bắt đầu từ việc thu thập thông tin, tư liệu, trong khi các phóng viên nam “có lệnh là đi, tư thế sẵn sàng” thì các phóng viên nữ, nhất là những người đã có gia đình phải lo toan biết bao việc để chuẩn bị cho một chuyến đi.

Nào gửi con, nào cắt đặt việc gia đình trong những ngày đi công tác. Rồi khi tiếp cận với đối tượng cung cấp thông tin, đặc điểm giới tính cũng “làm khó” nhà báo nữ khi không thể bắt đầu câu chuyện bằng cách mời nhau một điếu thuốc và kết thúc bằng một xị để như phóng viên nam - điều thường làm người ta dễ gần, dễ cảm thông và tin nhau hơn. Rồi chỉ khi đêm về, sau khi đã hoàn tất

mọi công việc nội trợ, các nhà báo nữ mới ngồi vào bàn viết.

Nữ ký giả - em là ai?

Khác xa những phụ nữ làm việc hành chính, nhà báo nữ có thời gian biểu rất bất thường. Bề ngoài, trông họ có vẻ nhàn tản vì nhiều khi ngồi “hóng chuyện” ở các quán cà phê, trong khi những người làm nghề khác phải nghiêm túc làm việc tại văn phòng. Thế nhưng, khi mọi người đang say giấc hoặc tận hưởng những phút giây sum vầy bên gia đình, các nhà báo nữ phải sẵn sàng lên đường khi có tin nóng, bất kể đêm ngày. Do đặc thù công việc, ban ngày đi nắm thông tin, ban đêm phải viết nên việc được ngủ ngon giấc 6, 7 giờ mỗi đêm là điều không tưởng. Đó là các phóng viên nữ. Còn các biên tập viên, kỹ thuật viên nữ cũng vất vả không kém khi các tòa soạn đều ra nhật báo và các báo điện tử thì cạnh tranh thông tin đến từng giây. Với những sự kiện thu hút sự quan tâm của nhiều người, có khi nửa đêm các



Tác giả trong một lần tác nghiệp ở vùng sâu. Ảnh: L. Tâm

phóng viên, biên tập viên vẫn cặm cụi ở Tòa soạn. Ngoài sự bất thường về thời gian sinh hoạt, các phóng viên, biên tập viên nữ còn thường xuyên phải dán mắt vào màn hình máy vi tính nên hầu hết đều cận thị. Đi cơ sở nhiều, thức đêm nhiều và ảnh hưởng từ huỳnh quang của máy vi tính nên điều dễ nhận thấy là hầu hết các nhà báo nữ có làn da không đẹp và mắt thường quầng thâm.

Là phụ nữ, nhưng ít khi tôi thấy các nhà báo nữ diện giày cao gót hay váy vóc thướt tha lên Tòa soạn. Thường chỉ thấy họ vội vã chuẩn bị máy móc, sổ, bút, áo chống nắng cho những chuyến đi. Họ hoàn những lúc không phải đi cơ sở hoặc không có Hội nghị mới thấy chị em mặc đẹp, ngồi trong phòng đọc báo hay bàn luận về những câu chuyện tác nghiệp ở cơ sở. Quần jean, giày thể thao, tóc buộc gọn gàng, tác phong nhanh nhẹn, hoạt bát... đó là những gì thường thấy ở nhà báo nữ khi tác nghiệp. Mặc dù kém các đồng nghiệp nam về sức khỏe, nhưng ở họ sự xông pha, xốc vác và cả những dán thân khi làm nghề không hề kém cạnh cánh phóng viên nam. Thậm chí, nhiều bài viết của các phóng viên nữ còn được Tòa soạn đánh giá cao, bởi các tác phẩm của họ luôn được gửi về Tòa soạn đúng thời gian, nhiều khi còn đi sâu hơn cả những yêu cầu, gợi ý của Ban Biên tập và luôn được độc giả đón nhận bởi sự sắc sảo trong ngôn từ và những góc nhìn thâm trầm nhân văn.

Từ khi hai cơ quan Báo, Đài hợp nhất thành Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước (BPTV), các

phóng viên phải làm quen với phương thức hoạt động mới. Cũng vì thế mà mỗi phóng viên đều trở nên đa năng, thành thạo cả 4 loại hình báo chí. Nhưng họ không thể nghỉ làm để học nghiệp vụ một cách bài bản mà phải vừa làm vừa học theo kiểu “nghề dạy nghề”. Tôi không khỏi thán phục khi những phóng viên chỉ quen viết báo giấy ngày nào, giờ lại rất thuần thục trong các vai trò khác, như quay phim, viết kịch bản, dẫn hiện trường, làm MC...

Khó khăn, gian khổ là thế, nhưng nếu được hỏi, sẽ không một nhà báo nữ nào hối tiếc vì đã chọn nghề báo. Bản thân tôi sau 38 năm trải nghiệm với nghề đã cảm nhận rõ, nghề báo mãi là một nghề trân quý. Và để làm tròn vai “Thư ký của thời đại”, người làm báo buộc phải học hỏi, rèn luyện không ngừng để kịp thời phản ánh những sự kiện, vấn đề phát sinh theo dòng chảy không ngừng của cuộc sống, và còn để không lặp lại chính mình. Điều đó cần sự quyết tâm phấn đấu cả trí tuệ, sức lực, thậm chí bằng cả máu và nước mắt của những người làm báo.

Kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam, đôi dòng tâm sự gửi đến những bạn nghề cùng giới. Cho dù khó, dù khổ, đôi lúc tủi thân vì chưa cảm thông, thấu hiểu, nhưng chúng ta đã và sẽ vượt qua để đóng góp những điều tốt đẹp cho xã hội. Hãy biết trân trọng, tự hào về chặng đường đã qua và chuẩn bị trí tuệ, sức lực, niềm tin để vượt qua những chông gai còn ở phía trước ■

Miền Thương Lặng Lẽ

□ NGÔ THỊ NGỌC DIỆP

Có những điều lặng lẽ đi vào đời sống, không ồn ào, không khoa trương, mà thấm sâu tự lúc nào không hay. Với tôi, Tạp chí Văn nghệ Bình Phước là một miền thương nhớ lặng lẽ như thế. Cứ khoảng hai tháng một lần, tờ Tạp chí khiêm nhường với hơn tám mươi trang giấy lại đến tay bạn đọc, như một người bạn tâm giao, cần mẫn mang theo hương đất, tình người của mảnh đất miền Đông gian lao mà anh dũng.

Tạp chí Văn nghệ Bình Phước không chỉ là một trong số ít những cơ quan báo chí chính thống của tỉnh, là tiếng nói của văn nghệ sĩ mà hơn thế, là một khu vườn nhỏ lặng lẽ ươm mầm tài năng Văn học Nghệ thuật. Nơi đây, biết bao tâm hồn yêu văn chương, nghệ thuật đã gửi gắm những rung động đầu đời, những trang viết đầu tay còn vụng dại. Tạp chí như vòng tay mẹ hiền, nâng đỡ, dìu dắt những *Lê Viết Liệu, Ngân Hoàn, Nguyệt Lăng, Lê Hạp, Vũ Huy Thông, Phạm Đức Cường, Dạ Lan, Đức Thuận, Tống Trung, Thu Hiền, Duy Hiến...* thuở ban đầu, rồi lại tiếp tục dang rộng đón chào những *Ngọc Dung, Ngọc Diệp, Biên Linh, Linh Tâm, Thu Đàm, Hữu Diên, Nguyễn Sĩa, Hoa Thiên Thu,...* và gần đây là *Hồ Đình Hiệp, Thu Hằng, Xuân Cường, Ngọc Tình, Nguyễn Thuý...* Cứ thế, lớp lớp những cây bút nối tiếp nhau, góp nhặt con chữ, dệt nên bức tranh Văn học Nghệ thuật ngày một khởi sắc cho quê hương. Từ mọi miền những tấm lòng hướng về Bình Phước đều có

thể tìm thấy một góc nhỏ cho mình trên trang Tạp chí này.

Lật giở từng trang viết, ta như chạm vào hồn cốt của Bình Phước. Đó là những Truyện ngắn, Bút ký, vần thơ thấm đẫm tình đất, tình người nơi miền đất đỏ bazan. Là bóng dáng kiên cường, bất khuất của người Bình Phước trong những năm tháng khói lửa chiến tranh, gìn giữ từng tấc đất, tình quân dân sâu đậm nghĩa tình. Là vẻ đẹp bình dị, lòng nhân ái, sự chân chất, nghĩa tình của con người trong thời bình, cùng chung tay vun đắp, dựng xây quê hương từ gian khó. Những lý tưởng sống cao đẹp, khát vọng về độc lập, tự do, tình yêu quê hương tha thiết, “Những bông hoa đẹp giữa đời thường” cứ nhẹ nhàng thấm vào lòng người đọc qua từng câu từng chữ, từng tản văn nhẹ nhàng, từng mẩu chuyện cuốn hút.

Khởi đầu là Đặc san Văn nghệ ra đời vào tháng 10.1999, xuất bản 3 tháng/1 số. Rồi đến ngày 22.6.2006 Đại hội thành lập Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Phước lần thứ Nhất, nhiệm kỳ 2006 - 2011 và Tạp chí Văn nghệ Bình Phước chính thức ra đời. Từ khi được quy hoạch trong hệ thống báo chí cả nước năm 2010, lấy lại số đầu tiên đến nay Tạp chí đã phát hành được 93 số. Không chỉ có Tản văn, Truyện ngắn, Thơ, Lý luận phê bình, Bút ký, Ghi chép, Nghiên cứu - Trao đổi... Tạp chí Văn nghệ Bình Phước còn là nơi những giai điệu, sắc màu cất lên tiếng

nói. Những ca khúc mới viết về Bình Phước, những bức tranh, ảnh nghệ thuật ghi lại khoảnh khắc đẹp của cuộc sống, của thiên nhiên, con người nơi đây... tất cả cùng hòa quyện, làm giàu thêm đời sống văn hóa tinh thần cho người dân tỉnh nhà, và cả những bạn đọc phương xa yêu mến Bình Phước. Dù số lượng phát hành còn khiêm tốn, nhưng gần hai thập kỷ qua, tờ Tạp chí vẫn bền bỉ dâng đời, như một dòng sông nhỏ lặng lẽ chở nặng phù sa văn hóa, tưới tắm cho những tâm hồn đồng điệu. Vượt lên vai trò một ấn phẩm thông thường, Tạp chí Văn nghệ đã trở thành nhịp cầu duyên dáng, nối liền trái tim nghệ sĩ với tâm hồn độc giả, đồng thời là người bạn đồng hành tin cậy, “mềm hóa” những chủ trương, đường lối bằng lời văn, vần thơ, giai điệu, sắc màu... để chính sách không còn khô khan mà trở nên gần gũi, thấm sâu vào hơi thở cuộc sống.

Mang trong mình sứ mệnh lan tỏa vẻ đẹp con người và những đổi thay sâu lắng của Bình Phước, Tạp chí, với sự chung tay của biết bao cộng tác viên tâm huyết trên khắp mọi miền, đang từng ngày góp phần vun đắp cho những giá trị “Hòa hợp, nghĩa tình, tự cường, kỷ cương, sáng tạo”, đồng hành vững chắc cùng sự phát triển vươn lên của tỉnh nhà, thấp lên ngọn lửa cảm hứng văn hóa nghệ thuật không bao giờ tắt.

Và tôi, từ một độc giả yêu quý tờ Tạp chí, đến cộng tác viên, rồi thành viên Hội đồng Biên tập, suốt 10 năm gắn bó, tôi đã có những kỷ niệm hết sức đáng nhớ trong khâu biên tập và sửa bản in.

Niềm vui của người cầm bút khi thấy bài viết của mình lên trang hết sức hào hứng và đợi chờ để được cầm cuốn Tạp chí trên tay và vui hơn nữa khi được bạn đọc đón nhận tích cực. Cảm ơn Tạp chí, qua công tác và làm việc mà tôi đã được trưởng thành như ngày hôm nay.

Sắp tới, quê hương sẽ có những đổi thay, những đơn vị hành chính có thể sẽ được sắp xếp lại. Tạp chí Văn nghệ Bình Phước hẳn cũng sẽ bước vào một chặng đường mới, với những biến chuyển có kế thừa và phát triển. Vâng, một thời kỳ mới: “Tôi cho rằng đây là điều người dân mong đợi lâu rồi. Với việc tinh gọn tổ chức bộ máy, tiết kiệm tiền chi là một phần thôi, quan trọng hơn cả là hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả bộ máy, đưa đất nước phát triển lên. Đây là điều mong mỏi nhất”, như lời Tổng Bí thư Tô Lâm đã nói. Những kỷ niệm về một tờ Tạp chí cần mẫn, lặng lẽ nâng đỡ, chấp cánh những trang viết đầu đời, trong đó có tôi và các anh chị em văn nghệ sĩ của Hội VHNT tỉnh. Từ chiếc nôi yêu thương này, có ba hội viên trưởng thành được kết nạp vào Hội Nhà văn Việt Nam đó là *Bùi Thị Biên Linh, Ngô Thị Ngọc Diệp và Nguyễn Duy Hiến*. Với tôi, Tạp chí Văn nghệ Bình Phước như con thuyền mơ ước chuyên chở tâm tình của người Bình Phước đi xa, sẽ mãi là những kỷ ức đẹp đẽ. Nghĩ về những ngày tháng ấy, về những trang Tạp chí giản dị mà nặng tình suốt thời gian qua, lòng tôi lại không khỏi bồi hồi, thương mến...

Một miền thương nhớ lặng lẽ mà da diết mãi trong trái tim! ■

Văn Nghệ Bình Phước - BẾN QUÊ ẨM ẮP NGHĨA TÌNH

Lật giở từng trang Tạp chí Văn nghệ Bình Phước, lòng tôi lại dâng lên một niềm biết ơn khôn xiết. Văn nghệ Bình Phước, với chúng tôi, không chỉ là tên một ấn phẩm, mà còn là một chốn đi về, một nơi để trải lòng mình qua từng con chữ, gửi gắm những ưu tư, khát vọng, những rung động tinh tế nhất của tâm hồn.

Cuốn Tạp chí Văn Nghệ Bình Phước tựa như mảnh đất lành, tựa như một bến quê ấm áp nghĩa tình đã thơm mát, neo đậu và chuyển tải cho biết bao tài năng Văn học Nghệ thuật của tỉnh nhà. Từ những trang viết ban đầu còn mộc mạc, nhiều anh chị em đã tìm thấy ở đây sự khích lệ, sự đồng cảm và cả những định hướng quý báu. Để rồi, từ mảnh đất này, bến quê này những cái tên như Nhà văn Bùi Thị Biên Linh, Nhà văn Ngô Thị Ngọc Diệp, Nhà văn Nguyễn Duy Hiến, đến các tác giả Ngọc Dung, Thu Hồng, Hữu Diên, Hồ Đình Hiệp, Thu Hiền, Ngọc Tình, Hoàng Oanh, Xuân Cường... và còn nhiều, còn nhiều văn nghệ sĩ, đủ mọi thể loại Văn học Nghệ thuật như Hội họa, Âm nhạc, Nhiếp ảnh, Văn nghệ Dân gian... đã dần thành danh, ghi dấu ấn trong lòng độc giả gần xa. Họa sĩ Duy Hồng, Họa sĩ Huỳnh Hoàng, Họa sĩ Lê Quang Thi, Nhạc sĩ Nguyễn Văn Luân, Nhạc sĩ Quang Thuyết, Nhạc sĩ Trần Cao Vân, Nhạc sĩ Đức Hòa, Nhạc sĩ Quang Vương... Họ chính là những bông hoa đẹp, trưởng thành từ mảnh đất mỡ màu, từ bến quê ân sâu nghĩa nặng góp phần làm rạng danh cho Văn học Nghệ thuật Bình Phước.

Bản thân tôi, một người cầm bút,

□ **TỔNG TRUNG**

luôn ý thức sâu sắc về trách nhiệm của mình. Mỗi lần đặt bút, những câu hỏi cứ day dứt: Viết cái gì? Viết cho ai? Viết để làm gì? Và quan trọng hơn cả, viết như thế nào để những trang văn, vắn thơ không chỉ là tiếng lòng riêng mà còn chạm đến trái tim người đọc, lan tỏa được những thông điệp ắp ủ? Tôi muốn viết về những điều tốt đẹp, những câu chuyện nhân văn, những vẻ đẹp bình dị mà sâu sắc của quê hương Bình Phước, để mỗi tác phẩm là một nhịp cầu nối những tâm hồn, góp phần nhỏ bé vào việc tuyên truyền những giá trị ý nghĩa đến với công chúng.

Cảm ơn Tạp chí Văn nghệ Bình Phước, cảm ơn cái nôi ấm áp của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh đã luôn là điểm tựa, là nguồn cảm hứng, là nơi định hướng và chấp cánh. Chính nhờ sự dìu dắt ấy mà anh chị em văn nghệ sĩ chúng tôi ngày một trưởng thành hơn, tự tin hơn trên con đường sáng tạo, để từ đó, những Ca khúc, bản nhạc, những bức tranh tâm ảnh nghệ thuật, Tản văn, Tiểu thuyết, Truyện ngắn, những vắn thơ thấm đẫm hơi thở cuộc sống và tình yêu quê hương đất nước được ra đời, góp phần làm phong phú thêm đời sống tinh thần của mảnh đất này.

Mong sao, Tạp chí Văn nghệ Bình Phước mãi là khu vườn văn chương xanh tốt, là bến quê ấm áp nghĩa tình, là nơi trái tim người viết tìm về neo đậu và thăng hoa, tiếp tục sứ mệnh thơm mát và chấp cánh cho những tài năng mới, làm giàu thêm cho mạch văn của quê hương ■

NGỌN LỬA THẮP TỪ TRÁI TIM NGƯỜI CẦM BÚT

□ DỊU HIẾN

Trăm năm, một chặng đường lịch sử rạng ngời của Báo chí Cách mạng Việt Nam. Trăm năm, biết bao thế hệ nhà báo đã dần thân, dùng ngòi bút làm vũ khí, dùng trang giấy làm trận địa, thắp lên những ngọn lửa soi đường, định hướng và cổ vũ. Với tôi, một người cầm bút chuyên tâm với văn chương, cái duyên với Báo chí như một dòng chảy tự nhiên, một khát khao được góp nhặt những viên ngọc đời, lan tỏa những giá trị Chân - Thiện - Mỹ đến với cộng đồng.

Còn nhớ những năm 90 của thế kỷ trước, khi cái tên Báo Sông Bé, rồi Báo Bình Phước thân thương gọi mời, mỗi bài viết non nớt của tôi được chọn đăng là một lần tim reo vui khôn tả. Niềm hạnh phúc ấy, giản dị mà lớn lao, như mạch nguồn tưới tắm cho đam mê viết lách, để rồi bạn bè triu mến gọi vui “nhà báo”. Cái danh xưng ấy, dẫu chỉ là cách gọi thân thương, cũng đủ làm ấm lòng một người viết không chuyên, là một giáo viên Tiểu học như tôi thấy mình như chạm ngõ vào một thế giới cao quý, nơi mỗi con chữ đều mang sức nặng của hiện thực và trách nhiệm.

Mỗi chuyến đi, mỗi cuộc gặp gỡ nhân vật, đặc biệt là kỷ niệm sâu đậm với bài viết “Chị Bảy Tuyết - Nghi

hưu nhưng chưa nghỉ làm”, đã cho tôi thấu hiểu hơn sức mạnh của ngòi bút. Khi được trò chuyện, lắng nghe chị Bảy kể về những tháng ngày gian khó trong rừng sâu, về những nghĩa cử cao đẹp chị dành cho đồng đội, cho người nghèo, tôi như được sống cùng những câu chuyện ấy. Từ sự rung cảm chân thành, bài viết ra đời, rồi may mắn được giải thưởng, đó không chỉ là niềm tự hào cá nhân, mà còn là sự xác tín rằng, những câu chuyện tử tế, những tấm lòng nhân ái luôn có sức lay động và lan tỏa mạnh mẽ. Chính những “trái ngọt” ấy đã tiếp thêm lửa, để tôi mạnh dạn hơn khi viết về những hoạt động ý nghĩa ở ngôi trường mình công tác, từ giọt



Ảnh: TL

máu hồng hiến tặng đến những sẻ chia ngày Tết, những gương sáng giữa đời thường...

Tôi biết, nghề báo hôm nay đối mặt với muôn vàn thách thức của thời đại công nghệ 4.0. Áp lực thông tin nhanh, chính xác, sự cạnh tranh khốc liệt đòi hỏi người làm báo phải không ngừng tự làm mới mình. Với một người cộng tác như tôi, thời gian eo hẹp, khả năng có hạn, nhưng tình yêu với con chữ, với khát vọng được sẻ chia chưa bao giờ vơi cạn. Tôi vẫn miệt mài cộng tác với Tạp chí Văn nghệ Bình Phước, với Đài Phát thanh Truyền hình và Báo Bình Phước, coi đó là cách mình được sống trọn vẹn hơn với đam mê.

Bởi tôi tâm niệm, báo chí không chỉ là thông tin. Báo chí Cách mạng Việt Nam, trong suốt hành trình trăm năm qua và mãi mãi về sau, còn mang một sứ mệnh thiêng liêng: Là ngọn hải đăng soi đường, truyền tải chuẩn xác, kịp thời những chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước tới mọi tầng lớp Nhân dân. Là tiếng nói ngợi ca, nhân rộng những tấm gương người tốt, việc tốt, những câu chuyện “người thật việc thật” dung dị mà cao cả, thấp lên niềm tin và tình yêu cuộc sống. Và, cũng chính báo chí phải là ngọn bút sắc bén, không khoan nhượng, vạch trần, lên án gay gắt những thói hư tật xấu, những hành vi tiêu cực, tham nhũng,

những việc làm hại dân, hại nước, góp phần làm trong sạch xã hội.

Là một nhà văn, tôi may mắn được bạn đọc yêu mến qua những tản văn ngọt ngào, sâu lắng, thấm đẫm tình người, tình yêu quê hương, đất nước được phát trong chương trình Trang Văn học của Đài Phát thanh Truyền hình và Báo Bình Phước. Khi cộng tác với báo chí, tôi luôn giữ cho mình ngọn lửa ấy, cố gắng thổi hồn nhân văn vào từng trang viết. Mỗi con chữ viết ra không chỉ là thông tin, mà còn là tâm huyết, là mong muốn lan tỏa vẻ đẹp của lòng yêu nước, yêu Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa, là nén tâm nhang tri ân những người đã ngã xuống vì độc lập, vì tự do, vì hạnh phúc của Nhân dân.

Hôm nay, trong không khí tự hào kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam, tôi càng thấy rõ hơn trách nhiệm của một người cầm bút. Dù ở cương vị nào, là nhà giáo, nhà văn hay một cộng tác viên báo chí, tôi nguyện góp chút sức mọn của mình, để mỗi bài viết là một đóa hoa thơm, một viên gạch hồng xây đắp cho đời, để dòng chảy báo chí cách mạng mãi là dòng chảy của sự thật, của niềm tin và hy vọng, xứng đáng với sự tin yêu của Nhân dân. Hành trình ấy trong tôi luôn cháy bỏng một ngọn lửa đam mê và cống hiến không ngừng ■

Nhiếp Ảnh Đồng Hành Cùng Nền Báo Chí Cách Mạng Việt Nam

□ NGUYỄN HUY HOÀNG

Nhiếp ảnh thế giới ra đời năm 1839 nhưng 30 năm sau Nhiếp ảnh mới được đưa vào Việt Nam. Theo sử sách, cụ Đặng Huy Trứ, một quan chức triều Nguyễn ở thế kỷ XIX, giàu lòng yêu nước, là người đầu tiên đưa kỹ thuật Nhiếp ảnh vào Việt Nam. Ngày 14 tháng 3 năm 1869, cụ Đặng Huy Trứ khai trương hiệu ảnh Cẩm Hiếu Đường tại Hà Nội. Từ 1869 tới đầu thập niên 1930, Nhiếp ảnh đã dần dần phát triển và lan rộng ra khắp cả nước, nhưng hầu hết chỉ là ảnh dịch vụ. Sau đó cụ Nguyễn Đình Khánh tức Khánh Ký, ở thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, Hà Nội đã phát triển Nhiếp ảnh Việt Nam thành một nghề. Có thể nói Nhiếp ảnh Việt Nam và Nhiếp ảnh Hà Nội nói riêng là loại hình nghệ thuật non trẻ so với các loại hình nghệ thuật khác. Đến nay, Nhiếp ảnh Việt Nam mới được 72 năm, kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh 147/SL ngày 15/3/1953 thành lập **Doanh nghiệp quốc gia Chiếu bóng và Chụp ảnh Việt Nam** nhưng đã để lại một pho sử bằng ảnh vô cùng quý giá, góp phần không nhỏ vào sự phát triển của nền Báo chí Cách mạng Việt Nam.

Vai trò Nhiếp ảnh đồng hành cùng nền Báo chí Cách mạng Việt Nam

Phong trào chơi ảnh nghệ thuật được định hình với sự xuất hiện của các *Nhiếp ảnh gia Võ An Ninh, Phạm Văn Mùi, Nguyễn Văn Khai, Phạm Ngọc Chất, Nguyễn Bá Khoản, Nguyễn Tiến Lợi, Triệu Đại, Vũ Ba, Nguyệt Diệu, Nguyễn Nhung,*

Văn Bảo, Hoàng Linh, Phan Thoan, Chu Chí Thành, Mai Nam, Văn Sắc, Xuân Liễu, Phạm Kinh, Trịnh Hải, Dương Thanh Phong, Lâm Tấn Tài, Nguyễn Đặng, Trần Cừ, Nguyễn Đình Ưu, Vũ Tín, Minh Lộc, Tô Na, Phạm Kim, Nguyễn Đức Chính, Phạm Tuệ, Minh Trường, Trọng Thanh, Vũ Quang Huy, Đinh Quang Thành, Hoàng Kim Đáng...

Từ sau khi thống nhất đất nước năm 1975, lực lượng Nhiếp ảnh hai miền Bắc-Nam sum họp một nhà. Trong tình hình cách mạng mới, Nhiếp ảnh Việt Nam đã tổ chức lại đội ngũ để thực hiện nhiệm vụ: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam, Xã hội Chủ nghĩa. Đến nay, Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam có hơn 1.000 hội viên ở thuộc 63 tỉnh, thành phố trên cả nước. Đó là lực lượng sáng tác thường xuyên có mặt trong các hoạt động, từ địa phương, khu vực, quốc gia đến quốc tế; góp phần làm phong phú đời sống Văn hóa, phong phú hoạt động của Văn học Nghệ thuật địa phương và cả nước, tích cực đưa hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ra thế giới. Các bức ảnh về đề tài chiến tranh cách mạng chính là dấu ấn đậm nét, là tài sản quý giá nhất mà các Nghệ sĩ Nhiếp ảnh đã để lại mãi mãi cho hậu thế. Tiêu biểu trong số này Hoàng Văn Cường là một trong số ít phóng viên quốc tế được chứng kiến xe tăng quân giải phóng húc đổ công Dinh Độc Lập để ghi lại những khoảnh khắc lịch sử. Tiêu biểu trong những bức ảnh

đó không thể không nhắc đến bức ảnh nổi tiếng “Ngày hội ngộ” của Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Lâm Hồng Long. Tác phẩm đã khắc họa chân thực và tiêu biểu nhất cái giây phút vỡ oà niềm xúc động trong cuộc gặp gỡ giữa bà mẹ và người con sau bao năm xa cách.

Nhiếp ảnh phát huy thế mạnh ghi lại những hình ảnh chân thực, sinh động tố cáo tội ác quân xâm lược thực dân Pháp và đế quốc Mỹ trong hai cuộc chiến tranh trường kỳ. Ghi lại những khoảnh khắc đẹp, huy hoàng một thời vẻ vang về truyền thống anh hùng cách mạng của quân và Nhân dân ta. Có thể nói, hầu hết chúng ta đều biết rằng Nhiếp ảnh Báo chí là thể loại ảnh tập trung phản ánh những sự kiện, tin tức. Thế nhưng loại hình Nhiếp ảnh này không đơn thuần chỉ là xuất hiện đúng nơi và đúng thời điểm. Về bản chất, Nhiếp ảnh Báo chí là quá trình kể lại câu chuyện bằng hình ảnh, sử dụng máy ảnh để ghi lại những khoảnh khắc điển hình của câu chuyện. Nhiếp ảnh Báo chí khác biệt so với những thể loại ảnh khác bởi nó phải tuân theo một khuôn khổ chặt chẽ các quy tắc và đạo đức. Cụ thể, những câu chuyện được kể phải có thật, được kể lại một cách khách quan và không bị chi phối bởi cảm xúc cá nhân người chụp. Những bức hình đó đều hướng tới khơi gợi cảm xúc mãnh liệt nơi người xem, ví dụ như những bức ảnh chụp các nạn nhân sống sót sau thảm họa hay những cuộc biểu tình bạo lực. Trong khi báo chí thông thường sử dụng ngôn từ và những hình ảnh hỗ trợ để thuật lại sự kiện thì Nhiếp ảnh Báo chí lại hoàn toàn đối lập, sử dụng ngôn ngữ hình thể và những biểu lộ cảm xúc trên khuôn mặt để xây dựng câu chuyện, điều mà ngôn từ

đơn thuần không thể làm được.

Đặc biệt, trong đại dịch COVID-19, đội ngũ Nhiếp ảnh Việt Nam đã kịp thời vào cuộc, ghi lại những hình ảnh chân thật, sinh động, góp phần động viên, khích lệ, truyền cảm hứng cho xã hội trong phòng, chống dịch, tạo sự đồng thuận của toàn dân, đồng thời làm lan tỏa năng lượng tích cực trong xã hội, góp phần đưa Việt Nam trở thành một trong những nước đầu tiên có được “trạng thái bình thường mới”. Ngay từ những ngày đầu đợt dịch Covid-19 lần thứ 4 bùng phát, Nghệ sĩ Nhiếp ảnh đã cùng chung tay phòng, chống dịch bằng những việc làm thiết thực, thể hiện tinh thần trách nhiệm và nghĩa vụ công dân của mình như



Bức ảnh nổi tiếng “Ngày hội ngộ” của nhiếp ảnh gia Lâm Hồng Long.

tích cực sáng tác nhiều tác phẩm có nội dung truyền tải được thông điệp thực hiện “mục tiêu kép” vừa nâng cao ý thức phòng, chống dịch Covid-19, vừa phát triển kinh tế - xã hội để lan tỏa và tạo nguồn năng lượng tích cực đến với cộng đồng.

Tại Bình Phước, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh được thành lập năm 2006. Chi hội Nhiếp ảnh cùng với các Chi hội chuyên ngành cũng được thành lập. Chi hội Nhiếp ảnh luôn nhận được sự chỉ đạo, quan tâm, tạo điều kiện của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh. Chi hội Nhiếp ảnh hiện có 27 hội viên tham gia sinh hoạt trong đó có 2 Hội viên là Hội viên Hội NSNA Việt Nam. Trong số các hội viên này có những người làm Báo, Đài, Nhà giáo, người làm ở các đơn vị Nhà nước, những người kinh doanh, chụp ảnh và từ nhiều ngành nghề khác nhau. Ngoài 27 hội viên của Hội còn có hàng trăm tay máy khác hiện là các phóng viên, nhà báo đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Phước và còn rất nhiều tay máy không chuyên khác. Với lực lượng đông đảo đội ngũ sáng tác như vậy, mọi mặt đời sống của Bình Phước đang được các nghệ sĩ thu vào ống kính của mình và chia sẻ các tác phẩm Nhiếp ảnh thông qua các trang báo, mạng xã hội, các cuộc thi ảnh, các cuộc Triển lãm ảnh trong nước và quốc tế. Qua thời gian, Bình Phước đã đón nhiều Văn nghệ sĩ về sống, chiến đấu và công tác, với cảm xúc dạt dào, các Văn nghệ sĩ nói chung, Nghệ sĩ Nhiếp ảnh nói riêng đã sáng tác nhiều tác phẩm đi vào lòng người, phản ánh sự đoàn kết chung sức chung lòng của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến. Ca ngợi giới thiệu quê hương con người Bình Phước. Cổ vũ cho các phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống mới tươi vui, sinh

động, trăm hoa khoe sắc gắn liền với những thành tựu của tỉnh nhà ngày càng phát triển đi lên. Có thể nói Nghệ thuật Nhiếp ảnh là tổng thể hài hòa của ngôn ngữ ánh sáng, kết hợp tâm hồn cảm xúc của người nghệ sĩ và phương tiện máy móc để truyền tải thông tin cuộc sống bằng những khoảnh khắc, giai đoạn phục vụ nhu cầu hưởng thụ nghệ thuật, ứng dụng hiệu quả trong Khoa học, Du lịch, Kinh tế, An ninh, Quốc phòng, Văn hóa Xã hội, Chính trị...

Với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ kỹ thuật số và internet, Nhiếp ảnh hôm nay không còn biên giới và có điều kiện giao lưu, hội nhập mạnh mẽ và lan tỏa sâu rộng. Nhiếp ảnh dần trở thành một loại hình nghệ thuật dành cho nhiều người với một không gian sáng tạo gần như vô hạn.

Bên cạnh các tác giả lão thành, xuất hiện một thế hệ nhiếp ảnh trẻ nhanh nhạy, năng động với nhiều tìm tòi thể hiện tư duy mới. Trong những năm gần đây, nghệ thuật Nhiếp ảnh Việt Nam có bước tiến mới khi rất nhiều nhiếp ảnh gia Việt Nam đã được xướng tên ở những cuộc thi quốc tế, đem vinh quang về cho nước nhà.

Có thể nói, Nhiếp ảnh Việt Nam đã tạo nên pho sử bằng ảnh vô cùng quý giá trong dòng chảy của nền báo chí cách mạng Việt Nam, đặc biệt về chiến tranh chống ngoại xâm, chiến tranh vệ quốc, về đất nước, con người Việt Nam, về sự nghiệp Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa. Pho sử ấy không những đã làm rạng rỡ nền Nhiếp ảnh Việt Nam, mà quan trọng hơn là đã làm cho tâm vóc Việt Nam, tâm hồn Việt Nam cao lớn hơn, đẹp đẽ hơn, làm cho bản lĩnh Việt Nam được khẳng định hơn trên trường quốc tế ■

NHẠC CÁCH MẠNG - BẢN HÙNG CA BẤT DIỆT



Các nhạc sĩ biểu diễn trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Ảnh: TL

Trong hành trình đấu tranh vì độc lập, tự do và toàn vẹn lãnh thổ, âm nhạc Việt Nam đã trở thành một phần không thể tách rời của đời sống tinh thần dân tộc. Trong đó, nhạc cách mạng - hay còn gọi là nhạc đỏ - không chỉ phản ánh hiện thực chiến tranh mà còn là ngọn lửa thắp sáng niềm tin, hun đúc tinh thần yêu nước và ý chí chiến đấu của toàn dân tộc suốt những năm tháng kháng chiến đầy cam go.

Tiếng hát giữa lửa đạn

Từ những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, Âm nhạc cách mạng đã vang lên như lời hiệu triệu của Tổ quốc. Những ca khúc như: *Tiến quân ca* (Văn Cao), *Chiến thắng Điện Biên* (Đỗ Nhuận), *Tiến bước dưới quân kỳ* (Doãn Nho), *Vì nhân dân quên mình* (Doãn Quang Khải), *Tình ca* (Hoàng Việt), hay *Đoàn giải phóng quân* (Phan Huỳnh Điểu) đã trở thành những bản hùng ca, cổ vũ tinh

□ ĐỨC HÒA

thần chiến đấu và phản ánh khí phách anh hùng của dân tộc trong công cuộc giành lại độc lập.

Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, nhạc cách mạng tiếp tục phát triển mạnh mẽ với những tác phẩm đi cùng năm tháng như: *Giải phóng miền Nam* (Lưu Hữu Phước), *Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây* (Hoàng Hiệp - Phạm Tiến Duật), *Cô gái mở đường* (Xuân Giao), *Người chiến sĩ ấy* (Hoàng Vân), *Năm anh em trên một chiếc xe tăng* (Doãn Nho - Hữu Thịnh), *Việt Nam quê hương tôi* (Đỗ Nhuận), *Bài ca Trường Sơn* (Trần Chung - Gia Dũng), *Bác đang cùng chúng cháu hành quân* (Huy Thục)... Mỗi ca khúc là một lát cắt sinh động của lịch sử, là hình tượng hóa của người lính, của hậu phương lớn, của lòng quả cảm và niềm tin chiến thắng.

Trong một bài viết ngắn, chỉ kể tên một số ca khúc đại diện, tiêu biểu, trong số hàng trăm ca khúc nhạc cách mạng đã đồng hành cùng dân tộc, qua mỗi thời kỳ lịch sử hào hùng của đất nước. Để lại dấu ấn vàng son trong nền Âm nhạc Việt Nam.

Sau ngày thống nhất đất nước, nhạc cách mạng vẫn tiếp tục vang lên trong những cuộc chiến bảo vệ biên giới. Các ca khúc: *Chiều biên giới* (Trần Chung - Lò Ngân Sủn), *Tiếng súng đã vang trên bầu trời biên giới* (Phạm Tuyên) hay: *Những đôi mắt*

mang hình viên đạn (Trần Tiến). Một lần nữa trở thành tiếng nói của lòng yêu nước, của tinh thần quyết tử để bảo vệ từng tấc đất quê hương trong các cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và phía Bắc.

Giai điệu của lịch sử và lòng dân

Mỗi bài hát cách mạng là một câu chuyện được kể bằng âm thanh, mang đậm hào khí Việt Nam. Đó là tiếng hành quân rầm rập trên dãy Trường Sơn, là nỗi nhớ quê hương trong từng bước chân người lính, là những khát vọng hòa bình cháy bỏng trong khói lửa chiến tranh. Dẫu không ít tác phẩm được viết trong hoàn cảnh thiếu thốn, giữa khói bom đạn lửa, nhưng chính những giai điệu đó đã tiếp thêm sức mạnh để lớp lớp tuổi thanh xuân xép bút nghiên, vững bước ra trận.

Nhạc cách mạng không chỉ dừng lại ở giá trị nghệ thuật, mà còn là một phần máu thịt của lịch sử dân tộc. Những giai điệu đó, sau hàng chục năm, vẫn sống mãi trong lòng người Việt, vang lên trong các dịp lễ lớn, trong ký ức của những người lính già, trong trái tim thế hệ trẻ khi nhìn về quá khứ.

Tiếp nối giai điệu tự hào

Thời kỳ hòa bình, hội nhập và phát triển, Âm nhạc vẫn tiếp tục phát huy vai trò gắn kết và lan tỏa tình yêu quê hương, niềm tự hào dân tộc trong một hình thức mới mẻ hơn. Nhiều nhạc sĩ thế hệ tiếp nối, đã mang đến làn gió mới cho dòng nhạc yêu nước với các ca khúc hiện

đại, giàu cảm xúc nhưng không kém phần sâu sắc. Thập niên những năm 1980, có: *Ngọn lửa trái tim* (Nguyễn Ngọc Thiện), *Thành phố trẻ* (Trần Tiến), *Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui* (Trịnh Công Sơn), *Một đời người một rừng cây* (Trần Long Ẩn)...

Các nhạc sĩ trẻ thế hệ 8x, tiêu biểu có: *Việt Nam ơi* (Minh Beta), *Một vòng Việt Nam* (Đông Thiên Đức), *Viết tiếp câu chuyện hòa bình* (Nguyễn Văn Chung)... đã nhanh chóng chạm tới trái tim công chúng, đặc biệt là giới trẻ. Những bài hát này mang thông điệp tích cực, tinh thần đoàn kết, khơi gọi lòng yêu nước, niềm tin vào tương lai tươi sáng của một Việt Nam hội nhập, sáng tạo và phát triển bền vững.

Sự kế thừa và đổi mới trong Âm nhạc yêu nước đang tạo nên một dòng chảy liên tục - từ những bản hùng ca trong chiến tranh đến những giai điệu lạc quan của thời bình. Nhạc cách mạng không chỉ là di sản tinh thần quý báu của dân tộc, mà còn là cầu nối giữa các thế hệ, là lời nhắc nhở sống động về quá khứ hào hùng và tương lai trách nhiệm.

Dù thời gian có lùi xa, chiến tranh đã đi qua, nhưng nhạc cách mạng - những bản nhạc được viết bằng trái tim yêu nước, bằng mồ hôi, nước mắt và cả máu của bao thế hệ - sẽ mãi vang vọng trong tâm hồn người Việt. Đó không chỉ là Âm nhạc, mà là biểu tượng của lòng tự tôn dân tộc, là sức mạnh vô hình để đất nước đi lên trong bất kỳ hoàn cảnh nào ■

Mỹ Thuật Bình Phước PHÁT TRIỂN TRONG THỜI GIAN QUA

□ QUỐC CƯỜNG

Sáng tác Mỹ thuật đã hòa nhập dòng mạch chính là chủ nghĩa yêu nước và nhân văn, gắn bó với dân tộc, nỗ lực phản ánh chân thực lịch sử, đất nước và công cuộc đổi mới gắn với trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân, sự tự do sáng tạo cá nhân; có sự đa dạng về nội dung, phong cách nghệ thuật, dấu ấn đậm nét của cá tính sáng tạo được phát huy, thể hiện được thành tựu của sáng tác Mỹ thuật trong thời kỳ Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa và hội nhập Quốc tế.

Mỹ thuật Bình Phước gắn với sự phát triển của tỉnh

Đề tài sáng tác đa dạng, rộng, mở, với nhiều góc nhìn, cảm nhận khác nhau của từng nghệ sĩ đáp ứng đòi hỏi của cuộc sống hiện đại và nhu cầu thưởng thức của công chúng, đặc biệt đề tài về lịch sử, chiến tranh, cách mạng và những vấn đề thời sự của đất nước, như công cuộc Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa đất nước, về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ biển, đảo quê hương... được đội ngũ nghệ sĩ quan tâm sáng tác.

Về mặt nghệ thuật, trên cơ sở đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, tôn trọng sự tự do sáng tạo, những năm qua, có nhiều xu hướng nghệ thuật đan xen nhau cùng phát triển. Các hình thức nghệ thuật đa dạng, nhiều sắc thái từ bút pháp đến phong cách, tiếp thu

tinh hoa các trào lưu nghệ thuật trên thế giới và kế thừa thành tựu của các thế hệ đi trước. Xu hướng hiện thực mới đã được các nghệ sĩ trẻ quan tâm. Chất lượng nghệ thuật ngày càng nâng cao, đã định hình tác phẩm và tác giả tiêu biểu. Hiện nay, thị trường Mỹ thuật Bình Phước đã có những bước phát triển, thế hệ nghệ sĩ trẻ mang đến cho đời sống Mỹ thuật cách nhìn - cảm nhận - biểu đạt mới, không chỉ khẳng định được tài năng trong tỉnh mà còn hướng đến thị trường trong nước, có cơ hội mở rộng giao lưu với các nền nghệ thuật lớn trên cả nước. Các loại hình Mỹ thuật: Hội họa, Đồ họa, Điêu khắc, Mỹ thuật Ứng dụng, Nghiên cứu Lý luận Phê bình Mỹ thuật phát triển khá đồng đều và đa dạng.

Thời gian qua, khi Bình Phước bước vào giai đoạn phát triển, Mỹ thuật Bình Phước đã có những biến đổi lớn. Một thế hệ họa sĩ trẻ đã trưởng thành và mang đến cho đời sống Mỹ thuật cách nhìn, cách cảm, cách biểu đạt mới; không chỉ khẳng định được tài năng trong tỉnh mà còn hướng đến ngoài tỉnh như: TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đắc Nông, Đồng Nai,...

Mỹ thuật Bình Phước đến nay, đã có những đóng góp tích cực tạo nên diện mạo Mỹ thuật cũng như bản sắc văn hóa vùng miền. Từ nhiều đợt triển lãm Mỹ thuật khu

vực Đông Nam bộ và nhiều cuộc thi do các Bộ, Ngành tổ chức được xem là một dấu mốc quan trọng cho hoạt động Mỹ thuật tại Bình Phước; sự ra đời của Hội VHNT tỉnh và thành lập các Chi hội chuyên ngành. Trong đó, Chi hội Mỹ thuật đóng góp tích cực nhiều tác phẩm tương đối có chất lượng, với các thể hệ họa sĩ, nhà điêu khắc gắn liền với những giai đoạn được nhiều tỉnh biết đến; tất cả đã tạo nên nền tảng vững chắc, thúc đẩy Mỹ thuật Bình Phước không ngừng phát triển.

Có thể thấy tiềm lực Mỹ thuật của Bình Phước đang ngày càng trưởng thành và phát triển hơn - Chi hội Mỹ thuật vẫn luôn thể hiện vai trò tiêu biểu là một Chi hội chuyên ngành mạnh về số lượng lẫn chất lượng. Với 30 hội viên, trong đó có 7 hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam, chiếm tỷ lệ cao, là đội ngũ nòng cốt, dày dặn kinh nghiệm với những họa sĩ, nhà điêu khắc đã có nhiều đóng góp cho Mỹ thuật Bình Phước và khu vực, được giới Mỹ thuật khu vực biết đến như: *Nguyễn Kinh, Huỳnh Hoàng, Nguyễn Hải Thanh, Nguyễn Duy Hồng, Lê Quang Thi, Phạm Văn Ngọc, Nguyễn Đức Duy, Phạm Thị Kim Anh,...* Họ là những hội viên có sức sáng tạo bền bỉ, định hình phong cách, luôn tạo được ảnh hưởng lan tỏa và sự kết nối lớn trong các hoạt động sáng tác. Trong vài năm gần đây, Chi hội Mỹ thuật đã thu hút được một lực lượng hội viên trẻ có tiềm năng, với tỷ lệ đông đảo. Lực lượng trẻ luôn dồi dào sức sáng tạo, đa năng trong thể nghiệm, năng động trong tiếp nhận cái mới, luôn dân thân trong việc khai phá tìm tòi con đường riêng trong lao động

nghệ thuật. Nhiều họa sĩ trở thành quen thuộc trong các cuộc triển lãm khu vực hằng năm như: *Lê Quang Thi, Huỳnh Hoàng, Nguyễn Hải Thanh, Lương Văn Thành, Bùi Thị Yến Vy, Nguyễn Đỗ Bích Trâm, Phạm Thị Kim Anh, Cao Văn Cường,...* Họ dần khẳng định vị trí của mình bằng sự chuyên nghiệp và hiệu quả sáng tạo. Với độ tuổi nghề và tuổi đời còn trẻ, họ sẽ là lớp kế thừa tiếp bước các thế hệ đàn anh của Chi hội Mỹ thuật trong tương lai.

Điều đáng ghi nhận là hầu hết đội ngũ Mỹ thuật đều có ý thức không ngừng đầu tư học tập, nâng cao trình độ chuyên môn. Các hội viên có trình độ Thạc sĩ, Cử nhân. Một số lượng lớn là hội viên là giảng viên, giáo viên của các Trường Cao đẳng, các Trường Phổ thông Trung học và các Trường Trung học Cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Ngoài sự hỗ trợ trực tiếp của Hội VHNT tỉnh Bình Phước, sự phối hợp hỗ trợ từ Hội Mỹ thuật Việt Nam, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, các đơn vị khác trong tỉnh đã tổ chức được nhiều cuộc triển lãm thường niên, nhiều cuộc triển lãm chuyên đề, tham gia nhiều trại sáng tác và giới thiệu kết quả sáng tác của Hội VHNT tỉnh, của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, của Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam và của Hội Mỹ thuật Việt Nam.

Hội VHNT tỉnh còn hỗ trợ tham gia nhiều đợt triển lãm trong, ngoài tỉnh và khu vực. Trong quá trình triển lãm đó các họa sĩ và nhà điêu khắc đã giao lưu học hỏi, các hình thức nghệ thuật



Đồng chí Lê Văn Quang - Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Phước trao giải B chuyên ngành Mỹ thuật cho tác giả Nguyễn Hải Thanh và Huỳnh Hương tại Lễ tổng kết và trao giải cuộc thi sáng tác Văn học Nghệ thuật với chủ đề “Bình Phước - Tình đất, tình người”. Ảnh: Q. Cường

mới của nhiều tỉnh cũng đã được các nghệ sĩ trẻ Bình Phước đón nhận và thực hành như một quy luật của sự trưởng thành và phát triển. Các loại hình như nghệ thuật sắp đặt, nghệ thuật trình diễn đến nay không còn xa lạ với giới Mỹ thuật Bình Phước. Tính chất phong trào đã dần được thay thế bằng tính chuyên nghiệp, do đó chất lượng và kết quả nghệ thuật ngày càng được nâng cao và các chủ đề thường gần gũi gắn kết hơn với đời sống xã hội cũng như môi trường văn hóa của vùng miền.

Với những đóng góp các hoạt động chuyên môn trên. Những năm gần đây, Chi hội Mỹ thuật đã đạt được những kết quả đáng khích lệ bằng nhiều giải thưởng Mỹ thuật trong tỉnh, ngoài tỉnh và khu vực Đông Nam bộ. Nhiều thành

tích chuyên môn trong những năm qua, là minh chứng cho sự nỗ lực hết mình trong lao động nghệ thuật của từng hội viên, và là sự đồng lòng của tập thể Chi hội Mỹ thuật trong ngôi nhà chung của Hội VHNT tỉnh thể hiện trách nhiệm nghệ sĩ, trách nhiệm công dân đối với xã hội, với đất nước và với sự phát triển chung của Mỹ thuật Bình Phước.

Mặc dù Chi hội Mỹ thuật là đại diện tiêu biểu cho những hoạt động Mỹ thuật tại địa bàn tỉnh nhưng tính chất và khả năng tổ chức điều hành của Chi Hội đáp ứng chưa sâu. Thêm vào đó cơ chế làm việc kiêm nhiệm, không hưởng lương, chỉ có nhiệt tình và trách nhiệm của bộ phận lãnh đạo Chi hội cũng tác động không nhỏ đến ý thức trách nhiệm từng cá nhân. Bên cạnh đó, đội ngũ Lý luận Phê bình của Mỹ thuật Bình Phước

hiện nay hầu hết là “tay ngang”, thực sự thiếu vắng những người được đào tạo bài bản, chuyên sâu.

Đối với đội ngũ sáng tạo của Chi hội Mỹ thuật, mặc dù sôi động, đa dạng nhưng tính chất sáng tạo nghệ thuật chưa đậm nét. Số đông họa sĩ, nhà điêu khắc Bình Phước hoạt động sáng tạo theo hình thức bán chuyên nghiệp hoặc chưa chuyên nghiệp. Bởi không mấy ai trong số họ sống được bằng tác phẩm của mình, họ phải vừa nuôi nghề và vừa mưu sinh bằng những công việc khác, bởi họ không thể đánh đổi sự tồn tại của bản thân và gia đình bằng sự dấn thân trọn vẹn cho nghệ thuật.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế và Văn hóa toàn cầu hiện nay, việc nghiên cứu quản lý, phát triển Mỹ thuật đang là một vấn đề bức thiết nhằm phát triển Mỹ thuật trên cả hai phương diện kinh tế và Văn hóa. Tại Bình Phước, hoạt động mua bán, nhưng trên thực chất vẫn chưa có một thị trường Mỹ thuật theo đúng nghĩa, có thể xem là những hoạt động mang tính chất đơn lẻ theo lẽ lối kinh doanh cá thể, chưa thể hiện được vai trò của nhà nước, cùng với đó là thiếu các chính sách khuyến khích sự phát triển của Mỹ thuật nói chung cũng như định hướng phát triển của thị trường Mỹ thuật nói riêng.

Muốn có thị trường Mỹ thuật ở Bình Phước hoạt động ổn định và phát triển cần có những giải pháp.

Một là, có chính sách đầu tư cho Mỹ thuật, chính sách ưu tiên của Nhà nước dành cho các tập đoàn, doanh

nh nghiệp để khuyến khích các tập đoàn doanh nghiệp đó đầu tư cho Mỹ thuật;

Hai là, có chính sách thiết thực, hiệu quả về việc hỗ trợ nghiên cứu và phổ biến nghệ thuật nói chung và tác phẩm Mỹ thuật nói riêng trong đời sống xã hội hiện nay;

Ba là, nâng cao việc đào tạo nguồn nhân lực về Mỹ thuật và nhận thức thẩm mỹ của công chúng qua nhiều kênh từ Giáo dục Phổ thông, Thông tin Tuyên truyền qua Triển lãm, Phát thanh, Truyền hình, mạng...

Bốn là, đẩy mạnh công tác Nghiên cứu Lý luận, Phê bình Mỹ thuật, góp phần nâng cao chất lượng sáng tác Mỹ thuật. Có biện pháp cụ thể để nâng cao trình độ Nghiên cứu Lý luận, Phê bình. Gắn công tác Nghiên cứu Lý luận, Phê bình với thực tiễn; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ trong hoạt động sáng tác, phối hợp với các đối tác trong và ngoài tỉnh trong xúc tiến quảng bá, giới thiệu tác phẩm Mỹ thuật.

Năm là, Hội Mỹ thuật Việt Nam và Hội VHNT địa phương phải thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ, bản lĩnh, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân cho hội viên; tham mưu với các cấp chính quyền và cơ quan quản lý trong lĩnh vực Mỹ thuật các chính sách bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ của đội ngũ nghệ sĩ Mỹ thuật; tạo điều kiện sáng tác nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật; ngăn chặn, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực, tư tưởng lệch lạc, sai trái trong lĩnh vực Mỹ thuật ■

VÀI SUY NGHĨ VỀ VĂN HỌC BÌNH PHƯỚC

Hòa chung vào chiến thắng của cả nước trong mùa xuân năm 1975, Sông Bé tập trung bước vào công cuộc tái thiết, xây dựng tỉnh nhà trên mọi mặt. Một nền Văn học mang màu sắc địa phương cũng từ đó nhen nhóm, hình thành và phát triển. Đặc biệt, đến thời kỳ Sông Bé tách tỉnh để tái lập tỉnh Bình Phước vào năm 1997, Văn học Bình Phước bắt đầu chuyển mình gắn với quá trình xây dựng quê hương. Đến nay, qua nhiều chặng đường phát triển, văn học Bình Phước đang dần thể hiện dấu ấn riêng và đạt được một số thành tựu đáng trân trọng.

THƠ CA

Thơ ca Bình Phước vừa mang những nét đẹp của Văn học Việt Nam vừa thể hiện những dấu ấn của mảnh đất và con người nơi đây.

Trước năm 1945, thơ ca Bình Phước nổi bật với những sáng tác của tầng lớp công nhân ở các đồn điền cao su. Tác phẩm của họ phản ánh sự tàn ác của bọn chủ Tây, cuộc sống cơ cực của người công nhân, lòng yêu thương giai cấp và khát vọng đổi đời của công nhân cao su. Từ chính tầng lớp này đã xuất hiện những tác giả đầu tiên của văn học viết bằng chữ Quốc ngữ trên đất Bình Phước. Ở vùng Hớn Quản, Bình Long vẫn còn lưu truyền bài thơ *Mộ phu vào Sài Gòn*:

... Đồn rằng ông chủ mộ phu
Cạo cây lấy mỡ ba thu mới về
Con trai, con gái Bắc Kỳ

□ LÊ THÙY LINH PHƯỢNG, HUỲNH THỊ MINH HẠNH, HỒ NGUYỄN BÍCH THỦY, TRẦN THỊ HOÀI PHƯƠNG



Cô Lê Thùy Linh Phượng trình bày tham luận tại Hội khoa học. Ảnh: Q. Cường

Nghe theo ông chủ xin đi cũng nhiều.

Ngày thứ ba, cam không chạy đến

Gọi phu ra nó điếm từng người

Đổ lên tất cả xe hơi

Kẻ đi Quản Lợi, người thời Xa Cam

(Trích *Mộ phu vào Sài Gòn* - Khuyết danh)

Có những bài thơ có tác giả nhưng do tính phổ biến và sự lan truyền rộng rãi nên vô tình trở thành “Khuyết danh”. Đây là một hiện tượng khá thú vị của văn học viết. Ở vùng Phú Riềng, Long Bình vẫn còn lưu truyền bài thơ *Phu đồn điền cao su*. Ngoài việc chịu đựng sự bóc lột đánh đập của chủ đồn điền, người phu cao su còn phải chịu thêm sự khắc nghiệt của vùng rừng thiêng nước độc, căn bệnh sốt rét do muỗi đốt, sự thiếu thốn lương thực,... đã làm cho đời sống người phu cao su lâm vào những bất hạnh. Có những bài thơ của công nhân cao su đã tạo được sức lan toả lớn:

*Cây rừng đề chết mạng người
Đặng cay tủi nhục kiếp người công tra
Vợ mình là thật vợ mình
Xu, sếp muốn lấy mặc tình chẳng kiêng
Cao su đi dễ, khó về
Trai thì bỏ xác, gái về còn xương
Cao su vốn thật lạc loài
Mạng phu thật rẻ như bèo dâu ngoa
Cao su xanh tốt chốn này
Mỗi cây bón một xác người công nhân.
Hận thù trời đất khôn cầm
Càng tươi dòng mủ càng bầm ruột gan.*

(Trích *Phu đồn điển cao su* -
Khuyết danh)

Trong suốt hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, Bình Phước là địa bàn chiến lược, là chiến trường oanh liệt làm nên những chiến công vang dội, góp phần vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Thơ ca Bình Phước đã đồng hành cùng lịch sử đấu tranh anh dũng của đồng bào địa phương cũng như Nhân dân cả nước. Các tác phẩm Văn học Bình Phước cũng mang dấu tích của những ngày tháng đấu tranh đầy gian khổ, hi sinh nhưng rất hào hùng đó:

*... Cảm thương bao kiếp đi đây
Suối sâu nước độc rừng cây mịt mù
Gông xiềng để quốc lao lung
Máu xương đổ xuống cháy bùng
hòn căm
Rừng thiêng luyện chí cho bền
Gột trong nước độc mà nên ánh vàng
Đường oanh liệt! Sử sang trang!*

*Phước Long đậm một trang vàng
bảy lăm.*

(Trích *Tình ca xuyên Việt*, tập 1 -
Ngân Hoàn)

Bình Phước là một phần của vùng đất Nam bộ nổi tiếng với những vườn cây trái sum sê, với văn hoá miệt vườn làm say mê lòng người. Bởi thế, trong trang thơ của các thi sĩ ở Bình Phước, ta thấy thấp thoáng đâu đây cảnh sắc thiên nhiên thân thuộc:

*Sáng nay vừa thức dậy
Em lại ra thăm vườn
Trái sầu riêng vàng thơm
Chùm chôm chôm đỏ rực
Cả khu vườn sực nức
Hương thơm gần, thơm xa.*

(Trích *Mưa vườn nội* - Biên Linh)

Tình yêu quê hương xứ sở của con người Bình Phước còn được thể hiện qua niềm tự hào về những nét đẹp trong văn hoá ẩm thực. Đó là những đặc sản như măng rừng, rau nhíp, ớt mây, hạt điều,...

*Chợ thị trấn chẳng ồn ào vội vã
Mỗi mùa về mùi ngai ngái măng tươi
Lá nhíp rừng, ớt mây rừng em hái
Mấy lần ăn, vẫn ngọt đắng trong môi.*

(Trích *Thị trấn quê tôi* - BS Chiến)

Thơ ca Bình Phước phản ánh sâu sắc về đẹp tâm hồn của người dân nơi đây. Đó là tình đồng đội từ những năm khói lửa chiến tranh, tình bạn bè, tình yêu đôi lứa thắm thiết thủy chung, tình cảm gia đình thiêng liêng,...

Từ thế kỉ XVI đến nay, Bình Phước có sáu đợt nhập cư lớn vào tỉnh. Người di



Toàn cảnh Hội thảo khoa học “Văn học Nghệ thuật Bình Phước trong dòng chảy Đông Nam bộ 50 năm sau ngày đất nước thống nhất.
Ảnh: V. Trần

cư vào Bình Phước mang theo lối sống, truyền thống Văn hoá, tính cách, thói quen, phong tục, tập quán của địa phương mình góp phần làm đa dạng Văn hóa của Bình Phước. Bên cạnh những niềm vui khi sống trên miền đất mới, cư dân Bình Phước cũng quay quắt nỗi nhớ quê cha đất tổ, hoài niệm về quê hương cũ:

*Rời một mai tôi vào Bình Phước
Nhớ miền Trung cát trắng gió Lào
Tháng Bảy về lo mùa lụt bão
Thương quê mình chịu lắm nỗi đau!*

(Trích *Thương lắm quê mình* - Nguyễn Hữu Diên)

Tất cả những nội dung trên đã tạo nên một diện mạo thơ ca Bình Phước đang khởi sắc theo năm tháng. Tên tuổi của một số cây bút cũng dần khẳng định được dấu ấn và có nhiều đóng góp vào sự phát triển của văn học Bình Phước nói chung và thơ ca Bình Phước nói riêng. Từ sự ghi nhận đối với những nhà thơ thuộc thế hệ trước đã có nhiều sáng tác tiêu biểu trong thơ ca Bình Phước như:

Nguyệt Lăng, Lê Viết Liệu, Nguyễn Văn Nhiên, Ngân Hoàn... đến thế hệ tiếp nối như Bùi Thị Biên Linh, Phạm Thị Thu Hồng, Nguyễn Kinh, Triệu Quốc Bình, Nguyễn Hữu Diên, Tống Ngọc Trung, Trịnh Loan, Mai Đức Tích, Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Thùy Dung, Ngô Thị Ngọc Diệp,... tất cả đã và đang góp phần tô điểm thêm bức tranh thơ ca Bình Phước đa màu sắc.

VĂN XUÔI

Truyện ngắn

Bình Phước là địa bàn sinh sống của nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, chính vì thế nội dung trong một số truyện ngắn thường viết về đời sống và tâm tư, tình cảm của họ. Đó là những con người chân thật, mộc mạc, nghĩa tình và gắn bó với quê hương: Cha con ông Điều Sarúc và con gái nuôi Thị Blong trong *Vật nặng chia hai* của Nguyệt Lăng với tình phụ tử thiêng liêng; một ông lão người S'tiêng bị câm và sống cô độc một mình trong rẫy nhưng nghĩa tình sâu nặng trong Điều

En của Ngô Thị Ngọc Diệp; Điều Cần trong *Dòng sông yêu dấu* của Nguyễn Văn Nhiên gắn bó tha thiết với dòng sông Cần Lê quê hương; Thị Rót tham gia vào lớp học xoá mù chữ của bộ đội trong *Tôi làm thầy giáo* của Lê Viết Liệu,...

Bên cạnh đó, truyện ngắn còn phản ánh những vấn đề có tính thời sự và những mặt trái trong cuộc sống thường nhật. Đó là vấn nạn nhức nhối ở địa bàn vùng biên - tình trạng người dân qua Campuchia đánh bài được Triệu Quốc Bình đề cập tới trong truyện ngắn *Cầm mạng*. Tác giả Nguyễn Thanh Hoàng với *Giám đốc về hưu* đã phản ánh xã hội đồng tiền lên ngôi: Một ông Giám đốc về hưu vẫn mưu mô toan tính như hồi còn tại vị. Đám con cháu chỉ quan tâm đến số tiền của ông, còn những “tàn dư” mà ông để lại sau khi mất có lẽ sẽ kéo theo những nỗi đau dai dẳng. Hay như trong *Kỷ vật còn sót lại* của Hà Thanh, *Còn lại ông Tư cổ tích* của Vũ Trần Lê đau đáu nỗi lòng những người làm cha mẹ theo con vào lập nghiệp ở vùng kinh tế mới nhưng rồi với sự biến động của đời sống kinh tế thị trường, họ trở thành người thừa. Qua đó, các tác giả gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh con người về lối sống chạy theo vật chất mà bỏ quên những giá trị đạo đức và văn hóa truyền thống.

Về nghệ thuật, truyện ngắn Bình Phước thường có cốt truyện đơn giản, xoay quanh một vài sự kiện, chi tiết; ít sử dụng các yếu tố kì ảo, hoang đường. Chẳng hạn, *Người đẹp trong gương* của Lê Viết Liệu xoay quanh câu chuyện sự hiểu lầm của anh thợ cắt tóc khi có một

cô gái vào mỗi buổi chiều cố tình đi thật chậm để soi vào chiếc gương trong tiệm cắt tóc của anh. Anh thợ cứ nghĩ cô gái có tình ý với mình, nhưng sau nhận ra rằng cô chỉ đơn giản là... soi ké chiếc gương! Linh Tâm với *Sa lưới* kể về chuyện vợ chồng anh Lô thật thà làm ăn nhưng bị người ta lừa gạt mất hết gia sản...

Một số truyện ngắn sử dụng các sự kiện lịch sử địa phương làm bối cảnh và khung nền cho câu chuyện. Truyện ngắn *Bất chợt* của Huy Đức nhắc đến sự kiện lịch sử đồng bào bị thảm sát tại chân cầu Đắk Lung ở Phước Long năm 1975 để lồng vào chuyện đời đầy nước mắt của nhân vật Út Cừ. *Tìm đồng đội* của Nguyễn Văn Nhiên sử dụng tư liệu về cuộc chiến oanh liệt trên mảnh đất Lộc Ninh anh hùng.

Truyện ngắn hiện đại Bình Phước có ngôi kể và điểm nhìn linh hoạt với sự dịch chuyển giữa các điểm nhìn trần thuật. Ngôn ngữ gần gũi, giản dị và mang nhiều nét đặc trưng của lời ăn tiếng nói con người vùng Đông Nam bộ. Hình ảnh mang đậm dấu ấn địa phương tạo sự gần gũi, chân thực. Ngô Thị Ngọc Diệp với *Đến thăm thủ phủ cây điều*, *Phố ngàn lau* mang đến những bức tranh thiên nhiên quen thuộc như vườn điều bạt ngàn, rừng cao su xanh tốt. Nguyễn Ngọc Dung tái hiện lại không gian Lễ hội mừng lúa mới của người S'tiêng trong *Cậu học trò của tôi*. Những chi tiết về thiên nhiên, phong tục đã góp phần tạo nên chất thơ, chất trữ tình và màu sắc riêng cho tác phẩm.

Nhìn chung, sự vận động trong xu

hướng sáng tác cho thấy sự nỗ lực khám phá, sáng tạo của những cây bút viết truyện ngắn hiện đại ở Bình Phước.

Tiểu thuyết

Tiểu thuyết chính là điểm sáng văn chương, ghi dấu ấn đầy tự hào cho văn xuôi hiện đại Bình Phước. Nhiều tiểu thuyết dày dặn được ra đời là sự trải nghiệm, trăn trở sâu sắc, kết tinh tình yêu của những nhà văn dành cho mảnh đất Bình Phước nói riêng, miền Đông Nam bộ và lịch sử, quê hương, đất nước, con người Việt Nam nói chung: *Hoa ban tím* (2010), *Sài Gòn tình lửa một thời* (2020) của Nguyễn Huy Đức, *Những ngày thơ ấu chưa xa* (2015), *Đêm cháy* (2021), *Phận trắng* (2022), *Người bến sông* (2023) của Duy Hiến; *Vùng đất thiêng* (2021), *Một nửa còn ở lại* (2023) của Vương Thu Thủy, *Lính miền Đông* (2023) của Bùi Thị Biên Linh,...

Tiểu thuyết hiện đại Bình Phước đa phần viết về đề tài chiến tranh, về những năm tháng đã qua đi nhưng còn đó những âm vang lịch sử, âm i những nỗi đau không thể nào nguôi ngoai,... *Lính miền Đông* của Biên Linh gây ấn tượng với bạn đọc về cuộc đấu tranh của những người lính trên đỉnh núi huyền thoại Bà Rá - Phước Long, về cuộc kháng chiến chống Mỹ trường kì, sự hi sinh quên mình của quân và dân Bình Phước. *Vùng đất thiêng* của Vương Thu Thủy lại kể về quá trình đấu tranh cách mạng của Điều Lên và đồng bào S'tiêng những năm đầy gian khó 1965 đến 1975 trên mảnh đất Bom Bo - Bù Đăng anh hùng. *Đêm cháy* của Duy Hiến lại viết về chiến tranh ở một

góc nhìn khác - góc nhìn của một người lính bên kia chiến tuyến - sau khi chiến tranh kết thúc, đất nước thay da đổi thịt đã hồi tưởng lại những năm tháng "binh đao loạn lạc" để nhận ra thân phận con người trong và sau chiến tranh.

Nhân vật, sự kiện trong những tác phẩm kể trên đều gây ấn tượng về người thật việc thật. Ngoài nhân vật Tám Hồng trong *Lính miền Đông* thì những cựu chiến binh đã từng tham gia cuộc chiến sẽ tìm thấy bóng dáng của mình qua những nhân vật như Hoan, Khiêm, Thời, Lan, Thành, Ý, hay qua những địa danh, trận đánh đã đi vào lịch sử như trận Bù Đốp lưu vong, trận đánh vào Lộc Ninh, Đồng Xoài, Mã Đà, trận Tàu Ô - Xóm Ruộng hay Chiến dịch giải phóng Phước Long,... Nhân vật Điều Lên và anh chị em nhà Bơ Rơi, Điều Ong, Điều Lết, Điều Beo, Điều Sét,... trong *Vùng đất thiêng* cũng đều là những nhân vật có thật của lịch sử. Những trận càn quét dã man của giặc bằng máy bay B52 những năm 1960, 1961 ở Bù Đăng hay Chiến dịch Phước Long - Đồng Xoài 64 ngày đêm; kí ức về nhạc sĩ Xuân Hồng từng đến làng Bom Bo và sáng tác bài hát Tiếng chày trên sóc Bom Bo; những địa danh như Đak Nhau, Đường Mười, Nửa Lon đều sống dậy trong trang tiểu thuyết này như chứng nhân của lịch sử. Trong khi đó, Tiểu thuyết *Đêm cháy* của Duy Hiến lại viết về trung đoàn chủ lực quân giải phóng đánh đồn Phước Quà 3, Phước Quà 4 ở thị xã Phước Long,... Việc tôn trọng lịch sử ấy đã làm sống dậy trong lòng người đọc một thời rực lửa đáng tự hào của cha ông ta.

Bằng cách xây dựng hai tuyến nhân vật chính diện - phản diện, cùng với bút pháp điển hình hoá nhân vật, đi sâu vào hành động, lột tả tính cách và diễn biến nội tâm nhân vật, các tác giả đã tái hiện và làm nổi bật vẻ đẹp mang tính sử thi của những con người một thời cách mạng. Họ hội tụ vẻ đẹp sử thi của cộng đồng, của anh bộ đội Cụ Hồ: Yêu nước, yêu quê hương, sống lý tưởng, anh hùng, quả cảm, giàu tinh thần đồng đội, nhưng cũng rất giản dị, đời thường,...

Các Tiểu thuyết xây dựng được điểm nhìn trần thuật đặc sắc: Khi thì từ nhân vật “tôi” - ngôi thứ nhất như trong *Đêm cháy*, khi thì linh hoạt ở ngôi thứ ba và dịch chuyển sang điểm nhìn của nhiều nhân vật khác trong *Vùng đất thiêng*, *Lính miền Đông*. Kết cấu truyện cũng đa dạng: *Vùng đất thiêng* thì đan xen giữa kết cấu truyện mang tính biên niên lịch sử với dạng kết cấu truyện lồng trong truyện, kết cấu hồi tưởng đan xen từ hiện tại đến quá khứ rồi quay về hiện tại; *Lính miền Đông* chủ yếu sử dụng kết cấu thời gian tuyến tính theo hành trình của nhân vật chính; *Đêm cháy* lại là kết cấu thời gian tâm lý từ hiện thực đến suy tưởng, hồi tưởng đầy dữ dội. Không gian nghệ thuật trong các Tiểu thuyết cũng rộng lớn: Từ gia đình, làng bản đến chiến trường, từ mái nhà ra ngõ phố, từ hầm chông bí mật đến rừng núi mênh mông bao la...

Đa phần những Tiểu thuyết viết khá đều tay với văn phong giản dị, cốt truyện gần gũi với đời sống, con người, mảnh đất Bình Phước, giọng văn trần thuật sinh động, nghệ thuật miêu tả đặc sắc,

nhiều câu văn, đoạn văn mượt mà, giàu chất thơ, thấm đẫm tình yêu và sự rung cảm mãnh liệt mà các tác giả gửi qua trang viết. Có thể nói, bằng chất liệu lịch sử và bút pháp hư cấu cùng tình yêu và tài năng văn học của mình, các tác giả đã đóng góp cho mảng Tiểu thuyết Bình Phước những điểm sáng đáng tự hào: *Lính miền Đông* của Biên Linh, *Đêm cháy* của Duy Hiến và *Vùng đất thiêng* của Vương Thu Thủy đều được Bộ Quốc phòng chọn vào bộ sách đặc biệt kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (1975-2025). Các tác phẩm không chỉ là những tư liệu lịch sử địa phương có giá trị, mà còn giúp thế hệ sau nuôi dưỡng tình yêu đất nước, tiếp nối truyền thống cách mạng vẻ vang của quê hương Bình Phước.

Ký

Ký là thể loại phát triển khá mạnh mẽ, nhất là sau năm 1997. Đa phần những tác phẩm ký được thể hiện dưới dạng Bút ký, Tùy bút, Tản văn, Ký sự,... bộc lộ cái tôi riêng của từng tác giả.

Nổi bật nhất trong những gương mặt chuyên viết ký phải kể đến Nguyệt Lăng với những trang bút ký, tùy bút từ những năm 2010. Tác phẩm của ông đôi khi chỉ là những chuyện vụn vặt: Từ chuyện Café vớ vớ hoài niệm về cái thú nhâm nhi ly café đen được pha theo một cách riêng; đến sự quan sát, ngẫm nghiệm đầy ưu tư, tản mạn về *Chuyện phóng sanh*, là những ghi chép đầy hiểu biết tinh tường về nghề gác cu, bẫy cu trong *Cu kêu ba tiếng*, hay là luật chơi, cách chơi những

trò chơi truyền thống trong *Chơi đánh trống*, *Mỏ dao tường* mà ngày nay dường như đã dần mai một. Nổi bật qua những tác phẩm ký giàu bút lực và dung dị đó là một cái tôi đầy trải nghiệm, uyên bác, sâu sắc, bình thản, không đua chen gì với chuyện đời. Ẩn đằng sau giọng văn điềm tĩnh pha chút dí dỏm đó, lại vô cùng đau đáu nỗi buồn và nỗi niềm tha phương.

Linh Tâm lại mang đến cho văn xuôi Bình Phước một chất Ký giàu xúc cảm, lãng mạn, giàu chất Thơ của một tâm hồn nhạy cảm, nhẹ nhàng, nữ tính qua *Miền yêu dấu* (2022). Bao trùm lên những Tản văn của Linh Tâm là bóng dáng quê hương làng mạc, là nỗi nhớ ông bà tổ tiên, xóm giềng, nếp quê, nếp nhà mà dù sống ở mảnh đất miền Đông đã lâu, nhưng chạm đâu cũng thấy nhớ: *Ngày xưa thương nhớ, Thuở nhà tranh vách đất vàng trắng cổ tích, Hiu hiu gió bắc, Khắc khoải mạ non, Tiếng đêm, Bà tôi, Tiếng gà,...* Bên cạnh đó, Tản văn của Linh Tâm cũng nhiều ưu tư, trăn trở cho những chuyện thế thái nhân tình, hay những câu chuyện lãng đãng thường nhật được góp nhặt như: *Ngụ ngôn về tre, Mưa đầu mùa, Tản mạn ngày đông, Tản mạn mùa Vu Lan,...*

Bùi Thị Biên Linh cũng là gương mặt thành công của thể loại Ký, đặc biệt là Ký sự văn chương. Dù Biên Linh viết về những người thầy dìu dắt và ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự nghiệp sáng tác của Biên Linh như nhà văn Tô Hoài, nhà thơ Trần Đăng Khoa,... hay khi viết về mẹ, về đứa con đầu lòng, về những người bạn thơ, thì Biên Linh vẫn luôn tôn trọng tính xác thực của đối tượng và

đi vào lòng người đọc với chất Ký dung dị, gần gũi, hiền hoà, mộc mạc, chân thành, duyên dáng và sâu sắc.

Ngô Thị Ngọc Diệp đóng góp vào thể Ký với những Tản văn giàu cảm xúc trong trẻo, hồn nhiên, tươi tắn. Bao trùm lên những trang viết là những rung cảm của tác giả trước thiên nhiên mộc mạc, hoang sơ nhưng không kém phần thi vị của mảnh đất Bình Phước: Một mùa cỏ đuôi chồn, một cánh hoa dầu xoay tí bay bay trước quảng trường, một cánh bướm phượng hồng, một mùa cao su thay lá,... đặc biệt, tác giả dành rất nhiều bài để viết về hương điều - đặc sản của Bình Phước trong những khoảnh khắc khó quên. Ngọc Diệp cũng có những trang Ký sự ngắn viết về chuyến đi Trường Sa, về chuyện trường lớp, chuyện tuổi thơ. Dù tác giả viết về đề tài nào thì bạn đọc cũng nhận ra trong những trang văn ấy một tâm hồn tha thiết yêu quê hương, đất nước.

Bên cạnh những tác giả với bút lực dồi dào kể trên, thể Ký còn có sự đóng góp của những cây bút lão thành: Nguyễn Văn Nhiên, Nguyễn Thanh Hoàng, Nguyễn Duy Hồng, Mai Hoàng,... và những cây bút trẻ: Phạm Hiến, Thu Hằng,...

Nhìn chung, Văn xuôi Bình Phước đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ, nhưng lực lượng sáng tác còn mỏng, chưa thực sự đa dạng trong đề tài sáng tác. Với sự định hình và đang trên đà phát triển, Văn xuôi Bình Phước nói riêng và Văn học Bình Phước nói chung hứa hẹn sẽ có thêm nhiều thành tựu và vươn lên trong một ngày không xa ■

KHÔNG GIAN “MÙA” - ẢNH HƯỞNG VÀ XU HƯỚNG TRONG VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

□ MAI LÝ

Trong dòng chảy Văn học Nghệ thuật từ cổ điển đến hiện đại, không gian mùa (Xuân, Hạ, Thu, Đông) - không chỉ là chu kỳ thời gian tự nhiên mà còn là biểu tượng giàu ý nghĩa, đa sắc màu! Mỗi mùa có một đặc trưng riêng biệt, tác động sâu sắc đến tâm hồn con người, từ đó ảnh hưởng mạnh mẽ đến cảm hứng sáng tạo trong Văn học và Nghệ thuật - đặc biệt, rõ nét nhất trong thi ca - Không gian mùa không đơn thuần là bối cảnh miêu tả thiên nhiên, mà còn là phương tiện biểu đạt nội tâm, tư tưởng và triết lý sống của văn nghệ sĩ.

Không gian mùa - Biểu tượng của cảm xúc và tư tưởng

“Xuân - Hạ - Thu - Đông” tượng trưng cho vòng đời, cho sự sinh sôi, trưởng thành, suy tàn và tái sinh của không gian môi trường sống vật lý. Mùa Xuân gắn với hình ảnh khởi đầu, hy vọng và sức sống mới. Mùa Hạ rực rỡ, chói bóng mang theo sự bùng nổ của tuổi trẻ và cảm xúc. Mùa Thu là mùa của chiêm nghiệm, của lắng đọng và nỗi buồn man mác. Còn mùa Đông thường gợi đến cái kết, sự lạnh lẽo, nhưng cũng là khoảng lặng để chuẩn bị cho sự hồi sinh. Mỗi mùa khi bước vào trong văn chương không chỉ mang tính miêu tả mà còn trở thành biểu tượng tâm trạng, góp phần định hình thể giới nội tâm nhân vật và tư tưởng chủ đạo của tác phẩm.

Thơ ca - Mảnh đất màu mỡ của bốn mùa

Trong các thể loại Văn học, Thơ ca là lĩnh vực khai thác mạnh mẽ và tinh tế nhất hình ảnh bốn mùa. Với khả năng biểu cảm cao, Thơ sử dụng mùa như một phương tiện để chuyển tải cảm xúc và triết lý nhân sinh. Thiên nhiên trong thơ là “tâm cảnh”, phản ánh những biến chuyển nội tâm của thi nhân.

Mùa Xuân trong thơ thường là biểu tượng của sự sống, của tình yêu và niềm tin vào tương lai - *Xuân Diệu* - nhà thơ mới với tư tưởng hiện đại, thể hiện mùa Xuân như biểu tượng của sự sống và tình yêu. Ông khơi dậy một cái nhìn say mê, rạo rực trước mùa Xuân và tuổi trẻ, tiêu biểu qua bài *Vội vàng*. Ở Xuân Diệu, mùa Xuân không chỉ là hoa nở, cỏ xanh, mà còn là khát vọng được sống trọn vẹn với thời gian:

“Xuân đương tới, nghĩa là Xuân đương qua/Xuân còn non, nghĩa là Xuân sẽ già...”

Với Vũ Đình Liên, mùa Xuân đôi khi là những hoài niệm, với nỗi buồn man mác, thương kiếp nhân sinh ngắn ngủi!

Năm nay đào lại nở

Không thấy ông đồ xưa

Những người muôn năm cũ

Hồn ở đâu bây giờ?

(Ông Đồ)

Mùa Hạ mang trong mình năng lượng

nồng nàn, đôi khi là chia xa và những hồi ức học trò. Mùa hè nhuốm chút buồn, tiếc nuối của mùa Xuân vừa mới vội qua. Mùa Hè mệnh mang mây trắng, nắng hạ vàng, những cơn mưa rào bất chợt, tiếng ve ngân vang trên những chùm phượng vĩ gọi nhớ tuổi học trò mà ai cũng đã từng đi qua với nhiều kỷ niệm... Có nhiều bài thơ hay về về mùa Hạ của các thi sĩ nổi tiếng Việt Nam - mỗi bài mang một cảm xúc và góc nhìn riêng biệt về mùa Hè: Đã để lại dấu ấn khó quên.

*Quê hương tôi có con sông xanh biếc
Nước gương trong soi tóc những hàng tre*

*Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè
Tỏa nắng xuống lòng sông lấp lánh*
(Nhớ con sông quê hương - Tế Hanh)

Tế Hanh không nhắc trực tiếp đến mùa Hè, nhưng qua hình ảnh “buổi trưa hè”, ta cảm nhận rõ sự chan chứa yêu thương, gắn bó với quê hương trong nắng Hè rực rỡ.

Với Huy Cận:

*Tiếng ve kêu râm ran góc trời
Như gọi gọi tháng năm học trò
Trưa nghiêng bóng đỏ rực màu
phượng*

Một thời thương nhớ lặng không tên.
(Tiếng ve mùa hạ)

Mùa Thu lại gọi nên vẻ đẹp tĩnh lặng, pha chút buồn man mác. - Nguyễn Khuyến - nhà thơ cổ điển tiêu biểu, ghi dấu ấn sâu đậm qua những bài thơ về mùa Thu thôn quê, mộc mạc nhưng tinh tế. Mùa Thu trong thơ ông là biểu hiện

của sự lặng lẽ, phản chiếu nỗi cô đơn của kẻ sĩ ẩn dật. Nguyễn Khuyến với chùm thơ “*Thu điếu, Thu ẩm, Thu vịnh*”:

*“Ao thu lạnh lẽo nước trong veo/
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo”*

Hàn Mặc Tử với những áng thơ mang âm hưởng siêu thực và đầy u uất đã dùng “mùa” để nói lên tâm trạng của chính ông - *Hàn Mặc Tử* - đại diện cho dòng thơ lãng mạn, siêu thực, mùa thu trong thơ ông mang đậm chất u buồn, khắc khoải, như tâm trạng của một linh hồn cô đơn đang khát khao ánh sáng và tình yêu:

*Đây bãi cô liêu lạnh hững hờ,
Vội buồn phơn phớt, vắng trơ vơ.
Cây gì mảnh khảnh run cầm cập,
Điềm báo thu vàng gầy xác xơ.*

Mùa Đông trong thơ thường gắn với cô đơn, lặng lẽ và cả sự tàn phai hay kết thúc - nhưng đó cũng là lúc con người trở về sâu nhất với chính mình. Có thể từ trong sự khắc nghiệt của mùa Đông đã nhen nhóm lên những mầm sống mạnh mẽ, chờ đợi một mùa tái sinh.

Nguyễn Bính với mùa Đông mang âm hưởng dân gian buồn giá buốt:

*“Gió lạnh đầu mùa em nhớ không?
Anh về qua ngõ thấy lòng đông”.*

(Nguyễn Bính)

Riêng Phan Thị Thanh Nhàn - mùa đông của nữ sĩ gắn với hình ảnh thiếu nữ Hà Nội:

*“Mùa đông năm ấy gió heo may
Em mặc áo len màu khói bay
Tóc xoắn ngang vai môi chớm lạnh
Đường chiều hun hút bước chân say”.*

Xu thế sử dụng không gian mùa trong nghệ thuật hiện đại

Trong nghệ thuật đương đại, không gian mùa không chỉ hiện hữu trong thơ ca mà còn lan tỏa sang Hội họa, Âm nhạc, Điện ảnh và các loại hình nghệ thuật thị giác. Các nghệ sĩ hiện đại ngày càng khai thác yếu tố mùa dưới góc độ biểu tượng, triết lý và cả môi sinh. Không gian mùa trở thành phương tiện để phản ánh tâm trạng xã hội, ý thức môi trường và những suy tư về sự biến đổi của đời sống con người trong thời đại mới.

Ở Việt Nam, có nhiều nhạc sĩ sáng tác rất thành công những ca khúc với nhiều đề tài trong không gian mùa như:

Xuân Hồng với *Xuân chiến khu*, *Mùa xuân trên Thành phố Hồ Chí Minh*, hay Văn Cao với *Mùa Xuân đầu tiên*, Vũ Hoàng với *Phượng Hồng* (thơ Đỗ Trung Quân), hay *Hạ trắng* của Trịnh Công Sơn.

Phan Huỳnh Điểu với *Thư tình cuối mùa Thu*, hay *Thu ca* của Phạm Mạnh Cương.

Đức Huy với *Mùa Đông sắp tới trong thành phố*, hay *Em ơi Hà Nội phố* của Phú Quang.

Các họa sĩ tài hoa cũng không thoát khỏi lực hấp dẫn, lôi cuốn đầy cảm xúc với “không gian mùa” như: *Chợ hoa đào* (Lương Xuân Nhị), *Ba thiếu nữ* (Tô Ngọc Vân), *Mùa thu vàng* của Levitan (Nga).

Ở lĩnh vực điện ảnh và sân khấu, người xem được thưởng thức những bộ phim, vở kịch hay tuồng mà trong đó

không gian mùa là nền tảng, bố cục có nhiều ý nghĩa, khai thác những mảng khuất của chiều sâu tâm hồn và tư duy các nhân vật rất tinh tế và đầy cảm xúc như: *Mùa Xuân ở lại* (đạo diễn Nguyễn Danh Dũng), *Mùa Thu lá bay* (phỏng theo tiểu thuyết Quỳnh Dao), *Mùa thu trên Bạch Mã Sơn* (Tuồng cải lương (Yên Lang)...

Các phim nước ngoài như phim *Spring, Summer, Fall, Winter... and Spring* của Kim Ki-duk, hay các bức tranh mùa ấn tượng của Monet - tất cả đều cho thấy sức sống mãnh liệt của không gian mùa trong nghệ thuật toàn cầu.

Không gian mùa - *Xuân, Hạ, Thu, Đông* - từ lâu đã vượt qua ý nghĩa thời gian tự nhiên để trở thành chất liệu nghệ thuật phong phú và sâu sắc trong Văn học Nghệ thuật, đặc biệt là thơ ca. Mỗi mùa là một biểu tượng giàu cảm xúc, mang theo triết lý nhân sinh, góp phần thể hiện thế giới nội tâm phong phú của con người. Qua thời gian, hình ảnh mùa trong văn chương không ngừng biến đổi, phản ánh tư duy nghệ thuật của từng thời đại, nhưng vẫn luôn là nguồn cảm hứng bất tận trong hành trình sáng tạo và thưởng thức nghệ thuật của nhân loại. Không gian mùa đôi khi làm cho những văn nghệ sĩ và thế nhân có lúc nào đó luôn băng khuâng: Bốn mùa theo vòng tuần hoàn của đất trời sẽ trở lại, nhưng con người có thể không theo quy luật tự nhiên ấy - Đó chính là nỗi đau khổ nhưng cũng là nguồn cảm hứng sáng tạo từ muôn đời nay... ■

BÌNH PHƯỚC ƠI QUÊ NHÀ MẾN THƯƠNG

Nhạc và lời: A KHUÊ

Ngàn ánh thái dương rạng ngời. Người
(Còn) đấy Suối Lam màu trời. Bà

đã cho ta nồng ấm. Bình Phước
Rá Thác Mơ mộng thắm. Tà Thiết

oi! Quê nhà mến thương. Là tiếng yêu thanh bình thiêng
oi! Oai hùng vẫn đây. Hào khí...

liêng. (Còn)...trong trái tim Đồng Xoài. Bình
(Bình)

Phước những đêm công chiêng vang. Lửa cháy mắt em dài long
Phước ta yêu người không nguôi. Từ đó những hy vọng xanh

lạnh. Ta mơ tay nắm lấy tay em. Bên
tươi. Ta yêu trong nắng mới tương lai. Quê...

nhau đi suốt những con đường. (Bình)
...hương như bóng mát muôn

đời. Bình Phước oi! ta mãi mãi yêu người.

Bình Phước oi! ta yêu mãi không thôi.

Trường Sa - Hiên Ngang Giữa Trùng Khơi

□ TRẦN LÊ

Vượt hơn 200 hải lý, trên con tàu HQ 561, chuyến hải trình đến quần đảo Trường Sa đã cho tôi những cảm xúc thật đặc biệt, thiêng liêng về những ngày được đặt chân đến vùng biển, đảo tiền tiêu của Tổ quốc. Trong tầm mắt tôi và các đồng nghiệp, hình ảnh một Trường Sa thân thương và căng tràn sức sống đã xua tan những mệt mỏi sau một hành trình dài lênh đênh trên biển cả.

Những ngày giáp Tết, tôi may mắn được cùng đoàn công tác tham gia chuyến thăm và chúc Tết cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân đang sinh sống, làm việc trên quần đảo Trường Sa. Đoàn công tác có người từng được đặt chân đến Trường Sa, nhưng hầu hết đều đi lần đầu, tuy chưa gặp mặt nhau, nhưng cảm nhận được một sự đồng cảm sâu sắc. Trong chuyến hải trình đến với Trường Sa lần này, gần 50 phóng viên các cơ quan báo chí trong cả nước và các thành viên đoàn công tác số 2, Vùng 4 Hải quân cùng đồng hành trên Tàu HQ561.

Giữa trùng khơi rộng lớn bao la, chúng tôi những người con đất liền may mắn có cơ hội đến thăm vùng biển đảo của Tổ quốc đều có chung niềm vinh

dự, tự hào, háo hức xen chút bồi hồi khi bắt đầu hành trình đến với đảo xa. Trường Sa - một phần lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc. Nơi đây từng ghi dấu ấn của những con tàu thuộc “đoàn tàu không số” trên con đường huyền thoại Hồ Chí Minh trên biển năm xưa. Trên mảnh đất này, mỗi nhánh san hô, hạt cát, nhánh cây, ngọn cỏ đều thấm đẫm bao mồ hôi, xương máu của các thế hệ đi trước. Bởi vậy, đối với bất cứ mỗi người dân đất Việt, được đặt chân lên mảnh đất linh thiêng này luôn là niềm mơ ước, tự hào.

Chiếc cầu cảng như cánh tay trần vạm vỡ, vững chắc vươn ra chào những con tàu từ đất mẹ vượt muôn ngàn sóng gió để đến với Trường Sa thân yêu. Đón chúng tôi là những cái bắt tay thật chặt cùng tình cảm nồng ấm, đôn hậu của quân và dân trên đảo. Giây phút đặt chân lên đảo, ngắm nhìn lá Cờ đỏ Sao vàng tung bay kiêu hãnh trong gió tại cột mốc chủ quyền Quốc gia, mỗi thành viên trong Đoàn công tác đều dâng trào cảm xúc khó tả.

Có một đời sống tinh thần phong phú của quân, dân trên đảo

Không chỉ giữ bình yên cho Tổ



Các chiến sĩ trên đảo Trường Sa tham gia trò chơi kéo co.

Ảnh: T. Lê

quốc nơi đầu sóng ngọn gió mà mỗi cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân trên đảo còn xây dựng cho mình một đời sống văn hóa tinh thần phong phú. Những ngày cận tết Nguyên đán, chúng tôi không khỏi xúc động, tự hào khi từng tác đất, rặng cây, hạt cát đều được các cán bộ, chiến sĩ và bà con Nhân dân gìn giữ vững chắc.

Không chỉ chính quy, kỷ luật để vững chắc tay súng mà cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân trên các đảo ở Trường Sa còn xây dựng cho mình một đời sống văn hóa tinh thần phong phú, qua đó thổi hồn sức sống vào nơi đảo tiền tiêu của Tổ quốc. Với sự nỗ lực của mỗi cán bộ, chiến sĩ, sự quan tâm của Bộ Tư lệnh Vùng 4 Hải quân và đồng bào cả nước, một hệ thống thiết chế thể

dục, thể thao được xây dựng đồng bộ tại thị trấn và xã đảo của Trường Sa.

Từ nhà sân bóng đá, bóng chuyền phục vụ nhu cầu giao lưu, thư giãn và rèn luyện sức khỏe cho quân và dân trên đảo. Cứ vào mỗi chiều tối, trong tiết trời mát mẻ sẽ có rất đông đảo cán bộ, chiến sĩ hết ca trực tham gia thi đấu.

Nhà văn hóa cộng đồng trở thành nơi giao lưu, gặp gỡ và gắn kết tình quân dân trên đảo vào mỗi dịp cuối tháng, các ngày lễ trọng đại. Đặc biệt, vào các dịp như Tết đến, Xuân về hay các ngày như: Gia đình Việt Nam, Ngày đại đoàn kết, Quốc khánh 2-9, Ngày Giải phóng miền Nam 30-4... quân và dân trên đảo đều tổ chức các hoạt động giao lưu thể thao, văn hóa văn nghệ

để thắt chặt tình đoàn kết. Từ kéo co, nhảy bao bố cho đến ném vòng... đều được đông đảo cán bộ, chiến sĩ và các tầng lớp Nhân dân tham gia sôi nổi, tạo không khí vui tươi, phấn khởi cho những người đang ngày đêm bám biển đảo, giữ vững chủ quyền thiêng liêng của tổ quốc.

Về đời sống văn hóa tâm linh, đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh được xây dựng trang nghiêm, là địa chỉ đỏ để cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân trên đảo cũng như đồng bào cả nước ra thăm đảo tri ân, tưởng niệm các thế hệ cha anh đi trước. Chùa Trường Sa tọa lạc trên thị trấn Trường Sa và Chùa Đá Tây tọa lạc trên đảo Đá Tây A càng làm cho đời sống tinh thần và tâm linh của người dân trên đảo thêm phần phong phú. Những ngày rằm, ngày Tết, người dân đi lễ chùa, cầu may mắn, bình an và tiếng chuông chùa ngân vang vào mỗi sáng sớm càng khiến cho cuộc sống trên đảo thêm phần an bình, êm ả.

Ngắm nhìn những sắc màu tươi vui của cuộc sống: Màu đỏ tươi của mái ngói, của lá cờ đỏ sao vàng, màu xanh bạt ngàn của những cây bàng vuông đang vươn mình trong gió biển và sắc thắm của những cành mai, đào trong chuyến tàu giáp Tết... chúng tôi càng cảm nhận những giá trị của cuộc sống

yên bình và tình quân dân ấm áp, càng biết ơn những chiến sĩ, quân và dân trên đảo. Họ, những người con đến từ mọi miền Tổ quốc đang từng ngày, từng giờ cùng nhau bảo vệ, gìn giữ những tác đất thiêng liêng của biển đảo quê hương.

Được đến với Trường Sa - nơi đầu sóng ngọn gió của Tổ quốc, luôn là kỷ niệm đẹp trong sự nghiệp làm báo của bản thân tôi. Chúng tôi tin tưởng, với sự quan tâm cùng những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước cùng tình yêu của Nhân dân hướng về biển đảo. Quần đảo Trường Sa sẽ ngày càng đổi mới, luôn là bức tường thành vững chắc nơi tiền tiêu của Tổ quốc.

Với mỗi thành viên Đoàn công tác, đây không chỉ là dịp đến thăm, giao lưu, động viên quân dân trên quần đảo, mà hơn cả là qua chuyến đi sẽ hiểu sâu sắc hơn về chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc; hiểu những việc làm và cống hiến thầm lặng của quân và dân, cảm nhận sâu sắc hơn những khó khăn, gian khổ nhưng đầy lạc quan, kiên trung và ấm áp nghĩa tình của những người con đất Việt đang ở nơi đầu sóng, ngọn gió. Sau chuyến hành trình đến với Trường Sa, mỗi thành viên Đoàn công tác sẽ ý thức hơn về trách nhiệm của mình trong công việc, trong cuộc sống góp phần hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao ■

Trần Thái Học

Hạt Cát Nơi Đảo Xa

*Tôi mon trên triều sóng cuộn vỗ về
Nhìn chú bé vốc lên tay nắm cát
Những đồi cát mang hình cờ Tổ quốc
Vui tiếng cười trong mắt trẻ hồn nhiên*

*Nghe từ xa muôn đợt sóng ảo huyền
Mang cát mẹ về từ nơi hải đảo
Hình thù cát bé vừa đang kiến tạo
Hạt cát nào về từ chỗ trùng dương?*

*Biển mênh mông trời cuối nẻo quê hương
Người lính trẻ ghìm chân đầu tuyến gió
Chắt chiu giữ từng gốc cây, ngọn cỏ
Đưa cát xa về hội nhập đất liền*

*Tôi diu mình giữa cuộc sống bình yên
Nghe hơi thở nồng thơm tình Đất Nước
Em bé ơi có bao giờ hiểu được
Người lính xa của hải đảo quê nhà?*

Lê Văn Trường

Đi Về Phía Biển

*Chợt một ngày đi về phía biển
Để nghe rì rào những thanh âm
Khúc hát của trùng dương sóng gió
Mà dịu dàng lẫn với thân quen*

*Mặt biển xanh như niềm khát vọng
Những con tàu nhẹ lướt thong dong
Chở cá tôm hay đang gìn giữ
Miền biên cương Tổ quốc bình yên*

*Nắng chiều nghiêng trái vàng lấp lánh
Như hoa thêu trên mặt biển xanh
Hải âu cũng bông bèo chao lượn
Vẽ giữa khoảng trời từng vằn thơ*

*Phải chăng đại dương luôn thao thức
Sóng hóa thành nhịp thở ru êm
Dấu chân bé nhỏ in lên cát
Để tình hòa với biển yêu thương.*

Bài Học Vĩ Đại

Về Nhân Cách Và Đạo Đức Con Người

Thuyền Phó Tàu Titanic tiết lộ bí mật vĩ đại giấu kín nửa đời người.

Nhân sinh như cõi mộng, dù cho người đó giàu có bao nhiêu hay nghèo kém cỡ nào, đứng trước sinh tử cũng đều chỉ là một sinh mệnh bé nhỏ. Quan trọng hơn, khi ấy người ta mới thật sự nhận ra điều quan trọng nhất của cuộc đời: Không phải vật chất, không phải quyền danh, càng không phải nhận lại điều gì cho mình mà là cho người khác, mà là lòng vị tha.

Đêm ngày 14.4.1912, một vụ tai nạn kinh hoàng đã xảy ra. Con tàu mang phong hiệu “không thể chìm” có tên Titanic đã đâm sầm vào một tảng băng trôi khổng lồ. Kết quả của vụ va chạm ấy là những con số và nỗi đau mà người ta không bao giờ muốn nhắc lại.

1.514 người đã thiệt mạng trong vụ đắm tàu kinh hoàng năm ấy. Nỗi đau đã khép lại hơn 100 năm, ngày nay, những gì người ta lưu lại về từ khóa “Titanic” có thể là: Vụ đắm tàu, thảm họa hàng hải nghiêm trọng nhất mọi thời đại hay mối tình

lãng mạn của Jack và Rose, cũng có thể là tình ca bất hủ My heart will go on qua chất giọng cao vút của Celine Dion...

Tuy nhiên, hầu như tất cả đều không nhận ra, đằng sau bức màn đen tối của những nỗi đau và mất mát ấy là một kiệt tác vĩ đại của Lòng vị tha.

Charles Lightoller, khi ấy 38 tuổi, thuyền phó thứ 2 trên con tàu Titanic, ông là người cuối cùng được kéo lên trên thuyền cứu hộ, cũng là người còn sống sót có chức vị cao nhất trên thuyền lúc đó.

Trở về từ cõi chết, sau rất nhiều năm giấu kín và im lặng, cuối cùng Charles quyết định viết 17 trang hồi ức, kể lại chi tiết vụ tai nạn kinh hoàng mà ông chứng kiến. Từng câu từng chữ của ông chưa bao giờ sống động và dồn dập đến vậy. “Chỉ cần tôi còn sống, tôi sẽ không bao giờ quên được cảnh tượng đêm đó!”.

“Phụ nữ và trẻ em lên trước!”.

Khi mệnh lệnh vừa vang lên, nhiều người rời thuyền cứu hộ, họ lặng lẽ bước ra phía sau chầm điều thuốc và hút. Charles không thấy

bất kỳ một phụ nữ hay trẻ em có ý định bỏ lại những người đàn ông thân yêu của họ. Tất cả mọi người dường như rất bình tĩnh... trước cái chết... dù đó là một thương nhân nổi tiếng hay người hầu.

Khi chiếc thuyền cứu hộ đầu tiên được đưa xuống mặt nước, Charles đã hỏi một người phụ nữ họ Straw khi ấy đang ở trên boong tàu rằng: “Bà có muốn tôi đưa bà lên thuyền cứu hộ không?”

Người phụ nữ lắc đầu: “Không, tôi nghĩ vẫn là ở lại trên tàu thì tốt hơn”. Người chồng của bà hỏi: “Tại sao em lại không muốn đi lên thuyền cứu hộ?” Người phụ nữ mỉm cười trả lời: “Không, em vẫn muốn ở bên cạnh anh”. Cũng kể từ đây, Charles không bao giờ còn gặp lại đôi vợ chồng này lần nữa...

Astor đệ tứ (John Jacob Astor IV), một nhà kinh doanh, nhà phát minh, nhà văn nổi tiếng và là một trong những người giàu nhất thế giới lúc bấy giờ. Sau khi đưa người vợ mang thai 5 tháng tuổi lên thuyền cứu hộ, một tay dắt chó, tay còn lại châm điếu xì gà rồi hét to về phía chiếc thuyền cứu hộ đang trôi dần về nơi xa: “Anh yêu hai mẹ con”.

Thuyền phó đã ra mệnh lệnh cho Astor đệ tứ lên thuyền, nhưng ông kiên quyết trả lời rằng: “Tôi thích cách nói cơ bản nhất (bảo vệ phái yếu)!”. Sau đó, ông nhường chỗ của mình cho một

người phụ nữ ở khoang hạng 3.

Vài ngày sau, khi bình minh vươn lên trên mặt biển Đại Tây Dương, đội cứu hộ tìm thấy thi thể ông trong tình trạng đầu bị chấn thương nghiêm trọng do đập vào ống khói. Khối tài sản của ông đủ để chế tạo 10 con tàu Titanic, nhưng Astor đệ tứ đã từ chối tất cả. Ông chọn cái chết để bảo vệ người thân yêu của mình, bảo vệ “*phụ nữ và trẻ em*” và bảo vệ nhân cách của mình.

Ben Guggenheim, một nhà tỷ phú, một nhân vật nổi tiếng trong ngành ngân hàng. Trong giờ phút nguy nan nhất, khi tất cả mọi người đang hỏi hã và vội vã, ông thản nhiên thay một bộ vest dạ hội sang trọng và tuyên bố: “*Tôi phải chết thật trịnh trọng, như một quý ông*”.

Trong lời nhắn ông gửi cho vợ viết: “*Trên con tàu này, không có bất kỳ một phụ nữ nào vì anh cướp chỗ trên thuyền cứu hộ mà bị bỏ lại trên boong tàu. Anh sẽ không chết giống như một tên khốn, anh sẽ giống như một người đàn ông chân chính*”.

Một thủy thủ đề nghị với Strauss, nhà sáng lập công ty bách hóa Macy của Mỹ, cũng là người giàu thứ hai thế giới rằng: “*Tôi bảo đảm sẽ không ai phản đối một người già như ngài bước lên thuyền cứu hộ đâu*”. Strauss nói: “*Tôi sẽ không đi khi những người đàn ông khác còn đang ở lại*”. Khi ông có

gắng khuyên giải bà Rosalie vợ của mình lên thuyền cứu hộ thì bà vẫn một mực từ chối. Bà nói: “Bao nhiêu năm qua, anh đi đâu là em theo đến đó, em sẽ cùng anh đi đến bất cứ nơi nào mà anh muốn đi”.

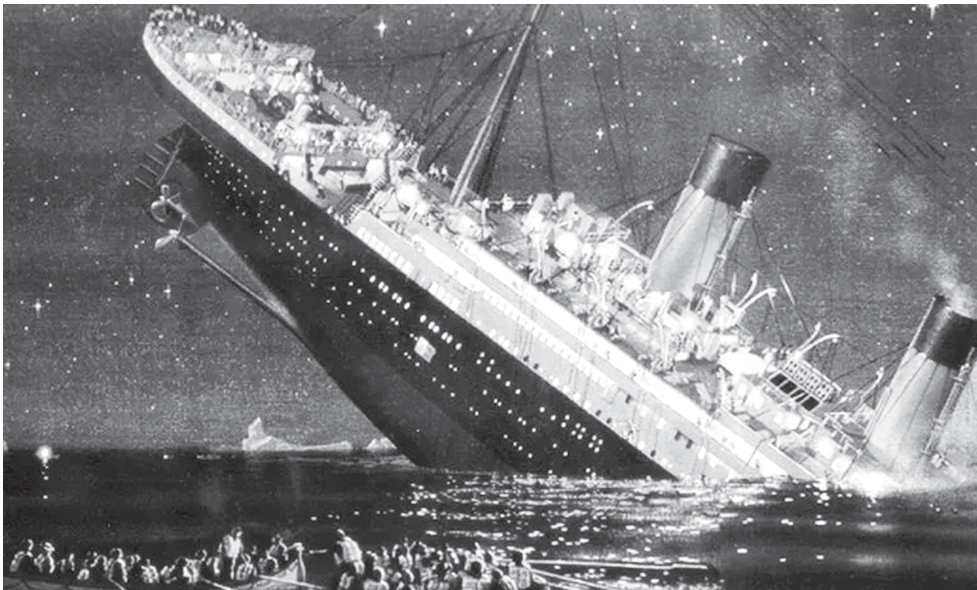
Sau đó, ông choàng lấy cánh tay của bà Rosalie, thong thả bước đến chiếc ghế trên boong tàu, ngồi xuống và chờ đợi giây phút cuối cùng của cuộc đời. Ngày nay, tại Bronx thành phố New York, người ta xây một tượng đài để tưởng niệm vợ chồng ông Strauss, trên đó khắc hàng chữ: “Tình yêu không thể nào nhấn chìm dù có nhiều nước biển hơn nữa”.

Một doanh nhân người Pháp tên Nahuatl đưa hai cậu con trai của mình lên thuyền cứu hộ, nhờ một vài người

phụ nữ chăm sóc cho chúng, và mình thì từ chối lên thuyền. Sau khi hai đứa con trai được cứu sống, báo chí khắp nơi trên thế giới đều rầm rộ đăng hình ảnh của hai đứa trẻ này, cho đến khi mẹ của chúng từ hình ảnh nhận ra được chúng.

Trong giờ phút nguy kịch, Lydepas ôm chặt lấy người chồng mới cưới, không muốn thoát chết một mình. Vì bất đắc dĩ, chồng Lydepas phải đảm cô ngất xỉu, khi cô tỉnh lại thì đã thấy mình trên một chiếc thuyền cứu hộ đang trôi lênh đênh ngoài biển. Về sau, Lydepas cả đời không tái giá, sống độc thân để hoài niệm người chồng đã mất của mình.

Trong buổi họp mặt những người may mắn sống sót tại Lausanne nước



Hình ảnh mô phỏng tàu Titanic bị chìm.

Ảnh: TL

Thụy Sĩ, bà Smith kể lại: “Lúc đó hai đứa con của tôi được bế lên thuyền cứu hộ. Vì quá tải nên tôi không thể lên thuyền nữa, một người phụ nữ ngồi trên thuyền cứu hộ khi ấy đã đứng dậy rời khỏi chỗ ngồi, rồi đẩy tôi lên và hét lớn với tôi một câu: ‘Ngồi đi, những đứa trẻ không thể thiếu mẹ!’.” Bà hối tiếc vì lúc đó đã không hỏi tên người phụ nữ đó.

Những người thiệt mạng trong vụ tai nạn này còn có tỷ phú Acid, nhà báo nổi tiếng Stead, Thiếu tá pháo binh Bart, kỹ sư Robble nổi tiếng... Họ nhường chỗ của mình trên thuyền cứu hộ, cho những phụ nữ nông dân không một đồng trên người.

Hơn 50 nhân viên cấp cao trên Tàu Titanic, ngoài thuyền Phó thứ Hai Charles Lightoller chỉ huy cứu hộ may mắn sống sót, toàn bộ đều hết mình cứu người đến chết trong cương vị của mình.

Khoảng 2h sáng nhân viên điện báo số 1 John Philip nhận được mệnh lệnh bỏ tàu của thuyền Trưởng, mọi người tự mình cứu mình, nhưng ông vẫn ngồi trong phòng thông báo, vẫn giữ tư thế phát tín hiệu SOS liên tục cho đến phút cuối cùng.

Khi đuôi tàu bắt đầu chìm xuống nước, Charles nghe thấy vào khoảnh khắc cuối cùng, khoảnh khắc của sinh ly tử biệt, những lời yêu thương vang lên: “I love you! I love you!”

Trong bức màn đêm đen tối nhuốm đẫm đau khổ và chia ly, tinh thần quý tộc nổi lên như ngọn đuốc rực sáng, khắc họa nên một tuyệt tác vĩ đại về nhân cách và đạo đức con người. Giáo dục lối sống không chỉ là lý thuyết; mà trong những hoàn cảnh thực tế, những bài học đạo đức ăn sâu vào tâm thức trở thành kim chỉ nam cho hành động của mỗi người.

Phụ nữ và trẻ em, những con người yếu đuối cần được tôn trọng và ưu tiên. Những người đàn ông lịch lãm không chỉ là kẻ nói lời hoa mỹ và tử tế trên bàn tiệc; mà ngay cả khi đối diện với thực tế rằng dù ngày mai tất cả đều trở thành vô nghĩa thì bài học về đạo đức và nhân cách hôm nay vẫn cần được thực hành một cách tuyệt đối.

Nhân sinh như côi mống, dù cho người đó giàu có bao nhiêu hay nghèo kém cỡ nào, đứng trước sinh tử cũng đều chỉ là một sinh mệnh bé nhỏ. Quan trọng hơn, khi ấy người ta mới thật sự nhận ra điều quan trọng nhất của cuộc đời: Không phải vật chất, không phải quyền danh cang không phải nhận lại điều gì cho mình mà là cho người khác, là vị tha.

Vị tha hàm chứa một sức mạnh phi thường, đã biến những con người xấu số trong cơn “bão biển” kinh hoàng năm ấy trở thành biểu tượng vĩ đại của tấm lòng thiện lương cao cả ■

Tài Tuệ (Tổng hợp)

NGUỒN CẢM HỨNG SÁNG TẠO NGHỆ THUẬT



... Nhận thức sâu sắc vai trò, sứ mệnh của văn nghệ sĩ đối với sự phát triển của quê hương, đất nước. Với tư cách một nhà thơ, một người say mê nghệ thuật, tôi xin được cất lên tiếng lòng của chúng tôi - những văn nghệ sĩ - sẵn sàng dấn thân, lao động và cống hiến cho sự phát triển của Văn học, Nghệ thuật, luôn đồng hành vì sự phát triển của quê hương, đất nước.

Trải qua quá trình sinh sống, lao động, sản xuất, mảnh đất Bình Phước đã trở nên quá đỗi thân thương, là tình yêu, là mạch nguồn cảm hứng cho chúng tôi sáng tạo nghệ thuật. Nơi đây đã đi vào lịch sử dân tộc bằng những khúc tráng ca gắn liền với truyền thống anh hùng cách mạng; nơi đây có sự hội tụ, giao thoa bản sắc văn hóa của cộng đồng 41 dân tộc anh em. Cũng chính nơi đây, thiên nhiên đã ban tặng nhiều danh lam thắng cảnh, những cánh rừng cao su bạt ngàn, những vườn Điều vào mùa trĩu quả, có dòng

sông Sông Bé hiền hòa bồi đắp phù sa, và trên hết là những con người Bình Phước “Hòa hợp, nghĩa tình, tự cường, kỷ cương, sáng tạo”... Tất cả những điều đó đã từng bước đi vào tâm thức, trở thành nguồn cảm hứng bất tận cho tôi và các anh chị em văn nghệ sĩ viết nên những trang văn, những áng thơ, khắc họa những bức tranh đầy màu sắc, sáng tác ra những bài ca đi cùng năm tháng, những giai điệu về tình đoàn kết, về niềm

khát vọng vì một Bình Phước vươn lên.... Mỗi tác phẩm là tình yêu, là lời tri ân sâu sắc của văn nghệ sĩ chúng tôi với mảnh đất đã cho chúng tôi cảm hứng để sống, để yêu và để sáng tạo nghệ thuật.

Giải thưởng này chính là niềm vinh dự, là sự khích lệ cũng là động lực để tôi tiếp tục phấn đấu, không ngừng học hỏi, nỗ lực lao động sáng tạo, góp phần xây dựng và phát triển nền Văn học của tỉnh.

Tôi cũng xin chúc mừng tất cả các tác giả khác cùng tham dự và vinh dự được nhận giải thưởng trong hôm nay. Chúc cho chúng ta cùng tiếp tục gặt hái thêm nhiều thành công và có những đóng góp ý nghĩa cho sự phát triển của nền Văn học Nghệ thuật...

**Trích phát biểu của nhà thơ Trịnh Loạn tại Lễ tổng kết và trao giải cuộc thi sáng tác Văn học Nghệ thuật với chủ đề “Bình Phước - Tình đất, tình người” ■*

Ngôi Nhà Chung Thân Mến

□ BÙI THỊ BIÊN LINH

Khi biết tin chính thức Bình Phước sẽ nhập về Đồng Nai nghĩa là Văn học Nghệ thuật Bình Phước sẽ nhập về với Văn học Nghệ thuật Đồng Nai, tự dung trong lòng tôi trào dâng bao bồi hồi nhung nhớ.

Tôi nhớ Hội Văn học Nghệ thuật Bình Phước, nhớ quán nghệ sĩ và căn phòng quen thuộc khiêm tốn dưới bóng cây xanh trên đường Nguyễn Thị Minh Khai. Nơi ấy, hàng tháng, dù xa xôi, bận mải, chúng tôi vẫn tụ họp về đây đọc cho nhau nghe những sáng tác mới. Sẻ chia vài kinh nghiệm viết câu dùng từ hoặc tâm sự với nhau chuyện đời, chuyện viết... Mỗi khi đón Tạp chí mới có tác phẩm của mình lại vui mừng hỉ hả; rủ nhau đi khảo, "...puchia" ở những quán ăn bình dân. Căn phòng đó - nơi chúng tôi được hồn nhiên dù đã qua tuổi quãng khăn đỏ từ lâu. Niềm vui như những giọt nước trong lành tưới mát tâm hồn đã nhiều những suy tư trăn trở, đau đầu trong cuộc mưu sinh. Căn phòng đó, Hội Văn học Nghệ thuật Bình Phước này đã là một phần máu thịt, tình yêu, sự chờ mong... của chúng tôi mỗi tháng, mỗi sự kiện Văn học Nghệ thuật của tỉnh nhà. Nơi ấy cho chúng tôi thêm lý do để sống, để tin yêu, khát vọng và cống hiến,...

Còn nhớ năm 2016, lần đầu tôi đến Hội Văn học Nghệ thuật Bình Phước, được dự buổi sinh hoạt đầu tiên của

các văn nghệ sĩ Chi hội Văn học theo lời thôi thúc của thầy tôi - nhà thơ Kim Chuông và các bạn tôi trong nhóm Búp Trên Cành. Trước khi đến tôi chỉ hình dung, Văn học Bình Phước chắc còn khiêm tốn lắm vì là tỉnh tách ra từ Sông Bé chưa được bao lâu. Nhưng tôi đã vô cùng ngạc nhiên và thích thú khi được nghe những bài thơ đã có hình có vóc, một đôi bài đã thực sự là thơ của các tác giả: Nguyễn Sữa, Trương Đình Tuấn, Triệu Quốc Bình, Tống Trung. Tôi còn ngạc nhiên hơn nữa khi nghe các nghệ sĩ bình thơ. Họ phát hiện tinh tế, cảm thụ sâu sắc và đã có dáng dấp của những nhà lý luận phê bình văn học, điều thú vị là họ bình rất có "lửa".

Bản thân tôi, đã tạm ngừng viết hơn 20 năm, khi trở lại vừa ngỡ ngàng vừa nao nức. Tôi vừa vụng, vừa chậm về công nghệ thông tin, bài gửi đi còn nhiều lỗi đánh máy làm mệt cho Ban Biên tập. Nhưng qua mỗi tác phẩm được đăng tôi lại thấy thật vui và thêm động lực sáng tác.

Do công việc dạy học chiếm nhiều thời gian, tôi chưa có nhiều đóng góp trong sáng tác. Nhưng lãnh đạo Hội đã sớm phát hiện năng lực và trao cho tôi niềm tin, sự động viên và tạo điều kiện để tôi dần có những bước tiến xa hơn.

Năm 2016 và 2017, 2019, tôi liên tục giành được giải thưởng của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ



Hội viên chụp hình lưu niệm tại trụ sở Hội VHNT tỉnh Bình Phước

Ảnh: V. Trần

thuật Việt Nam và Trung ương Đoàn, báo Sinh viên Việt Nam, hai giải thưởng văn học Bình Phước 5 năm lần thứ nhất: 4/4 cuốn sách của tôi gửi dự thi đều đạt giải của Trung ương và của tỉnh.

Năm 2020, tôi vinh dự được kết nạp vào Hội Nhà văn Việt Nam - trở thành người cầm bút đầu tiên của Bình Phước được bước vào ngôi đền thiêng của Văn học nước nhà. Nhưng điều quan trọng là sau lời động viên, giao trách nhiệm và tạo cơ hội được đi dự trại sáng tác quân đội ở Đà Nẵng cùng với nhà văn Linh Tâm, tôi đã làm được một việc “phi thường” với chính bản thân mình. Đó là hoàn thiện và xuất bản cuốn tiểu thuyết tư liệu Lính Miền Đông. Tác phẩm đã được Bộ quốc phòng chọn là một trong 48 cuốn sách trưng bày ngày 30 tháng 4 năm 2025 và đưa vào Bộ sách kỷ niệm 50 năm và giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước. Tác phẩm hơn 1700 cuốn sách được phát hành toàn quân. Quả là “Lãnh đạo có tầm nhìn, giao đúng việc sẽ có kết quả đẹp” như nhiều người từng nói:

Những tác phẩm của tôi đã được

chọn vào sách Giáo khoa lớp 11 - Bài thơ Ngọn núi tình yêu, được học sinh yêu thích chuyển thể sân khấu hóa. Trích Tiểu thuyết Lính Miền Đông đã được đưa vào sách Giáo khoa lớp 12 (chương trình Giáo dục địa phương).

Là một nhà giáo yêu nghề, tôi hạnh phúc là vẫn được gián tiếp đến trường cùng những đàn trò nhỏ yêu thương. Một may mắn bất ngờ đến với tôi đó là ngày 9.1.2025, tôi được vinh dự tham gia buổi gặp gỡ của Tổng Bí thư Tô Lâm với các cán bộ lão thành cách mạng, trí thức văn nghệ sĩ tiêu biểu toàn miền Nam tại thành phố Hồ Chí Minh. Ở đó tôi đã được gặp những người trí thức, những nghệ sĩ có bao cống hiến lớn lao cho đất nước như bà Xuân Phượng, họa sĩ anh hùng lao động Đặng Ái Việt... Tôi đã được gặp thần tượng của mình là người trí thức lớn, nhà văn Xuân Phượng. 96 tuổi, bà vẫn đẹp, rạng ngời trí tuệ. Trò chuyện với bà Xuân Phượng, và họa sĩ Đặng Ái Việt, tôi tự thấy bản thân còn phải nỗ lực thật nhiều. Tôi nhớ mãi câu nói của bà Xuân Phượng

“Làm việc có ích hay ngồi lo sợ đếm từng ngày còn sống!”.

Tôi càng cảm nhận sâu sắc về sự quan tâm, tiếp sức và chấp cánh của lãnh đạo Hội Văn học Nghệ thuật và lãnh đạo tỉnh nhà đối với các văn nghệ sĩ trong đó có tôi. Gần 10 năm ấy hầu hết các hội viên Chi hội Văn học đều nhiệt huyết vươn xa hơn trong sáng tạo nghệ thuật như Tổng Trung, Duy Hiến, Hữu Diên, Ngọc Tinh, Xuân Cường, Triệu Quốc Bình, Hồ Đình Hiệp, Linh Tâm, Ngọc Diệp, Ngọc Dung, Mai Đức Tích, Thu Hiền, Đức Vinh, Hoàng Oanh...

Có lẽ khoảng 2017 - 2025 là vùng thời gian khơi gợi và quy tụ được nhiều cảm hứng sáng tạo và nhiệt huyết nhất của các văn nghệ sĩ Bình Phước.

Dưới mái nhà chung này, chúng tôi vượt qua thói thường vẫn thấy “Vấn mình”. Chúng tôi chân thành và hồn nhiên chia sẻ, góp ý, hỗ trợ nhau trong sáng tác. Tôi là người viết lời giới thiệu sách cho gần như mọi thành viên của Chi hội. Qua những chuyến đi thực tế sáng tác, qua chuyện trò trao đổi thường xuyên với nhà báo, nhà văn Linh Tâm, và các anh chị em, vốn sống thực tế của tôi đã được cải thiện. Linh Tâm đã chia sẻ cùng tôi nhiều kinh nghiệm làm báo và kinh nghiệm sống. Nhớ những ngày dịch dã, vài tháng không được tụ về sinh hoạt, các “lều thơ”, “lều văn” cảm thấy nhớ căn phòng này và... nhớ thơ, nhớ nhau da diết. Ban chấp hành Chi hội - tiên phong là Chi hội trưởng Triệu Quốc Bình - người có “Tay nghề” công nghệ thông tin hầu như khá nhất, khởi xướng chủ trương sinh hoạt online

để đỡ nhớ và để “Giữ lửa” văn chương. Thế là cứ “đến hẹn lại lên”, đến ngày sinh hoạt định kỳ là í ới gọi nhau “đi họp” - khổ nỗi trình công nghệ của các hội viên vẫn còn ở “đỉnh thấp” nên lo mọ mẫm vẫn chưa vào được nhóm!

Gần 10 năm gắn bó với Văn học Bình Phước - ngôi nhà chung ấm áp ân tình ấy đã cho tôi được là tôi, tốt hơn tôi, cố gắng hơn tôi và cảm nhận được sâu sắc rằng: “Chỉ sợ bản thân chưa đủ khả năng, chưa đủ cố gắng. Mọi nỗ lực của bạn sẽ được đón nhận và chấp cánh!”. Dù ngày mai có thay đổi ra sao, trong trái tim tôi, nơi này vẫn là nơi biết mấy ân tình! Tôi sẽ mãi nhớ và biết ơn Chủ tịch Lê Văn Quang, Tổng Biên tập Phạm Hiến.

Tôi sẽ mãi nhớ các cháu Hoàng, Nhi, Trang, Dương, Vũ, Cường... Những người lặng thầm làm việc để chúng tôi được vui sướng đón Tạp chí Văn nghệ Bình Phước mỗi kỳ!

Những ngày tháng ấy đã qua nhưng kỷ niệm còn mãi đẹp, mãi nhắc nhớ về một thời “Ước mơ mận nồng hứa hẹn biết bao” - Tố Hữu.

Tôi sẽ mãi nhớ Chi hội Văn học “Tài cũng lắm, hâm cũng nhiều” như lời đùa vui của các hội viên. Tuy có lúc giận hờn vì lý do “rất nghệ” nhưng cũng thật đoàn kết dễ thương (điều này là mơ ước của các Hội Văn học Nghệ thuật ở nhiều nơi!) gần 10 năm qua, trong ngôi nhà chung thương mến này, tôi đã có một khoảng trời thân thương tràn ngập nỗi nhớ và lòng biết ơn xen lẫn tự hào. Tôi sẽ mang theo suốt cuộc đời ■

Bazan Đất Mến Người!

□ HỒ ĐÌNH HIỆP

Người ta nói rằng đất đỏ bazan được hình thành là do dung nham của núi lửa nên nó tốt lắm. Mà tốt thật. Cây cối rất dễ sống ở vùng đất này. Chẳng như đám rau lang hôm nọ vợ tôi nhổ lên để lấy đất trồng cà bắp, tôi tiếc đem bỏ nó ở góc vườn, chỉ vài ba cơn mưa, đã thấy ngọn rau non vươn lên mơn mớn. Còn cái giống khoai môn củ dài, hợp với đất ở đây nên có sức sống rất mãnh liệt. Hồi năm nào mẹ tôi xin về vài củ để trồng, nay nó mọc thành đám, tôi bới lấy củ nhánh luộc ăn còn củ cái ở thân cây vứt lung tung, nó lại tự bám lấy đất rồi lại cho củ. Thấy thương lắm! Các loại hạt từ loại cây nhỏ như rau dền, mồng tơi, bồ ngót, đến cây to như tiêu, điều, cao su... tự rụng rồi chưa qua hết mùa mưa đã mọc đầy. Rau củ thì để dành ăn không sao, còn những loại cây khác cứ phải nhổ bỏ đi phát mệt. Nếu không nhổ thì chúng thành rừng mất.

Màu đất đỏ bazan lên hình thì khỏi nói. Nhìn bề ngoài nó dơ vậy thôi chứ vô ảnh bất mắt lắm. Những đồi đất đỏ nâu, những con đường dốc đỏ tươi hồng hào uốn lượn... Không ai lại không muốn ghi lại cảnh đẹp của màu

đất nơi đây, dù họ là người vùng này. Thương vậy đó!

Nhưng... Nếu ai đó đã dừng chân và lưu lại ở vùng đất đỏ bazan vài hôm chắc không khỏi nếm trải những phiền toái mà nó mang lại. Đó là những đợt bụi bay bám đầy mình mấy khi có việc ra khỏi nhà vào mùa khô. Đó là những đoạn đường sinh lầy nhão nhoẹt khi mùa mưa đến.

Đối với người xa lạ là vậy, nhưng đối với người dân quê tôi ở đây, thì họ vẫn hay đùa rằng đất này mến người lắm. Không mến sao được nếu chân không mang giày, chỉ xỏ dép ra thăm vườn chừng 15 phút, thế nào lúc về thì gót chân cũng được nhuộm hồng. Không mến sao được, khi tay đụng đến đất hoặc những vật dụng thường xuyên tiếp xúc với đất như cuốc, cào, xẻng thì thế nào áo quần, mặt mũi cũng đỏ lên. Rồi những ngày sau mưa, đất còn muốn theo người vào nhà khi có bám dưới giày dép từng thớ, từng mảng như người “luyện công” kéo thêm vật nặng vào chân. Đất cứ cố quện chặt lấy người như hình với bóng để đến khi tắm rửa, người ta phải dành thời gian gấp đôi để kì cọ

cho hết màu đất trong từng móng tay, kẻ chân. Thật là đất này mền người lấm lấm!

Đất không chỉ mền người ta thôi, mà ai lạ đến nó sẽ để lại cho họ những kỉ niệm khó quên. Nhớ năm nào, nhỏ em gái con ông cậu tôi từ ngoài quê vô chơi mới hôm trước hôm sau nó bị con đường đất trước nhà tôi “hạ đo ván”. Đó là màn chào ra mắt “tình thương mền thương” nhớ đời. Sau này mỗi lần tôi về quê, nó cứ nhắc hoài chuyện đó.

Người xa đến, đất không quên thăm hỏi, người vùng bazan đi đâu, đất không quên bịn rịn tiễn đưa. Như đã nói, đất đỏ luôn cố bám vào bề mặt tiếp xúc với nó dù là vật gì. Giày dép thường là “đối tượng ưa thích” của loại đất này. Vậy nên khi ai đó đi xa, không cẩn thận sẽ mang theo màu đất này “du lịch” cùng với mình.

Mùa mưa, đất đỏ thấm nước thì cứ dẻo quẹo. Vậy nên trong nhà mọi nông dân quê tôi đều có thêm những vật dụng đặc biệt. Đó có thể là con dao đã cùn, một cái bay cũ của thợ hồ, một cái thìa canh to vứt đi... “Nhiệm vụ” của chúng là cạy phần đất bám ở dép giày hoặc những nông cụ như cuốc, xẻng... Mùa mưa, nông dân ra vườn vất vả hơn vì đất cứ sền sệt dưới chân. Đang làm, họ lại phải dừng lại để “nạo lưỡi” cho cuốc, xẻng của mình

bị đất bám. Ai ở đâu tới không biết, nghe cứ tưởng hàng xóm đang cạo nôi vét chầy. Chưa hết, đến lúc nghỉ ngơi vào nhà họ lại phải làm cái công việc gần như tương tự với đôi giày lao động của mình. Giày dép sau khi đi vườn “no” đất lại được chủ nó lật ngửa lên để “gọt đế” bớt. Còn có cách khác để đất rả ra, đó là ngâm chúng vào nước hoặc lật ngửa lên để phơi nắng.

Câu chuyện cổ xứ Ê-ti-ô-pia kể rằng du khách khi đến đây chuẩn bị lên tàu về thì bị viên quan nơi này sai người cời giày, cạo sạch phần đất bám vào rồi mới trả lại cho khách lên tàu. Chuyện nói về lòng yêu quý đất đai quê hương họ. Người vùng quê bazan cũng yêu quý đất mình nhưng tôi chắc rằng họ sẽ không làm vậy. Bởi họ muốn để lại một chút gì lưu luyến coi như là quà tặng cho những ai đã đến với mảnh đất này bên cạnh những thứ đã có trong ba lô của khách như hạt điều, tiêu, cà phê...

Riêng tôi, nếu khách xa đến nhà, tôi sẽ để họ trải nghiệm cảm giác đi chân không ra vườn như tôi. Tôi muốn cho cái màu đất nâu đỏ ấy bám vào chân họ, muốn họ được nghe cái cảm giác mịn màng, ấm ả của loại đất này khi nó chưa ráo hết nước sau những cơn mưa dầm dề vùng đồi núi. Tôi muốn, trong trái tim họ luôn thấm đẫm cái màu đỏ bazan như tôi vậy ■



Mh: D. Hồng

Mai Đức Tích

BÌNH PHƯỚC ĐI LÊN

Ngày xưa anh đi đánh Mỹ
Ba lô con cóc lên đường
Xẻ dọc Trường Sơn mở lối
Cho xe thẳng tới tiền phương
Mặc cho mưa bom bão đạn
Mặc cho nắng lửa mưa rừng
Nam nữ thanh niên chẳng quản
Mong ngày giải phóng miền Nam
Ba mươi tháng Tư toàn thắng
Bắc Nam sum họp một nhà
Cả nước mừng ngày chiến thắng
Vang lên những bản tình ca
Ngày nay quê hương Bình Phước
Mảnh đất trung dũng kiên cường
Điều, tiêu, cao su ngút ngát
Tượng đài hùng dũng uy nghiêm
Bình Phước ngày càng giàu đẹp
Nghĩa tình đầm thắm vẹn tròn
Đoàn kết lòng dân ý Đảng
Chung tay xây dựng nước non.

Đặng Ngọc Tĩnh

Đồng Xoài Xa Nhớ ~ Gần Thương

*Đồng Xoài ơi em có nghe băng khuâng
Tháng sáu về mây trời dâng niềm nhớ
Con mưa chiều cứ giăng hoài trong gió
Cánh phượng buồn sẫm đỏ màu chia xa*

*Tháng sáu về khóe mắt ướt nhạt nhòa
Em vẫn đây mà tình chên chao quá
Nhu nhưn hoa nhạt phai trong vòm lá
Cuối Hạ rồi nghiêng ngả bóng chiều rơi*

*Hồ Suối Cam tiếng hát nghe chơi vơi
Đêm tĩnh lặng tiếng đàn ai nức nở
Câu thơ vương cứ quặn lòng trần trở
Thương tình mình mới chớm đã phai...*

*Hãy đồng lòng nhìn về hướng tương lai
Và vững tin vào ngày mai đổi mới
Hạ đi qua nghĩa là Thu sẽ tới
Đông tàn rồi thì ắt có Xuân sang*

*Rồi bình minh ánh sáng sẽ ngập tràn
Muôn sắc hoa bừng lên trong nắng mới
Mình dìu nhau trên con đường đi tới
Đồng Xoài ơi! Luôn xa nhớ gần thương...*

Nguyễn Kinh

Hoa Tím Bằng Lăng

*Tuổi ấu thơ tôi thường yêu hoa tím
Dàn Bằng Lăng phủ kín cả góc vườn
Hương nhẹ bay lan toả khắp bốn phương
Ôi hoa tím khung trời ôi hoa tím.*

*Tôi thâm nhắc những đêm dài kỷ niệm
Tình trắng buồn pha trộn một mùa thi
Hoa Bằng Lăng tím sẫm biết nói gì
Bao kỷ niệm một mùa thi sắp tới.*

*Tà áo trắng sân trường đầy hoa tím
Mùa thi ơi xa cách một phương trời
Ta lặng thâm nhìn ngắm hạt mưa rơi
Bằng Lăng tím khung trời pha màu tím.*

*Ta còn nhớ mùa thu về vắng lịm
Nắng rực hồng ra rả tiếng ve ran
Gió mùa thu Bằng Lăng tím ngập tràn
Nhớ đôi mắt nụ cười màu hoa tím.*

*Bằng Lăng tím một thời hoa vẫn tím
Nửa con tim thương áo trắng một thời
Ôi ngõ ngang một kỷ niệm trong tôi
Ngồi nhớ lại tiếc một thời áo trắng.*

Trịnh Thị Ngọc

Búp Hoa Thơ

Ngày mới sang con đường như trái rộng
Xe lăn giòn giục già bước người đi
Xây khát vọng trên con đường ước vọng
Khơi niềm vui trong đáy mắt hò reo.

Em trải mình trong nét bút thêu
Vẽ trái tim có hình hài của gió
Đợi người đi nơi chiều qua vội vã
Mong nụ cười khi vương vãi ngày sang.

Ngày lại về trên những bước chân
Tìm mùa sang đưa ai về lặng lẽ
Mưa chiều nay hạt mưa sa nặng nhẹ
Vương tóc thề xõa ướt cả triền vai.

Rực rỡ tim đời trong gió hạ ngây thơ
Cô gái tháng năm hát những bài tình ca hoa nở
Bung sắc đỏ giăng tím chiều rộn rã
Lặng với đời trong những búp hoa thơ.

Ngô Thế Lâm

Phượng Xưa...

Em xưa, mười tám tuổi
Phượng hồng lên mắt môi
Trường xưa, anh mười tám
Trộm thương một nét cười

Những thanh âm mùa hạ
Vỡ ran ngàn tiếng ve
Bài thơ nồng trang vở
Gói chum yêu dại khờ

Em xưa, mười tám tuổi
Phượng thấp mùa lung linh
Có một người đứng đợi
Giữa sân trường lặng thinh

Mượn màu hoa ướm ngõ
Giấu lời yêu ngập ngừng
Mưa ướt nhòe nhưng nhớ
Cánh phượng buồn rưng rưng

Trường xưa, anh về lại
Kỷ niệm bay ngang lòng
Em về đâu, mười tám?
Cõi phượng hồng còn vương...

Đông Anh Thuận

Tia Lửa

Đứng bên này nom sang bên kia
Mắt cổ rướn lên...

Hong khô lại
Như thuở hành quân bước dài
Quét bóng đen
Mở tương lai hậu thế!

Hoa Lư ơi...
Phải thêm đẹp nữa
Cho tình yêu Quốc tế vững bền
Cho bia đá mãi sáng tên
Miền Đông hào khí - đứng trên tuyến đầu!

Lịch sử vẫn một màu “năm cánh”
Chúng mình nhớ...
Trung đội “Hoa Lư”
Xin gọi vậy...
Xin gập lưng...
Xin thấp đầu...
Nhưng mắt bùng tia lửa!

Thanh Dương Hồng

Mưa Tháng Sáu

Nỗi niềm chi? Mưa tháng Sáu
Giăng giăng phố núi mịt mờ
Để khách đa tình ướt át
Và, ta nhàu nát câu thơ....

Chức Nữ thôi không về nữa
Ngưu Lang ngồi đếm mưa bay
Người yêu thôi không về nữa
Ta ngồi nha nhâm. Đắng cay!

Nỗi niềm chi? Mưa tháng Sáu
Để buồn ray rứt khôn nguôi
Sướt mướt làm chi? Trời - Đất
Thế nhân thêm nỗi bùi ngùi!

Sông Ngân - chia đôi cách biệt
Ô Thước gãy nhịp cầu tơ
Lời thề năm xưa, bạc phách
Chung - tình - mấy - kẻ - bây - giờ!...

Nghị Lực Vươn Lên Của Một Nông Dân

□ TÂN BÌNH

Khi “điểm danh” những nông dân sản xuất giỏi trên địa bàn thị xã Chơn Thành, Hội Nông dân không thể bỏ qua tên ông Phạm Đình Thành, hiện ở tổ 9, khu phố 10, phường Hưng Long. Ông Thành không chỉ đến bây giờ mới “nổi tiếng” mà cách đây nhiều năm người ta đã biết đến ông với tay nghề là một lão nông chuyên ươm giống cây cao su trên đất Campuchia. Tuy nhiên do thời cuộc “đưa đẩy”, ông Thành trở về nước, bỏ luôn nghề làm giống cây cao su và chuyên tâm đầu tư vào cây trồng trên đất vườn nhà. Từ ý chí quyết tâm làm giàu và bản lĩnh của một người lính, ông đã thành công và nhanh chóng ổn định cuộc sống gia đình trên vùng quê Chơn Thành.

Ông Phạm Đình Thành sinh năm 1964 ở xã Mỹ Đức, huyện An Lão, Hải Phòng. Năm 1982 ông nhập ngũ, cùng đơn vị tham gia chiến đấu ở mặt trận biên giới phía Bắc, đến năm 1986 thì xuất ngũ về địa phương. Nhờ có người bà con ở tỉnh Sông Bé (cũ), năm 1988 ông vào Nam và bắt đầu cuộc sống mới với hai bàn tay trắng. Ông khởi nghiệp bằng lao động nông nghiệp, tự học hỏi kỹ thuật ghép cao su và lập vườn ươm cây cho các đơn vị trồng cao su ở nước bạn Campuchia. Do nguyên nhân khách quan và không gặp may mắn việc làm này đã thất bại hoàn toàn, năm 2016 ông trở về Chơn Thành mua đất với quyết tâm “làm lại từ đầu”.

Với bản chất của một người nông dân

cần cù, chịu khó, siêng năng, cùng với chất lính đã được trui rèn trong quân đội, ông Thành cùng vợ con từng bước vượt qua mọi khó khăn, gian khổ của thời kỳ đầu lập vườn, xây dựng cuộc sống gia đình nơi vùng đất mới. Chỉ với 1,3 ha ông Thành đầu tư trồng bưởi da xanh, đây cũng là loại cây ưa chuộng với chất đất vườn nhà. Ngoài ra, 2 năm gần đây ông dành ra 2 sào để trồng thử nghiệm cây sầu riêng. Kinh nghiệm từ thời kỳ làm cao su cho thấy, ngoài các yếu tố về cây giống, về chất đất... thì bất cứ cây trồng loại nào cũng phải áp dụng khoa học kỹ thuật mới cho năng suất và đạt hiệu quả cao. Ông đi tìm hiểu các nhà vườn trong và ngoài



Ông Phạm Đình Thành thu hoạch bưởi.

tinh, tự học qua sách báo và tham khảo những bài viết trên mạng, cùng với kiến thức thực tế tại vườn nhà mình đồng thời dốc hết vốn đầu tư cho cây bưởi. Khi hỏi về kỹ thuật cơ bản chăm sóc bưởi, ông Thành cho biết: cứ 3 tháng phải xịt thuốc kích thích cho cây ra bông một lần, đặc biệt là trong 365 ngày phải không chế cho được sâu bệnh bằng các giải pháp sinh học. Nghĩa là người nông dân phải luôn có mặt ngoài vườn, theo dõi cây trồng thường xuyên để kịp thời chăm sóc, điều trị sâu bệnh cho nó. Theo ông Thành, mặc dù cây bưởi ghép có thể phát triển, cho trái hàng chục năm nhưng kỹ thuật trồng và chăm sóc cây bưởi nói chung và bưởi da xanh nói riêng là khó nhất, còn khó hơn cả cây sầu riêng mà nhiều người coi là loại cây “khó tính”. Sau nhiều năm gặt bó và đổ bao mồ hôi công sức với vườn cây, đến nay ông Thành đã có 5 mùa thu hoạch bưởi; cây sầu riêng thì chỉ mới trồng được 2 năm đang chuẩn bị ra hoa, năm thứ 3 sẽ cho trái. Ông cho biết, mỗi năm gia đình cũng đã thu được từ 300-500 triệu đồng. Riêng đầu ra của trái bưởi ổn định, được Công ty xuất nhập khẩu Bến Tre đặt hàng bao tiêu mua hết mỗi khi đến mùa thu hoạch.

Ông Phạm Đình Thành là người có nhiều năm là hội viên Nông dân, Ủy viên BCH Hội Nông dân của phường Hưng Long và hiện đang là Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nông dân thị xã Chơn Thành. Ông là một trong những hội viên rất nhiệt tình với công tác Hội và luôn tích cực tham gia công tác xã hội, đóng góp cho địa phương trong công tác xoá

đói giảm nghèo, an sinh xã hội. Ông cũng là hội viên nhiều năm là nông dân sản xuất giỏi của thị xã Chơn Thành. Ngày 31/3/2022 ông Thành được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi năm 2021. Đặc biệt, năm 2023 ông Phạm Đình Thành đã được UBND tỉnh Bình Phước tuyên dương và tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Năm 2024 ông cũng là một trong những nông dân của khu phố được thị xã Chơn Thành đề nghị công nhận là nông dân giỏi cấp tỉnh.

Các cán bộ Hội Nông dân phường Hưng Long cho biết, gia đình ông Phạm Đình Thành tuy đông con nhưng đều được chăm lo ăn học đến nơi đến chốn. Hiện 4 người đã trưởng thành, còn lại người con út đang học Trung học Phổ thông. Mặc dù hoàn cảnh gia đình chưa giàu nhưng ông là người rất nhiệt tình với công việc của Hội và luôn tận tình giúp đỡ mọi hội viên. Ông sẵn sàng truyền đạt kinh nghiệm, chỉ dẫn cho bất cứ người nào khi đến học tập kinh nghiệm, hoặc nhờ tham vấn về các kỹ thuật lĩnh vực nông nghiệp. Không chỉ là cách làm trong việc trồng và chăm sóc cây bưởi, sầu riêng mà với cây cao su ông cũng có rất nhiều kinh nghiệm thực tế. Ông mong rằng tất cả mọi người nông dân không chỉ phải biết cách làm ăn để xoá nghèo, mà còn nỗ lực vươn lên làm giàu chính đáng trên chính mảnh đất vườn nhà mình ■

CHUYỂN THỰC TẾ Ở ĐƠN BIÊN PHÒNG CỦA KHẨU HOÀNG DIỆU

**Hình ảnh đẹp của “bố nuôi” Biên
phòng**

□ DUY HIẾN

Trong không khí cởi mở, Thượng tá Trần Hữu Long, Bí thư Đảng ủy, Chính trị viên Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Hoàng Diệu cho biết, gương điển hình của đơn vị là Thượng tá Vương Sỹ Một (sinh năm 1981, dân tộc Tày), Phó Bí thư Đảng ủy, Đồn trưởng Đồn Biên phòng Cửa khẩu Hoàng Diệu. Theo Thượng tá Long, đây là một cán bộ được đào tạo cơ bản, có trình độ, năng lực vượt trội, là cán bộ trong nguồn quy hoạch chỉ huy quản lý cấp Bộ chỉ huy. Tận tình, tận tâm với công việc, chịu khó nghiên cứu, tự học suốt đời, dù tuổi còn trẻ nhưng rất chín chắn trong công việc và cuộc sống, sống chân thành, nghĩa tình, nguyên tắc mà không cứng nhắc, dập khuôn, được đồng chí, đồng đội tin yêu, kính trọng. Tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, thực hiện rất tốt công tác chính sách cho cán bộ, chiến sĩ... nói chung đây là người cán bộ chỉ huy mẫu mực, tiêu biểu.

Thành tích của đồng chí Một “rất dày” anh ạ! Năm 2019, đồng chí được Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh tặng Giấy khen về thành tích đạt giải Nhì cá nhân nội dung Võ tay không trong Hội thao quân sự năm 2019, do Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh tổ chức. Giấy khen của UBND huyện Bù Đốp về thành tích trong xây dựng Khu vực phòng thủ huyện. Năm 2022, đồng chí được Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh tặng Giấy khen giải Nhất toàn đoàn và giải C cá nhân trong Hội thi sáng kiến

cải tiến mô hình học cụ và trang thiết bị huấn luyện. Năm 2023, đồng chí được Bộ Tư lệnh QK7 tặng Bằng khen về thành tích trong công tác tham mưu, tổ chức, phục vụ Hội nghị toàn quốc về công tác quốc phòng địa phương, Dân quân tự vệ. Giai đoạn 2021-2023, đồng chí được UBND tỉnh Bình Phước tặng Bằng khen về Gương điển hình tiên tiến xuất sắc trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Phước. Năm 2024, đồng chí được Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh tặng Giấy khen, Chứng nhận đạt giải B cá nhân Hội thi Công tác chuẩn bị huấn luyện và cải tiến mô hình, học cụ trang thiết bị huấn luyện năm 2024, do Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh tổ chức. Tháng 12.2024, đồng chí Một tiếp tục được UBND tỉnh tặng Bằng khen về thành tích Phối hợp bảo vệ An ninh Quốc gia, đảm bảo Trật tự an toàn xã hội, đấu tranh Phòng chống tội phạm và nhiệm vụ Quốc phòng năm 2024...”, Thượng tá Trần Hữu Long cho biết.

Theo Thượng tá Vương Sỹ Một, Phó Bí thư Đảng ủy, Đồn trưởng Đồn Biên phòng Cửa khẩu Hoàng Diệu và Thiếu tá Nguyễn Trường Sơn, Đội trưởng Đội Vận động quần chúng, chúng tôi đến thăm, tặng quà gia đình cháu Làng Khắc Đạt, sinh năm 2004 (dân tộc Nùng) ở ấp 3, xã Hưng Phước và cháu Ngô Gia Kiệt, sinh năm 2012, ở ấp 5, xã Phước Thiện (huyện Bù Đốp) trong chương trình “Nâng bước em đến trường” và

“Con nuôi Đồn biên phòng”.

“Nay cháu Làng Khắc Đạt đã tốt nghiệp Phổ thông Trung học và đang làm cho một cửa hàng bách hóa xanh trong huyện. Ông Làng Sầu (sinh năm 1953) là ông ngoại của cháu Đạt thì bị mờ 2 mắt và sưng gút cùi bàn tay trái. Hoàn cảnh ông cháu thương lắm anh ạ! Bố cháu Đạt qua đời sau vụ tai nạn lao động. Được ít năm mẹ cháu có chồng khác. Cùng thời gian đó, bà ngoại cháu mất do lâm bệnh nặng, nhà chỉ còn lại 2 ông cháu. Trước đây ông cháu ở trong căn nhà tạm, đơn vị em kết hợp cùng địa phương xây tặng căn nhà đại đoàn kết, trị giá hơn 120 triệu đồng. Ngoài xây tặng nhà, đồn cũng vận động anh em cán bộ giúp vốn cho ông cháu mua một con bò và một cặp dê giống nuôi sinh sản... Cháu Đạt được Đại tá Bùi Minh Soái, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh nhận đỡ đầu tháng 500 nghìn đồng. Tháng nào đồng chí Soái không lên được thì chúng em thay mặt trực tiếp trao, cháu Đạt trong diện “Nâng bước em đến trường”, Thượng tá Vương Sỹ Một nói.

“Ông vừa đi mổ con mắt trái về, cũng nhờ chú Một hỗ trợ cho cả đó. Hôm tặng nhà Đại đoàn kết, chú Một mua cho bộ bàn ghế mới và còn vận động giúp ông cháu có giếng nước sạch sinh hoạt. Hằng năm, hễ có đoàn về tặng quà cho xã Hưng Phước thì ông cháu đều có. Riêng trong tháng Ba này, cháu Đạt cũng được chú Một cho 2 lần nhận quà...”, ông Làng Sầu bộc bạch kể.

Vừa trông thấy chúng tôi trên xe bước xuống, cháu Ngô Gia Kiệt đã mừng rỡ reo: “Kìa, bố Một đến thăm ông bà ngoại ơi!”. Cháu chạy ra ngoài

ngõ đón cử chỉ đó khiến chúng tôi vừa vui vừa xúc động. Ông bà ngoại của cháu Kiệt quê huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đều tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cũng không nén nổi vui mừng khi thấy bố nuôi biên phòng đến thăm cháu mình. Từ khi ba cháu qua đời do tai nạn giao thông. Mẹ đi làm công nhân ở một công ty giấy da mãi tận xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, ông bà ngoại về ở hẳn với cháu.

“Cháu Kiệt là con út, một cháu lớn đang học nghề. Cháu thứ hai nghỉ học phụ mẹ đi làm. Năm 2020, cháu Kiệt còn học lớp 2, chúng em đã nhận cháu làm con nuôi Đồn biên phòng. Đến nay cháu đã học lớp 7, mỗi tháng đơn vị hỗ trợ cho cháu 2.160.000 đồng. Vừa qua, bản thân em hỗ trợ cho cháu chiếc xe đạp điện và chở cháu ra cửa hàng xe đạp điện cho cháu tự chọn. Có xe đạp điện, cháu Kiệt đi học về sớm còn tranh thủ cắt cỏ chăn nuôi dê, bò. Em còn vận động các nhà hảo tâm hỗ trợ gia đình 10 triệu đồng tiền mặt. Còn bây giờ chúng em đang nghiên cứu hướng một tạo cho sinh kế, hai là sửa sang nhà cửa cho ông bà và cháu ở, nay cũng đã gần xuống cấp, vì phải chắc chắn, đảm bảo chỗ ăn ở trong mùa mưa gió tới...”, Thượng tá Vương Sỹ Một chia sẻ.

Người cán bộ chỉ huy mẫu mực, tiêu biểu

Thượng tá Vương Sỹ Một đã để lại hình ảnh đẹp của anh Bộ đội Cụ Hồ trong lòng cán bộ và nhân dân địa phương. Với anh chừng đó vẫn không bao giờ đủ với tình thương, nghĩa tình nơi vùng đất biên cương anh từng gắn bó, phục vụ, cống hiến. Anh là một cán bộ chỉ huy mẫu mực, tiêu biểu



Thượng tá Vương Sỹ Mốt (trái) cùng cán bộ đồn biên phòng đến thăm hỏi, hỗ trợ cháu Ngô Gia Kiệt. Ảnh: D. Hiền

trong lực lượng BDBP nói riêng. Bên cạnh đó, Thượng tá Vương Sỹ Mốt còn là tác giả Clip giới thiệu cuốn sách “Thoát khỏi địa ngục Khmer Đỏ - Hồi ký của một người còn sống” và Clip giới thiệu cuốn sách “Chân trần - Chí thép” và gửi tham gia cuộc thi giới thiệu sách trực tuyến do Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch tổ chức. 2 nội dung dự thi nói trên đã đạt được hơn 5000 lượt xem và hàng trăm lượt chia sẻ trên trang Youtube Sách và trí tuệ Việt và để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp về BDBP trong lòng người xem. Trong đó, Clip giới thiệu sách “Chân trần - Chí thép” được lọt vào danh sách 100 bài dự thi vào vòng Chung kết xếp giải trên hơn 1.700 bài dự thi cùng đối tượng trên toàn quốc.

Trong khoảng thời gian 2019-2024, Thượng tá Vương Sỹ Mốt còn tranh thủ giờ nghỉ, ngày nghỉ tự học tiếng Khmer online và đến nay đã đọc, viết cơ bản, giúp ích rất nhiều cho công tác đối ngoại biên phòng, công tác nghiệp vụ, công tác vận động quần chúng trong đồng bào Khmer trên địa bàn.

Hiện anh cũng đang tích cực tham gia các buổi học tiếng Anh giao tiếp do Đại học Sài Gòn phối hợp Phòng Chính trị BDBP tỉnh tổ chức.

Mới đây, ngày 16.4, Thượng tá Trần Hữu Long, Bí thư Đảng ủy, Chính trị viên Đồn Biên phòng Cửa khẩu Hoàng Diệu cho biết, Thượng tá Vương Sỹ Mốt, Đồn trưởng Đồn Biên phòng Cửa khẩu Hoàng Diệu đã đến thăm hỏi, động viên và trao số tiền 11 triệu đồng cho gia đình bà Lê Thị Thành, sinh năm 1965, ở ấp 3, xã Hưng Phước. Gia đình bà Lê Thị Thành thuộc diện khó khăn đặc biệt. Con gái bà là Lê Thị Hoài Thương, sinh năm 1986 mắc bệnh hiểm nghèo, thể trạng ốm yếu nên thường xuyên được Trạm y tế xã Hưng Phước quan tâm theo dõi. 2 cháu ngoại của bà còn nhỏ (1 cháu trai sinh năm 2017 và 1 cháu gái sinh năm 2023) nên việc lo cho các cháu được ăn uống đầy đủ và đi học còn nhiều khó khăn. Do cơ thể ốm yếu lại không được ăn uống đầy đủ nên chị Lê Thị Hoài Thương đã sinh non, sinh mổ lần 3 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước. Số tiền chi trả viện phí, tiền chăm sóc ăn uống và thuốc men cho mẹ con là cả một gánh nặng mà gia đình không thể xoay sở nổi. Trước hoàn cảnh đó, Ban Chỉ huy Đồn Biên phòng Cửa khẩu Hoàng Diệu đã hỗ trợ gia đình số tiền trên. Đây cũng là hoạt động thường xuyên của đơn vị giúp đỡ Nhân dân có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn, thể hiện tinh thần tương thân tương ái của dân tộc và thắt chặt hơn nữa nghĩa tình quân dân nơi biên giới ■

Bình Phước ~ Sau Con Mưa

□ PHẠM VĂN HOÀNG

Chúng tôi đến Bình Phước theo lời mời thân tình của các bạn văn thuộc Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh. Là anh em văn nghệ nên vừa gặp mặt đã thấy thân quen, tiếng cười nói rôm rả suốt buổi. Cuộc gặp gỡ được các bạn ví von dí dỏm như “nhà trai” Đồng Nai sang “dạm ngõ” “nhà gái” Bình Phước - một hình ảnh sinh động cho mối duyên văn chương giữa hai địa phương trước thêm hợp tình. Qua những lời giao đãi chân thành, các nội dung về sáng tác và phối hợp nghệ thuật đã được mở ra, hứa hẹn một sự kết hợp chặt chẽ, đồng bộ và đầy triển vọng sau ngày hợp tình.

Hiện tại, Bình Phước mới có 3 hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, con số khá khiêm tốn so với Đồng Nai. Bởi vậy, bạn văn nơi đây gọi Đồng Nai là “đàn anh” là điều dễ hiểu. Thế nhưng, Bình Phước lại sở hữu đến 3 Chi hội Văn học Nghệ thuật cấp huyện sinh hoạt thường xuyên, riêng Chi hội Văn học của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh đã duy trì chế độ sinh hoạt định kỳ hàng tháng suốt hơn 18 năm qua, điều mà nhiều địa phương phải học tập. Qua đó chứng tỏ sức sống văn hóa địa phương mạnh mẽ và tự chủ. Sự hợp nhất sẽ mang lại sức bật cho đời sống tinh thần toàn tỉnh, khi các giá trị văn hóa Đồng Nai - Bình Phước giao hòa, tạo ra môi trường sáng tạo đa dạng, gắn bó cộng đồng.

Bình Phước đón chúng tôi bằng một cơn mưa như trút, nước ngập đường khiến các phương tiện phải băng qua

những ngã tư vắng người. Con mưa đầu mùa phủ kín đất đỏ bazan Bình Phước không chỉ mang theo hơi mát của núi rừng, mà còn thấm đẫm cả niềm hy vọng về một tương lai hội nhập, hợp nhất và phát triển khi tỉnh nhà đứng trước viễn cảnh sáp nhập với tỉnh Đồng Nai - một trung tâm kinh tế công nghiệp lớn phía Nam.

Sau cơn mưa, khí trời mát dịu. Hai bên đường, những rừng cao su cây lá xanh mướt như vẫy chào người thân trở về. Con người nơi đây thì hào sảng, thân thiện. Biết chúng tôi từ Đồng Nai qua, ngồi dưới chân núi Bà Rá nhâm nhi ly cà phê pha máy, anh Trần Anh - chủ quán cà phê - cười sảng khoái: *“Tỉnh Đồng Nai mới, sau này nghe nói có rừng, có đường biên giới hơn 200km, có sân bay. Được như vậy thì Đồng Nai sẽ phát triển mạnh lắm, người dân sống sẽ khá hơn nhiều!”*. Chúng tôi phá lên cười, vừa khen ngợi vừa nhắc khẽ: *“Đó mới chỉ là dự kiến thôi anh nhé!”*. Nhưng cũng phải công nhận, chủ cà phê via hè mà nắm bắt thời sự nhanh nhạy đến thế thật hiếm!

Con mưa tối qua cũng làm tươi tốt thêm trang trại sầu riêng của lão nông Ba Đảo tên thật là Trương Văn Đảo - tọa lạc tại thôn Bàu Nghé, xã Phước Tín, thị xã Phước Long. Nhìn từ xa, cả vùng là một biển xanh bạt ngàn của những “cánh đồng mẩu lớn” trồng sầu riêng. Trước khi đến, tôi vẫn ngỡ Đồng Nai mới là “vương quốc” của

sầu riêng và hạt điều, nhưng đến đây mới thấy sự thật khác hẳn.

Với gần 30ha sầu riêng đang vào mùa thứ 5 cho trái, ông Ba Đảo không chỉ sở hữu mà còn điều hành một nhà máy sơ chế sầu riêng xuất khẩu quy mô lớn, giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động thời vụ, đã chứng minh mình không chỉ là nơi sản xuất, mà còn đang hình thành chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững. Anh em chúng tôi vui vẻ đùa: “Ông Ba Đảo này bá đạo thật!”.

Chia sẻ với chúng tôi, ông kể: “*Nhờ chính quyền hỗ trợ vốn theo phương thức 7/3 - nhà nước hỗ trợ 7 phần, cá nhân đối ứng 3 phần, chính sự đồng hành giữa Nhà nước và người dân để hình thành nhà máy chế biến lớn, nâng cao đời sống nông thôn - tôi mạnh dạn đầu tư ngay. Từ khi có nhà máy, bà con phấn khởi lắm, sầu riêng được thu mua giá cao, xuất khẩu trực tiếp. Đời sống người dân ổn định, diện tích sầu riêng ngày một mở rộng. Với tỉnh Đồng Nai mới, tôi tin sẽ khẳng định*

được vị thế “thủ phủ sầu riêng” trên thị trường quốc tế trong tương lai gần”. Sự năng động này chính là mẫu hình lý tưởng để nhân rộng ở quanh vùng Đồng Nai

khi hợp nhất, từ đó xây dựng mô hình nông thôn kiểu mẫu kết hợp sản xuất và dịch vụ ngày càng phát triển.

Ông Ba Đảo là đảng viên có gần 40 năm tuổi Đảng, đầy bản lĩnh và niềm tin. Chỉ tay về phía chân trời, ông lạc quan: “*Sầu riêng Đồng Nai sẽ mang tầm vóc Việt, vươn lên đứng đầu thế giới không xa đâu!”.*

Trên các cung đường quanh co ngã ba, ngã tư, là những cơ sở bóc tách hạt điều tấp nập vào cuối mùa. Hạt điều phơi đầy ven đường, có nơi diện tích lên đến cả hecta. Thoáng nhìn qua, nhà văn Khôi Vũ khẽ tắc lưỡi: “*Công nhận Bình Phước... lắm điều thật!”.* Rồi ông vội đính chính: “*Ý là ở đây, bà con trồng điều nhiều quá! Chính quyền còn tổ chức cả lễ hội “Quả điều vàng” để tôn vinh cây điều và người trồng điều. Đây là loại cây trồng mang lại kim ngạch xuất khẩu hàng trăm triệu đô mỗi năm, nhờ đó mà kinh tế địa phương phát triển vững mạnh bao năm nay”.*



Ông Phạm Anh Tuấn - Giám đốc Khu bảo tồn Văn hóa Dân tộc S'tiêng sóc Bom Bo (ngồi đầu, bên trái) tiếp đón các văn nghệ sĩ Bình Phước và Đồng Nai. Ảnh: V. Trọng

Rời trang trại sầu riêng Ba Đảo, chúng tôi nhận được lời mời đến Sóc Bom Bo. Tới nơi, ai nấy đều ngỡ ngàng. Chỉ là một thôn nhỏ của xã Bình Minh, huyện Bù Đăng, nhưng Sóc Bom Bo hôm nay đã khác xưa rất nhiều. Những cung đường sạch đẹp, những mảnh vườn trù phú, những ngôi nhà mới khang trang, cùng ánh mắt rạng rỡ của các em nhỏ tung tăng tới trường như làm dịu đi cái nắng đầu hè gay gắt.

Vào thăm Khu Bảo tồn Bom Bo, Chúng tôi được cô Hương - hướng dẫn viên - thuyết trình về trung bày nơi đây và chính cô đánh đàn đá tặng đoàn nhạc phẩm nổi tiếng của cô nhạc sĩ Xuân Hồng “Tiếng chày trên Sóc Bom Bo”. Âm thanh đàn đá phát ra giai điệu bài hát như làm sống dậy ký ức hào hùng về căn cứ “Nửa Lon” của đồng bào S’tiêng ngày nào đã giã hơn 5.000 tấn gạo gửi ra chiến trường. Trong buổi giao lưu anh Tuấn - Giám đốc Khu Bảo tồn cho biết: Vừa qua Bù Đăng đã tổ chức lễ hội “*Vang mãi tiếng chày trên Sóc Bom Bo*” thu hút hàng trăm ngàn người. Cả một vùng đất nhỏ bé, nay trở nên chật chội bởi lượng khách đổ về, đường sá tắc nghẽn - điều chưa từng xảy ra trước đó. Đặc biệt, chương trình nghệ thuật - thời trang thổ cẩm mang tên “*Ngày mới trên Sóc Bom Bo*” được truyền hình trực tiếp trên 23 kênh truyền hình cả nước, đây không chỉ là biểu tượng kháng chiến mà ngày nay đã trở thành điểm đến văn hóa độc đáo, càng khắc họa rõ nét tình cảm sâu nặng của đồng bào nơi đây với cách mạng và quân dân cả nước, đó chính là di sản văn hóa mà

Bình Phước đóng góp vào kho báu văn hóa chung của cả nước.

Trước khi chia tay nhà văn Ngọc Dung - Hội Văn học Nghệ thuật Bình Phước vui vẻ nói: Cảm ơn “nhà trai” Đồng Nai đã sang “dạm ngõ” “nhà gái” Bình Phước. Sau hai ngày giao lưu, trao đổi, học hỏi qua các đặc sản và địa danh “nhà trai” đã tâm đắc, hy vọng Đồng Nai, Bình Phước sớm về chung một nhà.

Bình Phước - Đồng Nai đang trong tâm thế sẵn sàng cho ngày hợp tỉnh. Anh em văn nghệ sĩ phấn khởi, bởi một chương mới đang mở ra: Chương của khát vọng vươn lên, chương của đoàn kết và phát triển. Trong hành trình ấy, Đồng Nai vẫn xứng đáng là đơn vị đầu tàu, dẫn dắt sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng và cả nước.

Hành trình về một mái nhà chung giữa Bình Phước và Đồng Nai không chỉ là chuyện hành chính, mà là sự giao thoa của những tiềm lực - của đất đai, con người, văn hóa và ý chí. Bình Phước chính là nguồn nội lực mạnh mẽ giúp định hình một Đồng Nai mới có chiều sâu, bản sắc và sức bật dài hạn. Đây không chỉ là giấc mơ, mà là một tổng thể phát triển đa ngành, đa vùng, mang tầm vóc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và vươn ra Quốc tế.

Đồng Nai - Bình Phước giờ đây đã như người một nhà. Bình Phước - Hành trang vững vàng trong hành trình về chung một mái nhà với Đồng Nai và “Đồng Nai mới” sẽ là khởi đầu cho một ngày mới - ngày của hoan ca, hòa bình và hạnh phúc ■

Cô Phóng Viên Tường Lai

□ NGỌC DUNG

Hà Phương khẽ mở mắt ghé qua ô cửa kính xe. Trời cuối tháng Năm, những hàng phượng khoe sắc rực rỡ bên đường. Xe đang lướt qua vun vút, thành phố biển đã hiện ra. Xe từ từ vào cổng bến rồi dừng lại. Mọi người tranh nhau xuống. Tiếng co kéo và chào mời của những người xe ôm nheo nhéo. Hà Phương phải khéo từ chối, tìm chỗ mát gọi điện cho người bạn mới kết trên Zalo.

- Alo... Anh Minh Tuấn hả? Em đã đến Vũng Tàu rồi, đón em ở cổng sau bến xe nghen!

Tiếng reo hơn hờ từ điện thoại:

- Chao! Em đến thật à? Anh sẽ đến ngay.

Đã quá trưa, nhưng cái nắng của thành phố biển không hanh hao, gay gắt như nắng ở Đồng Xoài. Phương cảm nhận vậy, ngỡ làn gió từ biển thổi vào man mát hay sóng biển lòng cô đang dạt dào hồng biết nữa. Vốn dĩ con gái mà yêu rồi thì hay mơ mộng tưởng tượng. Chắc Phương đang hình dung: Anh chàng sắp gặp mình đẹp trai lắm. Đây là lần đầu tiên, Phương và Tuấn hẹn hò, cũng tiện dịp Phương xuống thăm bạn học cũ. Phương ngồi xe hơn bốn tiếng, từ Đồng Xoài xuống Vũng Tàu. Cô đang hồi hộp chờ đợi...

Kít! Tiếng thắng xe ngay sau lưng, Hà Phương giật mình. Người ngồi trên xe máy chống chân, mở khẩu trang, nheo nheo mắt nhìn Phương rồi reo lên:

- Hà Phương! Có phải em không nhỉ?

Phương vội mở khẩu trang để Tuấn

nhận diện mình:

- Anh nhận ra giới nghen! Em có khác trong ảnh hông?

- Em xinh hơn cơ. Thôi bây giờ, tìm quán uống nước cho em đỡ mệt nhé!

Minh Tuấn chọn được quán cuối góc phố, tương đối đẹp, mát mẻ. Chưa kịp gọi nước, có chuông điện thoại reo, Tuấn nhấn nút nghe và mở loa: "Alô ai vậy?" Tiếng máy bên kia vang lên, pha lẫn nhiều âm thanh: "Có phải anh là Minh Tuấn không? Em gái anh tên Minh Vũ bị tai nạn, được đưa đi cấp cứu ở bệnh viện Vũng Tàu, anh đến ngay nhé!" Hà Phương thoáng nghe tái mặt. Minh Tuấn nói với Phương:

- Sao mà xui thế? Hôm qua, con bé mới về chơi thăm nhà. Bây giờ, em chịu khó ngồi đây uống nước! Anh chạy qua bệnh viện xem sao nhé!

Hà Phương phản đối:

- Hồng. Anh cho em đi với! Ngồi đây sao em yên tâm.

Minh Tuấn ra vẻ thông cảm:

- Thôi cũng được, mình tranh thủ đi nhé!

Minh Tuấn vội lấy xe, chờ Phương ngồi lên rồi chạy nhanh đến bệnh viện Vũng Tàu.

Nơi phòng cấp cứu, người xe nói tiếp, tiếng còi hú inh ỏi. Minh Tuấn bảo Phương ngồi đợi ở ghế đá ngoài hành lang, một mình vào phòng cấp cứu. Cô hồi hộp chờ đợi. Khoảng mười lăm phút sau, Tuấn trở ra vẻ mặt đầy lo âu.

Phương nôn nóng hỏi:

- Tình hình sao hả anh? Có nặng lắm hông?

Về mặt buồn bã Tuấn đáp:

- Nặng lắm, em ấy đập trúng đầu vào con lươn không biết có vỡ hộp sọ. Bây giờ, phải đóng tạm thu phẫu thuật mà anh không còn đủ tiền.

- Sao anh hồng báo cho ba mẹ biết để đến lo cho em ấy?

- Anh muốn báo nhưng... sợ vì mẹ bị bệnh tim nặng dễ ngất, nên cố gắng lo cho em ấy trước đã.

Hà Phương nghĩ đến mẹ mình ở nhà cũng bị bệnh tim nên thông cảm:

- Em biết rồi. Vậy thiếu bao nhiêu để đóng tạm thu hả anh?

Minh Tuấn nhìn Phương e dè đáp:

- Hai mươi triệu em à!

- Nhiều dữ? Em chỉ còn hai triệu tiền mặt anh cầm đỡ nhen!

- Ngại quá đã làm phiền em. Thôi anh vay tạm số tiền rồi tối sẽ gửi lại cho em nhé!

- Hồng sao mà anh đừng ngại!

Phương trao tiền cho Tuấn và hỏi chàng vào phòng cấp cứu. Được một lúc sau, Tuấn chạy vội ra về mặt hớt hải:

- Em à tình hình em gái rất nặng, nên chuyển lên bệnh viện tỉnh cấp cứu, anh phải đi cùng. Giờ làm thế nào em?

- Thì anh phải đi theo xe lên đó chứ sao nữa!

- Thế còn em?

- Chắc là em sẽ ở lại nhà bạn rồi mai tính.

- Thôi vậy cũng được. Tối, anh quay lại lấy xe máy rồi alo em nhé!

*

Phương còn trong túi đứng năm mươi ngàn đón tắc xi đến nhà bạn gần đó. Suốt đêm, Hà Phương gọi điện thoại và cả zalo cho Tuấn nhưng không được. Phương sốt ruột quyết định sáng quay lại bệnh viện, xem Tuấn có đến lấy xe máy chưa.

Nơi nhà xe của bệnh viện Vũng Tàu, khách ra vào liên tục. Phương hỏi người giữ xe về thông tin xe máy vào gửi chiều qua, có ai đến lấy? Cô nhờ trích xuất camera cho xem. Nhưng anh ta từ chối, nói không có thời gian. Phương đành đứng đợi và gọi điện liên tục cho Tuấn nhưng vô vọng vì số thuê bao quý khách gọi hiện không liên lạc được. Phương bán tín bán nghi, thấy có gì sai sai. Ủ hâ! Tuấn là ai? Chỉ nghe Tuấn nói đang học năm tư Công nghệ Thông tin ở Sài Gòn, nhà ở Vũng Tàu. Còn em gái học năm



Mh: Q. Thi

hai Đại học Sư phạm. Hay mình chỉ quá đa nghi? Có thể giờ này, anh ấy đang ở phòng mổ để lo cho em gái. Phương thấy lòng dịu lại, thấy thương cho em ấy, khi nghĩ đến mình năm ngoái, bị tai nạn gãy tay phải phẫu thuật...

Đợi gần cả buổi sáng, nhưng hoàn toàn bất vô âm tín, tất cả số điện thoại, zalo... đều bị chặn cuộc gọi. Phương hoàn toàn thất vọng: Giá hôm qua, mình không đưa hai triệu cho Tuấn, giờ mình đâu sót ruột và bóp trống rỗng tiền, chút nữa không biết làm sao đi xe. Hay mình đa nghi? Hồng lẽ người tử tế như Minh Tuấn lại là kẻ lừa đảo. Mà nhiều nhận gì cho cam, chỉ vài triệu. Phương nghe lòng mình như xát muối. Liệu từ nay, Phương còn dám tin vào một chàng trai nào nữa? Cuộc tình của mình tưởng bắt đầu nơi phố biển thơ mộng, ai dè lại là điểm kết thúc chua xót!

Phương đành đến phòng thiết bị an ninh của bệnh viện, trình bày sự việc và nhờ trích xuất camera, với hi vọng xem Minh Tuấn có trở lại bệnh viện lấy xe và trở lại lúc nào? Tiếp chuyện Phương là một anh cao to, trông thô kệch, da ngăm đen. Đôi tay sần sùi. Anh chừng khoảng ba mươi hơn, mặc quân phục an ninh. Anh hỏi Phương cụ thể mọi việc. Sau đó, đưa Phương “Dừng lại hiện trường” những chỗ hôm qua, cô đến ngồi đợi, rồi đi cùng với Minh Tuấn. Để dễ hình dung, đường đi, lối bước của đôi phương, anh dẫn cô đi qua phòng cấp cứu, rồi lối hành lang thông ra các khoa khác của bệnh viện. Trở lại phòng an ninh, anh rót nước mời Phương uống, trò chuyện. Biết được Phương là sinh viên năm cuối ngành Báo chí trường Đại học Nhân

Văn, nhà ở Đồng Xoài. Đáng lí hôm nay Phương được nghỉ về thăm nhà nhưng lại hẹn hò với Tuấn nên đến phố biển.

*

Mấy tháng sau, lớp Phương lại tổ chức một chuyến trải nghiệm ở Vũng tàu, để tìm đề tài viết bài cho kế hoạch thực tập sắp tới. Nếu là ngày trước, chắc Phương vui biết chừng nào. Nhưng Phương cũng vui về đi với nhóm để không ai biết nỗi lòng.

Chiều xuống, họ cùng ra biển. Các bạn lớp Phương đang reo hò thích thú ngoài xa. Cô sợ đuối nước lắm, nên lững thững tắm chỗ nước cạn. Cô nằm sấp hai tay chống trên cát. Từng đợt sóng xô vào bờ thật thích. Hoàng hôn dần xuống, màu nước biển nghiêng chao lạ lùng, Phương vẫn nằm sõng soài, thả hồn theo từng áng mây trôi. Chợt sóng từ xa, dâng cao đập mạnh phủ đầu, Phương hoảng hồn bật dậy, chưa kịp đứng thẳng người, sóng lại đập phủ lần nữa. Phương bị ngã chúi xuống, há miệng gào to, cố ngoi đứng lên, nhưng sóng lại phủ cao hơn, đập mạnh hơn và cuộn cuộn xoáy cuốn Phương ra xa. Phương như thả rơi trong không trung, mũi ngộp, sặc sụa, miệng há hốc đầy nước. Mắt không mở được, hai tay hươ hươ cố tìm cái phao. Tiếng la thất thanh của mọi người: “Cứu! Có người bị sóng cuốn”. Sóng cuộn mù mịt... trắng xóa... Phương mơ hồ vào thế giới Thủy cung, nghe có bàn tay nào đó kéo chân, rồi một bàn tay nâng đầu và đẩy Phương vào bờ, đưa lên bãi cát. “Cô bé này không biết bơi chắc uống nước căng bụng” - Mọi người xúm vào xem và nói. Mấy nhò bạn Phương la chỉ chớ, náo cả bãi biển.

- Phương! Phương ơi tỉnh lại đi!

Anh bảo vệ bãi biển, người đưa Phương vào bờ nói:

- Mọi người tránh xa chút! Vây đông thế này, cô ấy không thở được.

Nói xong, anh ta nhanh nhẹn đặt Phương nằm ưỡn cổ nghiêng sang một bên. Hai bàn tay anh chồng lên nhau, ấn liên tục vào lồng ngực nạn nhân. Cuối cùng thì miệng Phương bật phun nước, các bạn vội nâng Phương dậy. Cô từ từ mở mắt, trông lơ đãng, ngơ ngác hình như hồn cô bị vua Thủy Tề giữ lại. Phương cố ngóc đầu ngồi lên. Hai bạn xóc nách, diu vào chỗ ghế xếp phía gần bờ nằm nghỉ. Nhỏ bạn nói:

- Mạng của mi lớn hung. Anh bảo vệ không phát hiện kịp, bơi ra cứu thì chắc sang năm, ngày ni là ngày giỗ của mi...

Chưa nghe hết câu Phương bỗng bật khóc. Làm nhỏ bạn mũi lòng, cố an ủi:

- Thôi, không sao rồi!

Thấy trời nhá nhem, hai bạn dìu Phương về khách sạn, vừa lúc phở biển lên đèn.

*

Sáng, Phương mệt mỏi, nằm luôn ở phòng không ra ngoài. Không hiểu sao lần nào đến Vũng Tàu, Phương cũng gặp điều chẳng may: Lần bị lừa mất tiền, nhưng đau đớn nhất là mất niềm tin, lần này thì sém mất mạng. Bỗng chuông điện thoại reo, Phương ấn nghe.

- Alo! Phương hả? Anh báo cho em tin vui: Cái tên lừa đảo em, tối qua anh bắt giao cho công an rồi. Vì hắn diễn lại trò lừa cũ với một cô gái khác ở bệnh viện.

Chân tay đang rã rời mà Phương nhảy sáo khỏi giường:

- A lô! Thật hả anh? Vậy em khao cà phê anh, sáng mai nghen!

- Gì thế? Cô phóng viên tương lai ở đâu mà mời anh. Anh chạy lên Sài Gòn à?

- Bất ngờ hông, em đang ở Vũng Tàu nè!

- Thật à? Em đến phố biển khi nào không điện anh?

- Em đi thực tế cùng các bạn. Chiều qua, ở Bãi Trước em tắm bị sóng đánh cuốn trôi, may có anh bảo vệ cứu kịp, hông thì chết đuối rồi... Nên chưa gọi cho anh.

- Nay cô gái đuối nước chiều qua ở Bãi Trước là em à? Sao anh không nhận ra nhỉ? Vì chính anh là người đưa cô ấy lên bờ.

- Há? Em có nghe nhầm hông? Anh làm bảo vệ ở bệnh viện mà.

- Vâng. Nhưng anh làm cả bảo vệ Bãi Trước, vào những ngày nghỉ trực bên này cơ.

- Trời ơi! Chuyện thật mà sao giống tiểu thuyết ngôn tình ghê em hông tin nổi.

- Tiểu thuyết là người ta lấy chất liệu từ cuộc sống đây cô bé. Tiếc thật không đi cà phê với em được vì anh phải trực ở bệnh viện. Thôi hẹn ngày mai, mình gặp nhau ngoài bãi biển nhé.

- Ok anh! Mai em sẽ ra biển!

Phương bỗng nghe lòng mình rạo rạo như sóng biển đang vỗ vào bờ. Từ lúc bị lừa, Phương trở nên đa nghi, không dám quen người con trai nào nữa. Vậy mà không hiểu sao giờ đây, trong đầu Phương hình ảnh anh bảo vệ bãi biển cứ hiện lên chẳng khác nào chàng Thạch Sanh cứu công chúa trong truyện cổ tích. Và Phương đang nghĩ đến gương người tốt trong bài báo sắp tới của mình...■